



Cẩm Giang – Xuân Ất Tỵ - 2025

# Cẩm Giang

ÁN PHẨM VĂN HỌC NGHỆ THUẬT  
CLB PHƯỜNG HÒA THỌ ĐÔNG  
QUẬN CẨM LỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



*Cầm Giang – Xuân Ất Tỵ - 2025*



## LỜI TỰA

*Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, UBND, UBMT Tổ quốc Việt Nam phường Hòa Thọ Đông, hoạt động văn hóa – văn nghệ, thể dục thể thao của phường đã có những bước phát triển quan trọng; đồng thời với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo ANCT-TTATXH, góp phần làm phong phú thêm đời sống tinh thần của người dân.*

*Trên cơ sở đó, Câu lạc bộ VHNT của phường được thành lập với mong muốn ghi nhận và thúc đẩy các hoạt động văn học - nghệ thuật trên địa bàn phường ngày càng khởi sắc hơn nữa. Nhân dịp thành lập Câu lạc bộ VHNT phường Hòa Thọ Đông, chúng tôi xin được giới thiệu đến quý bạn đọc ấn phẩm CẨM GIANG và mong các hoạt động văn hóa văn nghệ trên địa bàn phường ngày càng phát triển. Câu lạc bộ rất mong nhận được sự ủng hộ và góp ý của quý bạn đọc để ấn phẩm CẨM GIANG ngày càng hoàn thiện.*

*Xin gửi đến toàn thể quý vị lời cảm ơn chân thành.*

BAN BIÊN TẬP THỰC HIỆN ÁN PHẨM



## CẦM GIANG

CÂU LẠC BỘ VĂN HỌC-NGHỆ THUẬT  
PHƯỜNG HÒA THỌ ĐÔNG

### MỤC LỤC

#### VẤN ĐỀ & SỰ KIỆN

##### UBND p. Hòa Thọ Đông

Hòa Thọ Đông  
trên đường phát triển...7

##### Võ Văn Hòe

Bảo tồn & phát huy  
Di sản văn hóa dân tộc...11

##### Phương Mai

Bảo tàng Điêu khắc  
Chăm (cơ sở 2) tại Phong Lệ,  
Hòa Thọ Đông...17

#### VĂN

##### Nguyễn Khiêm

Chăm rầy (Truyện)...46

##### Nguyễn Bá Hòa

Cái nghinh xưa (Truyện)...57

##### Hạ Anh

Thời trai trẻ (Truyện)...64

##### Trần Trung Sáng

Gia tài để lại (Truyện)...116

#### THƠ

##### Cầm Lệ

Thư gửi em...23

##### Nguyễn Kim Huy

Bên triền sông thơ ấu...26

Áo mờ như sương đỉnh núi...27

##### Nguyễn Thị Kim Hải

Rực màu Côn Đảo...29

##### Ông Văn Lạc

Hòa Thọ - quê hương tôi...31

##### Đỗ Khương Bình

Em về đâu... 34

#### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ông Thị Thủy

Lê Kim Anh

Nguyễn Giao

Võ Văn Hòe

Ngô Nguyên Xuân

Tăng Tấn Tài

Dương Xuân Định

#### TRÌNH BÀY

Võ Văn Hòe



**Phạm Đình Đề**

Phong Lệ ngày ấy-bây giờ...35

**Tân Tài**

Hoa phố bằng lăng...36

**Phạm Quảng Đà**

Cây Sung huyền thoại...37

Thăng Long phố...38

Ngẫu hứng Cẩm Lệ...38

**Dương Xuân Định**

Cẩm Lệ...39

Tưởng niệm giữa Trường Sơn...40

Đi qua chiến tranh...41

**Lưu Văn Niên**

Áo ảnh đêm trăng...42

Còn đó mùa phai...43

**Nguyễn Hoài Linh**

Bâng khuâng...44

**Bảo Khánh Từ**

Ngày mới...45

**Lương Hoàng Hạc**

Tặng em lời chờ...71

**Tăng Tân Tài**

Một nửa tháng Tư...72

Nhật gió hoàng hôn...74

**Hồ Sĩ Bình**

Hoa gạo...75. Bến lở người về...76

**Mai Hữu Phước**

Bùa em sắc tím...77

Như là nỗi nhớ...78

**Nguyễn Thị Xuân Hồng**

Niềm vui màu trắng...79

**Dương Đăng Lợi**

Tản mạn ngày mưa...81

Điểm danh...83

**Nguyễn Nho Khiêm**

Nguồn...84. Hòa âm...85

**Thụy Sơn**

Em và mùa hè...86

**Trần Trung Sáng**

Cánh phượng xưa...87

Đã hết mùa hè...88

**ẢNH, tranh bút ký:**

*Sưu tầm*

**TRANH BÌA:**

1. **Trần Trung Sáng:**

*Mùa thu đã gần kề*

*(Tranh giấy dán)*

2. **Nguyễn Trung Kỳ:**

*Hoa sen*



**Ngô Nguyên Xuân**

Một đóa hướng dương...89

**Hồ Thị Ngọc Hoài**

Nào biết...91

**Trần Trúc Tâm**

Bên tháp Chàm...121

Giếng Đồi...121

**Hoàng Quyên**

Đêm nghe...122

**Nguyễn Quang**

Tuổi thơ hồn nhiên...123

### **TIỂU LUẬN**

**Vũ Hoàng**

“Sái” & “Phong” trong  
lễ hội đua ghe (*Biên khảo*)...92

**Cử Sự**

Giao thoa cây, bừa  
trong nông nghiệp (*Biên khảo*)...97

**Lưu Phương Định**

Xì gà Việt Nam, thương hiệu  
*Cầm Lê*. Tại sao không? (*Biên khảo*)...124

### **ÂM NHẠC**

Gió về ngang bến sông quê...113

Thơ: *Tặng Tấn Tài* Nhạc: *Nguyễn Hữu Phước*

Khúc tự tình...115, nhạc và lời: *Cầm Lê*

### **MỸ THUẬT**

Hs. *Nguyễn Trung Kỳ*...133

Tranh hs. *Trường Tiểu học Hoàng Dư Khương* 134

Tranh hs. *THCS Nguyễn Văn Linh*...135

### **NHIẾP ẢNH**

**Dương Xuân Định**...136

Văn hóa-Lịch sử phường Hòa Thọ Đông



*Trụ sở phường Hòa Thọ Đông*

UBND phường Hòa Thọ Đông

## **HÒA THỌ ĐÔNG TRÊN ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN**

Ngày 05/8/2005 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 102/2005/NĐ-CP thành lập quận Cẩm Lệ trên cơ sở các xã Hòa Thọ, Hòa Phát, Hòa Xuân của huyện Hòa Vang và phường Khuê Trung của quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Theo đó ngày 31/8/2005 phường Hòa Thọ Đông chính thức được công bố Quyết định thành lập và trở thành đơn vị hành chính thuộc quận Cẩm Lệ.

Là một phường đô thị được chia tách từ xã Hòa Thọ, xuất phát điểm còn vô vàn khó khăn thách thức, là địa bàn có diện tích nhỏ nhất quận Cẩm Lệ (2,67 ha), hạ tầng đô thị chưa đồng bộ, đời sống thị dân chưa được hình thành kéo theo nhiều vấn đề xã hội phát sinh như thất nghiệp, thiếu việc làm, tình hình tệ nạn xã hội nảy sinh phức tạp về an ninh trật tự, song



với truyền thống yêu nước, kiên cường, chịu thương chịu khó qua bao đời đã thôi thúc người dân Hòa Thọ vững bước đi lên với tinh thần đoàn kết một lòng, dám nghĩ dám làm. Lãnh đạo và các thể hệ cán bộ, công chức từ phường đến khu dân cư phải tập trung đầu tư suy nghĩ tìm ra phương pháp lãnh đạo sao cho sát đúng, phù hợp với quy luật phát triển và đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, trong đó trọng tâm là lãnh đạo công tác đền bù giải tỏa tái định cư cho các hộ dân, xây dựng phát triển hạ tầng đồng bộ đi đôi với giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất kinh doanh, tập trung xóa đói, giảm nghèo, phát triển y tế, giáo dục, cải cách hành chính, v.v...

Trải qua 19 năm, Hòa Thọ Đông đã có những thành tựu bước đầu, khẳng định được tầm vóc, vị thế của mình. Từ khi thành lập chỉ có 60 doanh nghiệp đến nay đã hình thành trên 350 doanh nghiệp lớn và nhỏ, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn đóng góp tỷ trọng chủ yếu vào tổng giá trị sản xuất trên địa bàn, tốc độ tăng trưởng kinh tế khá nhanh, tỷ trọng kinh tế chuyển dịch từ các năm 2005 từ Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp, Nông nghiệp – thương mại – dịch vụ sang công nghiệp – TTCN – thương mại – dịch vụ, tỷ trọng nông nghiệp đơn giảm dần theo hướng sản xuất nông nghiệp đô thị, góp phần đưa thu nhập bình quân đầu người từ năm 2005 chỉ dưới 20 triệu đồng/người/năm đến cuối năm 2023 bình quân đầu người đạt 70,8 triệu đồng/người/năm (tăng hơn gấp 3,5 lần so với năm 2005), thu ngân sách nhà nước từ dưới 1 tỷ đồng 2005 đến nay đạt 8 tỷ đồng/năm. Nhân dân toàn phường đã biết đặt lợi ích chung lên trên, hạ quyết tâm nỗ lực phấn đấu hết mình để ngày hôm nay bộ mặt đô thị của phường đã dần thay da đổi thịt, tạo ra một diện mạo mới từng bước xứng đáng là một trong những phường trung tâm của quận Cẩm Lệ.

Những phát triển nổi bật để lại dấu ấn sâu sắc trong tâm thức người dân đó là thực hiện chủ trương giải tỏa đền bù, giao đất cho các dự án triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị, với diện tích thu hồi trên 1/4 tổng diện tích tự nhiên, hàng trăm hộ dân phải chấp hành thực hiện chủ trương quy hoạch, di dời nhường đất cho việc xây dựng các khu dân cư mới như KDC





Hòa Thọ, KDC Phong Bắc, Bình Thái, Cẩm Bắc v.v... và các công trình mang dấu ấn sâu đậm trong người dân như cầu vượt Hòa Cẩm, cầu Cẩm Lệ, Trung tâm Y tế quận Cẩm Lệ, Trường PTTH Cẩm Lệ,...các khu chung cư nhà ở xã hội hình thành cùng với quá trình đô thị hóa, sự gia tăng cơ học về dân số... Cánh đồng La Hường – La Hong ngày nào còn là vườn chuối, luống rau cho giá trị kinh tế thấp, nhờ công tác quy hoạch phát triển của thành phố và quận, sự quyết tâm thay đổi cách nghĩ, cách làm của bà con nông dân đến nay đã khác hẳn, thay vào đó là vùng rau sạch chất lượng, có giá trị kinh tế cao phục vụ cho nhu cầu của thành phố.

Quá trình phát triển 19 năm qua, Đảng bộ, Chính quyền chú trọng việc phát triển kinh tế phải luôn gắn liền với giải quyết các vấn đề xã hội, đặc biệt là chăm lo cho phát triển văn hóa, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị; phát triển hệ thống giáo dục, y tế, chăm lo gia đình chính sách, thương binh liệt sĩ, người có công và trọng tâm là thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

Nét đặc trưng trên các lĩnh vực xã hội có thể nói đến đó là hệ thống trường lớp giáo dục được quan tâm đầu tư mạnh mẽ, những ngôi trường khang trang từng bước hình thành với 4/4 trường đạt chuẩn mức 1, 2. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân được chú trọng, Trạm y tế phường được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế. Thiết chế văn hóa từng bước được đầu tư xây dựng; các khu công viên vườn dạo quy mô được xây dựng, hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao được coi trọng và đẩy mạnh, các hoạt động văn hóa văn nghệ đã góp phần nâng cao đời sống tinh thần người dân.

Các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể được quan tâm bảo tồn và phát triển; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng nếp sống văn hóa văn minh đô thị ngày càng đi vào chiều sâu; công tác đền ơn đáp nghĩa được quan tâm thực hiện thường xuyên, chu đáo. 100% hộ gia đình chính sách đều có nhà ở ổn định, kiên cố và có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của người dân; công tác giảm nghèo và hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động được kết quả lớn, tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2023 còn 0,4%



so với tổng hộ dân. Phong trào an sinh xã hội được phát động và phát triển mạnh mẽ với những mô hình để lại những dấu ấn sâu đậm trong Nhân dân như “Bếp ăn tình thương phục vụ bệnh nhân nghèo”. Tình hình ANCT- TTATXH ổn định góp phần giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn phường.



*Ngày hội sách và văn hóa đọc Việt Nam, p. Hòa Thọ Đông, 2024 (A: TT-GDCĐ)*

Với những thành quả và kinh nghiệm đã đạt được trong 20 năm qua, chúng ta tin tưởng chắc chắn một tương lai tươi sáng đang rộng mở phía trước với bao nhiệm vụ và những khó khăn thách thức, phường Hòa Thọ Đông đang trên đà phát triển, thời cơ thuận lợi và thách thức đan xen, nhưng với niềm tin hy vọng và sự đoàn kết thống nhất, quyết tâm cao, tin chắc rằng phường Hòa Thọ Đông sẽ không ngừng phát triển tốt đẹp hơn trong thời gian đến./.

UBND PHƯỜNG HÒA THỌ ĐÔNG



VÕ VĂN HÒE

## BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY DI SẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

*Biên khảo*

**M**ột nền văn hóa bao giờ cũng xuất phát và gắn với một dân tộc, mang nét đặc thù riêng, phân biệt nó với nền văn hóa khác. Đó chính là bản sắc văn hóa dân tộc. Bản sắc văn hóa dân tộc chính là sự kết tinh những giá trị tinh thần cốt lõi và đặc sắc của dân tộc, mang tính bền vững, trường tồn, được vun đắp nên qua lịch sử tồn tại và phát triển của cộng đồng dân tộc. Nó là nhân tố đảm bảo cho dân tộc tồn tại và phát triển bằng cách kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Bản sắc văn hóa dân tộc còn thì dân tộc còn, bản sắc



văn hóa dân tộc bị mai một hoặc bị đánh mất thì dân tộc sẽ là cái bóng của dân tộc khác.

Hệ thống các giá trị tinh thần cốt lõi và đặc sắc đó được thể hiện phong phú và đa dạng trong các di sản văn hóa dân tộc, do đó, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc chính là phương thức tốt nhất, lâu bền nhất để xây dựng, củng cố một nền tảng tinh thần xã hội vững chắc, tạo điểm tựa cho sự vận động và phát triển của dân tộc.

Thực tiễn lịch sử Việt Nam đã cho thấy, kế thừa đó không chỉ là ý thức trách nhiệm mà còn là niềm tự hào, tự tôn dân tộc, để khẳng định “Duy ngã Đại Việt chi quốc, thực vi văn hiến chi bang”. Những đặc trưng nổi bật nhất của văn hóa Việt Nam là chủ nghĩa yêu nước, yêu lao động, lòng nhân ái, vị tha và tính cộng đồng. Những giá trị truyền thống đó từng là nguồn sức mạnh to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Ngày nay bước vào thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa, những truyền thống ấy vẫn đang là những đòi hỏi cần phải có đối với mọi người.

Trong hai cuộc kháng chiến giữ nước vừa qua, phần lớn thời gian nhân dân tiến hành chiến tranh chống xâm lược, bảo vệ nền độc lập dân tộc. Thế nhưng chúng ta vẫn tiếp tục kế thừa những truyền thống văn hóa tốt của 54 dân tộc anh em như một sức mạnh vô địch đánh thắng giặc ngoại xâm và các thế lực bạo tàn, xây dựng và phát triển đất nước. Đó chính là bản lĩnh của văn hóa Việt Nam, nhờ đó mà qua bao thăng trầm của lịch sử mà “Bốn nghìn năm ta vẫn là ta” bản sắc không biến mất mà long lanh lên trong quá trình kế thừa để phát triển. Văn hóa chúng ta đã góp cho văn hóa nhân loại không chỉ trống đồng Đông Sơn, Truyện Kiều, mà còn các làn điệu dân ca ba miền Trung – Nam – Bắc v.v...

Trong lịch sử dân tộc ta, phải có một ý chí tự lập tự cường và lòng tự tôn mãnh liệt mới sinh ra những áng hùng văn “Nam quốc sơn hà”, “Bình ngô đại cáo”, phải với một dân tộc rất tự hào về truyền thống mới tuyên thệ: “Đánh cho



để tóc dài, đánh cho để đen răng, đánh cho sử tri Nam quốc sơn hà chi hữu chủ”. Nền văn hóa ấy đã kế thừa và truyền lại cho mỗi người Việt Nam hôm nay, đây là khí phách, là tâm hồn dân tộc, là một tài sản vô giá được mang theo trên hành trình tiến lên phía trước. Chúng ta vẫn kế thừa nôi cơm văn hóa Thạch Sanh, cái búa truyền thần giáng vào đầu quân gian ác, là cây đờn tình tang mong muốn có hòa bình, tình yêu trường cửu. Đó là lời ru những đứa con vừa lọt lòng mẹ của dân tộc Việt Nam, là trăm nghìn câu chuyện truyền đời về nàng Tô Thị về Ngũ Hành Sơn, về Tiên Sa, về Bà Đen, Bà Điểm... Chính đó là cội nguồn sâu lắng trong mỗi con người Việt Nam dù đến lúc dư thừa của để, nhưng vẫn ước mong được nghe các làn điệu dân ca, được tắm hồn mình trong văn hóa dân tộc. Kế thừa, phát huy những giá trị truyền thống quý báu đó, những di sản văn hóa vô giá đó đến hôm nay, cho ngày mai và cũng chính là tạo dựng, vun đắp làm phong phú hơn, vững chắc hơn nền tảng tinh thần xã hội, bản sắc văn hóa dân tộc vốn đã hình thành nên chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong đấu tranh cách mạng.

Trải qua các cuộc chiến tranh tàn phá, sự khắc nghiệt của thiên nhiên, đặc biệt là giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, mở cửa hội nhập với thế giới hôm nay đã nảy sinh nhiều bất cập, thậm chí cả những mâu thuẫn giữa yêu cầu bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc với phát triển kinh tế – xã hội. Trong các tác nhân gây tổn hại cho di sản văn hóa ngoài yếu tố thiên tai, địch họa thì con người, cách hành xử thiếu văn hóa của con người đối với di sản vẫn là thủ phạm chính. Bên cạnh đó, xu hướng hiện đại hóa mọi mặt trong đời sống xã hội cũng đẩy con người tới việc từ chối, lãng quên các giá trị truyền thống. Lối sống thực dụng trong đời sống xã hội, sự vị kỷ của con người đã dẫn đến không ít hành động đáng phê phán đối với di sản. Đó là sự lấn chiếm, coi nới, xây dựng trái quy hoạch đã dẫn tới tình trạng hủy hoại môi trường cảnh quan di sản trong tổng thể kiến trúc. Mặt trái của cơ chế thị trường đã len lỏi



vào từng căn nhà, góc phố, lối sống thực dụng vì tiền đã làm biến đổi trầm trọng những quan niệm truyền thống về tình thương, đạo lý về cách thức ứng xử, làm biến dạng phong tục, tập quán, những di tích lịch sử – văn hóa, danh lam thắng cảnh bị khai thác vô tội vạ vì lợi nhuận trước mắt khó tránh khỏi nguy cơ kiệt quệ, xuống cấp.

Ngoài ra, quá trình mở cửa hội nhập quốc tế cũng đem đến những tác hại không nhỏ trong việc bảo tồn các di sản văn hóa dân tộc. Lối sống của một bộ phận thanh niên có chiều hướng ảnh hưởng văn hoá ngoại lai đang đe dọa đến nếp sống và văn hóa truyền thống của dân tộc. Cuộc đấu tranh giữa “hòa nhập” với “hòa tan”, “đổi mới” với “đổi màu” đang là cuộc đấu tranh không khoan nhượng trên mọi mặt trận mà trong đó, văn hóa chính là mặt trận hàng đầu trong quá trình hội nhập quốc tế.

Ngày nay, trong điều kiện nền kinh tế thị trường, các di sản văn hóa (cả hai mặt) giữ vai trò là tài nguyên vô giá. Để phát triển kinh tế du lịch cũng phải dựa trên những di sản quý báu của dân tộc. Tuy nhiên bảo tồn di sản không hề đồng nghĩa với việc đóng khung trong di sản. Chủ trương kế thừa, giữ gìn, phát huy và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc không hề đồng nghĩa với bảo thủ, tự cô lập, đóng kín, khư khư bám lấy cái cũ, kiểu như “Ta về ta tắm ao ta, dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn”. Giữ gìn và kế thừa truyền thống ngàn đời về lòng nhân ái, bao dung, trọng đạo lý, thương người như thể thương thân như “nhiều điều phủ lấy giá gương.” như “bầu ơi thương lấy bí cùng...” như “công cha như núi Thái Sơn...” và kế thừa không chỉ nội dung mà còn cả hình thức trong tất cả các loại hình nghệ thuật: văn, thơ, nhạc, họa, kiến trúc, mỹ thuật, tuồng chèo.... đến các loại hình dân ca, dân vũ dân dã nơi làng quê xóm kiềng: bài chòi, các làn điệu dân ca, làn điệu đồng dao cho trẻ em, chính đó đã làm cho dân tộc ta là một trong số các dân tộc có bản sắc văn hóa đặc trưng như Trung Quốc, Nga, Nhật, Pháp, Ấn Độ... Bảo tồn, kế thừa và phát huy bản sắc văn hóa trong



tiến trình vận động và phát triển của văn hóa không phải những giá trị tạm thời nay còn mai một, song nó cũng không phải là cái không bao giờ thay đổi được và không cần sửa đổi. Ta có nếp sống tinh tế, kín đáo trong giao tiếp được giữ lại cho đời sau kế tục, cách ứng xử thông minh. Ta giản dị trong lối sống, thanh thoát mà gợi cảm trong chiếc áo dài phụ nữ Việt Nam... những nét đẹp bản chất của truyền thống ấy phải được kế thừa. Và, tiến trình phát triển văn hóa, kế thừa, đổi mới là quy luật khách quan để tồn tại của một dân tộc. *“Cái gì cũ mà xấu, thì phải bỏ... Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý. Cái gì cũ mà tốt thì phải phát triển thêm”*.

Văn hóa dân tộc là một dòng chảy liên tục phát triển đồng hành cùng với lịch sử và trong sự giao lưu với các nước về nhiều mặt: giao lưu chính là sự trao đổi trong quá trình thâm nhập vào nhau, tác động lẫn nhau của những dòng tư tưởng, của các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, của các nền văn hóa các dân tộc trong một cộng đồng quốc gia, giữa nền văn hóa của dân tộc này với nền văn hóa của dân tộc khác trong quá trình hợp tác và phát triển. Chúng ta giao lưu với các nền văn hóa làm cho cái hữu ích, cái đúng, cái tốt, cái đẹp của các nền văn hóa các dân tộc quyện vào nhau, tác động lẫn nhau, vừa nâng cao được những giá trị văn hóa truyền thống, vừa khắc phục sự hẫng hụt của nền văn hóa cổ truyền làm cho các nền văn hóa dân tộc xích lại gần nhau, nó tạo ra những cơ sở điều kiện thuận lợi để các dân tộc và nhân dân thế giới cùng phấn đấu hướng tới khát vọng vĩnh hằng của nhân loại là độc lập, tự do, công bằng, dân chủ, văn minh.

Nước ta đang thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện, phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường và chính sách đối ngoại mở rộng, là bạn với tất cả các nước, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển. Đối với nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa đây vừa là cơ hội lớn, đồng thời là thách thức lớn.





Trong giao lưu văn hóa, mỗi dân tộc đều có thể đóng góp những bản sắc độc đáo riêng của mình vào kho tàng văn hóa chung của nhân loại, làm cho nền văn hóa của nhân loại ngày càng thêm phong phú. Xuất phát từ yêu cầu này, chúng ta mạnh dạn hội nhập, tiếp thu nhưng không đánh mất, không hòa tan bản sắc của mình. Trái lại, chúng ta có trách nhiệm bổ sung, đóng góp cho nhân loại những gì đặc sắc của chúng ta và tiếp nhận, bổ sung những tinh hoa nhân loại để bản sắc văn hóa Việt Nam ngày càng giàu đẹp. Làm được như thế, văn hóa luôn luôn là động lực của sự phát triển, là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Bởi vì những giá trị văn hóa chân chính không chỉ là của riêng một dân tộc mà là tài sản chung của nhân loại. Chính trong quá trình nhận và cho này làm cho các dân tộc hiểu biết nhau hơn, ngày càng xích lại gần nhau, bản sắc văn hóa của dân tộc càng được khẳng định. Bên cạnh giao lưu giới thiệu bản sắc văn hóa của dân tộc vào kho tàng văn hóa nhân loại, ta tiếp thu những cái tốt, cái tương đồng của các dân tộc khác không chỉ trong nước mà mở rộng giao lưu quốc tế. Ta phải tỉnh táo phòng ngừa loại trừ những cái xấu, cái dở không phù hợp. Sự học tập tiếp nhận lựa chọn phải rất chủ động, tin tưởng nhất định không để mắc phải thói “ham thanh chuộng lạ”, sùng bái một cách mù quáng cái lạ bên ngoài.

VHH





PHƯƠNG MAI

## **BẢO TÀNG ĐIÊU KHẮC CHĂM (CƠ SỞ 2) TẠI PHONG LỆ, HÒA THỌ ĐÔNG**

Theo kế hoạch của UBND TP Đà Nẵng, di chỉ khảo cổ Chăm Phong Lệ sẽ được chính thức khởi công xây dựng thành Bảo tàng Điêu khắc Chăm cơ sở 2 từ tháng 4/2025 tại Phong Lệ, Q. Cẩm Lệ. Nơi đây là loại hình di tích có những giá trị về mặt lịch sử, kiến trúc Chăm; qua những di tích, di vật tìm được phản ánh đời sống xã hội, tinh thần, kinh tế của người Chăm-pa tại vùng đất Amaravati từ thế kỷ X đến thế kỷ XII, được xếp hạng di tích cấp thành phố vào ngày 23/02/2021.

### **Nguồn gốc di chỉ khảo cổ Chăm Phong Lệ**

Di chỉ khảo cổ Chăm Phong Lệ hiện thuộc tổ 4, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ vốn có tên gọi dân gian là “Cầm” và tên xứ đất trong cúng tế là “Gò Dàng xứ”. Di chỉ khảo cổ Chăm Phong Lệ được lấy tên theo tên làng Phong Lệ xưa. Và trong quá khứ, đây là vùng đất được chuyển giao từ vương quốc Chăm-pa sang Đại Việt sau cuộc hôn nhân lịch sử giữa vua Chăm-pa Chế Mân và công chúa Huyền Trân. Những năm cuối thế kỷ XIX, Phong Lệ đã được ông Camille Paris lựa chọn để lập đồn điền trồng cà-phê, chè, thom. Trong quá trình khai phá, người ta đã khám phá ra những vết tích của một ngôi tháp đồ nét. Ông Camille Paris đã thu thập tại đây nhiều hiện vật điêu khắc Chăm-pa và



chuyển về công viên Tourane (Bảo tàng Điều khắc Chăm ngày nay). Năm 1909, Parmentier đã thống kê được 21 hiện vật mang về từ Phong Lệ; năm 1918 thì có thêm 9 hiện vật. Sau giai đoạn này, địa điểm khảo cổ Chăm Phong Lệ bị lãng quên, hoang phế, cây cối mọc rậm rạp, và ít người qua lại. Sau năm 1975, Hợp tác xã nông nghiệp của địa phương đã san ủi 1 phần di tích để làm trại chăn nuôi và người dân cũng dần dần về đây cư trú mà không biết đến sự tồn tại của một di chỉ khảo cổ quan trọng trong lòng đất... Tình cờ, vào tháng 4/2011, gia đình ông Ông Văn Tồn và bà Lê Thị Út, trú tại xóm Cẩm (tổ 3, phường Hòa Thọ Đông) khi đào móng làm nhà đã phát hiện ra một pho tượng cổ đầu người mình chim và nhiều gạch Chăm. Ngay sau khi nhận thông tin và tham khảo, Bảo tàng Điều khắc Chăm đã tiến hành thực hiện khai quật khẩn cấp. Qua 3 đợt khai quật, nhiều dấu vết kiến trúc Chăm đã xuất lộ, cùng một số hiện vật còn sót lại. Đáng chú ý, trong đợt khai quật năm 2012 do Bảo tàng Điều khắc Chăm Đà Nẵng phối hợp với Trường đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (ĐHQG Hà Nội) đã làm phát lộ khá rõ ràng và chính xác toàn bộ quy mô và cấu trúc nền móng của 1 tòa tháp Chăm lớn, cho thấy trùng khớp với các ghi chép trong thư tịch của các học giả Pháp đầu thế kỷ XX.

Theo đó, Đề án khảo cổ và phát huy giá trị Khu di tích Chăm Phong Lệ đã được UBND TP. Đà Nẵng phê duyệt chia làm 3 khu vực, với các chức năng khác nhau, gồm: khu vực bảo tồn (khu vực 1, diện tích 2.653 m<sup>2</sup>), khu vực bảo vệ di tích (khu vực 2, diện tích 1.626 m<sup>2</sup>), khu vực phát huy giá trị di tích (15.461 m<sup>2</sup>). Từ cuối năm 2020, UBND TP.Đà Nẵng đã có chủ trương đầu tư khu vực này thành Bảo tàng Điều khắc Chăm cơ sở 2 và đưa dự án vào danh mục cần đầu tư giai đoạn 2020 - 2025.

### **Điểm son văn hóa của thành phố Đà Nẵng**

Qua quá trình tham dự, theo dõi các đợt khai quật, TS Lê Đình Phụng (Viện khảo cổ học Việt Nam) nhận định: “Với



địa điểm, vị trí phát hiện, phế tích Phong Lệ nằm trong nhóm kiến trúc được xây dựng trên vùng gò đồi cao ven biển. Với kết quả ban đầu khai quật cho thấy, phế tích này được xử lý phần móng khá hoàn hảo cho thấy quy mô quần thể kiến trúc rất lớn, bao gồm nhiều công trình xây dựng tại đây. Dựa vào kết quả tìm được ban đầu có thể xác định, di tích Phong Lệ được người Chăm xây dựng vào cuối thế kỷ XII. Tháp Phong Lệ cùng hệ thống tháp Chiên Đàn, Bằng An và những tháp Mỹ Sơn được xây dựng sau thế kỷ X đã góp phần khẳng định vai trò lịch sử của vùng đất trong tổng thể địa lý do người Chăm quản lý trong lịch sử. Sự xuất hiện của di tích Phong Lệ trên bản đồ văn hóa và lịch sử TP Đà Nẵng có thể coi là điểm son cho du khách hiểu về văn hóa thâm sâu vùng đất, góp phần cho mọi người yêu và khát vọng xây dựng thành phố giàu đẹp nột nền văn hóa mới tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Nhà nghiên cứu Võ văn Thắng (nguyên Giám đốc Bảo tàng Chăm) cho hay: “Đây là dấu tích trực quan về lịch sử thành phố Đà Nẵng thời kỳ 1.000 năm về trước. Vào giai đoạn này vùng đất thành phố Đà Nẵng đã có cư dân, có các sinh hoạt xã hội phát triển, được nói đến trong sử sách. Một số địa điểm đã khai quật khảo cổ tại thành phố Đà Nẵng cho thấy có những công trình kiến trúc vùi lấp trong lòng đất; như do yêu cầu phát triển; các địa điểm khai quật khảo cổ thường chỉ để lấy thông tin làm hồ sơ nghiên cứu, sau đó phải “hoàn thổ” (lấp lại ), phục vụ các công trình dân sinh hoặc các công ích mới. Duy chỉ có Di tích Chăm Phong Lệ có điều kiện để duy trì hiện trạng khai quật, không phải “hoàn thổ”; vì vậy, có thể nói nơi đây trở thành đại diện cho tất cả di tích của một thời kỳ lịch sử lâu đời của thành phố Đà Nẵng”.

Như vậy, cùng với di tích Nghĩa trũng Hòa Vang (phường Khuê Trung), khu di tích Chăm Phong Lệ trong tương lai sẽ là một phần trong cụm các di tích lịch sử, văn hóa được liên kết để phát triển du lịch. Các địa phương lân cận của làng Phong Lệ đều có những ngành nghề truyền



thống, những sản phẩm nổi tiếng, bánh khô mè Cẩm Lệ, làng chiếu Cẩm Nê, làng đan tre Yên Nê,... Đây là nguồn lực có thể tổ chức trưng bày giới thiệu trong chương trình tham quan di tích Chăm Phong Lệ. Du khách sẽ trải nghiệm các loại hình văn hóa bản địa khác nhau không chỉ dừng lại ở hình ảnh trực quan.

### **Lựa chọn phương án quy hoạch, kiến trúc**

Sau một thời gian trải qua những đình trệ do một số vướng mắc khách quan, nhằm đáp ứng mong đợi của địa phương và bà con cử tri, ngày 17.4, tại Bảo tàng Đà Nẵng (số 24 Trần Phú, Q.Hải Châu), Trung tâm Tư vấn kỹ thuật xây dựng TP.Đà Nẵng (DCTCC) đã tổ chức trưng bày 14 phương án dự thi của 13 đơn vị tham gia và tiến hành lấy phiếu nhận xét của khách tham quan về phương án quy hoạch, kiến trúc Bảo tàng Điều khắc Chăm cơ sở 2 - giai đoạn 1. Trước đó, cuộc thi đã được triển khai từ tháng 1-2024, với 22 đơn vị (cả trong nước, nước ngoài) và 2 cá nhân đăng ký tham gia. Theo đó, phương án được chọn phải bảo đảm công năng sử dụng, phù hợp các yêu cầu kỹ thuật khớp nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc cảnh quan hài hòa với không gian xung quanh, tạo điểm nhấn, mang nét đặc trưng riêng về kiến trúc văn hóa Chăm cho khu vực và TP Đà Nẵng. Cuộc thi này có tổng giá trị giải thưởng 500 triệu đồng, trong đó giải nhất 250 triệu đồng. Sau khi kết quả thi tuyển được công bố, trong tháng 8-2024, sẽ phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500; tháng 11-2024 phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án. Đến tháng 3-2025, dự án sẽ phê duyệt hồ sơ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở. Đến tháng 4-2025 hoàn thiện công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu xây lắp và tiến hành khởi công dự án Bảo tàng Điều khắc Chăm cơ sở 2 - giai đoạn 1 ./.



Ảnh 3





Ngày 16-4-2024, UBND quận Cẩm Lệ (TP Đà Nẵng) cho biết, Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp (BQL) TP Đà Nẵng vừa có báo cáo gửi UBND TP Đà Nẵng về tình hình thực hiện và dự kiến tiến độ triển khai Dự án Bảo tàng Điều khắc Chăm cơ sở 2 (giai đoạn 1). Cụ thể, về chủ trương, Dự án được HĐND TP Đà Nẵng phê duyệt danh mục dự án trọng điểm, tạo động lực phát triển kinh tế, xã hội thành phố giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 12-8-2021. Phần giai đoạn 1 của dự án được HĐND TP Đà Nẵng phê duyệt chủ trương đầu tư theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND thành phố ngày 24-3-2023 có tổng mức đầu tư là 140,37 tỷ đồng, trong đó phần xây lắp, thiết bị là 101,8 tỷ đồng, đền bù, giải tỏa 6 hộ (13,58 tỷ đồng), quản lý dự án và chi phí khác (12,56 tỷ đồng), dự phòng (12,79 tỷ đồng). Thời gian thực hiện dự án trong giai đoạn 2023-2027.

Ảnh: 1/ TS Lê Đình Phụng phát biểu tại một cuộc Hội thảo về Di chỉ khảo cổ Chăm Phong Lệ 2/ Các hiện vật được tìm thấy tại Phong Lệ 3/ Các phương án dự thi quy hoạch, kiến trúc Bảo tàng Điều khắc Chăm cơ sở 2 - giai đoạn 1 trưng bày tại Bảo tàng Đà Nẵng.

Ảnh 1



Ảnh 2



PM



CẨM LỆ

## Thư gửi em

Em,  
Người chiến sĩ  
Sáng nay lên lớp  
Viên phấn ghi những điều có thật  
lên màu xanh hy vọng  
Là chống lại dốt nát, đói nghèo  
Xóa đi bao cơn lũ bất hòa  
Trận mưa đen trời xu nịnh  
Là em  
Đã để lại trong lòng trẻ thơ  
Niềm tin yêu hy vọng một đời  
Đất nước tựa bài thơ  
Con sông quê ta cuộn cuộn triều dâng  
Nước vẫn theo dòng  
Bốn mùa chảy mãi  
Bến đò Nga Cẩm Lệ qua sông  
Chiếc đò ngang nhấp nhô như sóng  
Nhìn bến Đò Xu sông lại hóa tên mình  
Sóng vỗ mạn thuyền những bữa có trăng  
Đêm đêm  
Cẩm Lệ Giang vọng lên tiếng hò khoan  
xứ sở



Em,  
Người chiến sĩ  
Trên xứ sở trở mình  
Trang giáo án còn ghi  
Ông Ích Khiêm đánh vào thành trì phong kiến  
Ông Ích Đường đòi giảm thuế, sưu cao  
Mấy chục ngàn dân  
Tung hô  
Giữ lấy cuộc đời mình  
trắng trong như hạt gạo  
Rời khỏi nghĩa  
như tia chớp bùng lên  
Xé mây đen ra trăm nghìn mảnh vụn  
Những chàng trai trong kháng chiến ra đi  
Vai vác hờn căm  
Bước chân trần trên đất  
Xứ sở như hôm nay đâu phải chuyện dễ dàng  
Những cánh đồng nặng hạt lúa vàng  
Nhấp nhô  
Như sóng  
Là quê hương  
Là tất cả  
Những nhiệm màu Đất Nước





Em!  
Hai mươi năm rồi thấy hội mùa vui  
Trong ngày vui ai có dễ quên đâu  
Những trái tim nóng hổi mùa xuân  
Sự sống  
Đang bùng bùng vỡ đất  
Em đã đến  
Sức nóng hai mươi  
Xôn xao trí tuệ tâm hồn  
Khát vọng tư duy con số lời thơ

Em,  
Điệu hò khoan mẹ hát ngày nào còn đó  
Tiếng em vang vọng cuộc đời còn đây  
Là tất cả  
Là trái tim ta đó  
Anh sẽ đến với em  
Như trang thư này  
Anh nói cùng em:  
Bài ca hy vọng  
gửi mai sau.

CL





NGUYỄN KIM HUY

## Bên triền sông thơ ấu

*Tôi trở về triền sông thơ ấu  
Nắng ban mai xanh biếc cánh đồng*

*Tôi đi tìm cậu bé ngày xưa  
Cậu bé xanh xao  
Cậu bé vụng về  
Cậu bé thường chạy dọc bờ sông như cơn gió*

*Tôi đi tìm cậu bé, còn cậu bé đi tìm cô bé ấy  
Cô bé ngày thơ trẻ  
Đuổi bắt nhau rồi lạc giữa cánh đồng  
Mất nhau đâu từ thuở mười lăm  
Tiếng cười trong còn gởi ánh trăng rằm  
Vẫn sáng những đêm trời thương nhớ*





*Chiều nay tôi trở lại triền sông  
Biết tuổi mình rơi đã trắng cánh đồng  
Biết ngày thơ trôi như một dòng sông*

*Cậu bé ấy không phải là tôi  
Và em bây giờ cũng không là cô bé ấy  
Dù gió vẫn thổi, cánh đồng vẫn xanh, dòng sông  
vẫn chảy  
Miệng em cười còn nét thiếu nữ xưa...*

17.2.2024 – NKH

## **Ảo mờ như sương đỉnh núi**

*nhiều khi thấy mình ảo mờ như sương trên đỉnh núi  
không có điều gì là rõ ràng  
và không có điều gì có sức thuyết phục  
cây cỏ và con người cứ mờ mờ ảo ảo  
mọi điều cứ mờ mờ ảo ảo*

*những ước mơ khát vọng nồng nàn ngày thơ trẻ  
rất nhanh theo thời gian cũng trở thành mơ hồ  
tình yêu đầu đời cũng trở thành mơ hồ  
và chẳng còn có thể cháy lên nữa.*



*nhiều khi thấy ý nghĩ mình wót dẫm như sương mờ  
trên đỉnh núi  
không có ngọn lửa trí tuệ nào tiềm ẩn  
nói và nghe và đọc và viết quá nhiều điều sáo rỗng  
nên tư duy chai sạn tự bao giờ  
trái tim nông nàn cũng trở nên vô cảm.*

*nhiều khi thấy lòng mình như sương  
giãng ra phủ mờ đỉnh núi  
lạnh và run rẩy*

*phía dưới xa, rất xa kia có một bông hoa rừng bé nhỏ  
dường như cũng đang giấu mình trong sương trước  
bóng núi chập chờn.*

tamdaodailai22. 3. 2024 -  
NKH



NGUYỄN THỊ KIM HÀI

## Rực màu Côn Đảo

*Từng bức tường rêu phong  
Từng cây bàng trầm mặc  
Banh 1, banh 2, banh 3  
Các trại giam và các sở tù  
Chuồng cọp, chuồng bò, hầm phân kiểu Tây, kiểu Mỹ  
Những tên gọi mang tội ác ngút trời  
Tội ác chồng lên tội ác  
Ma Thiên Lãnh đây 365 người oan thác  
Cầu tàu kia 914 kẻ lừa đời  
702 mộ chí sáng danh  
Xen lẫn bao nắm mồ chỉ có ngôi sao vàng  
thay tên người lặng lẽ  
Đôi sọ người quạnh quẽ  
Những hàng dương rủ bóng u buồn  
113 năm địa ngục trần gian  
Càng tô đậm những niềm tin sắt đá  
Những hạt nắng, giọt mưa  
Dưỡng nuôi một màu xanh đất đảo  
Những cánh phượng đỏ tươi  
Rực lên màu lửa, máu*



Thấp nén hương lòng trước anh linh chị Sáu  
Người liệt nữ trung trinh địch khiếp vía, kinh hồn  
Tưởng niệm bao đồng bào, đồng chí sắt son  
Kính cẩn nghiêng mình  
trước vong hồn Lê Hồng Phong lãnh tụ  
Càng căm hận lũ người lòng lang, dạ thú  
Những tiếng nổ đê hèn tàn phá mộ Người

Cuộc hành hương giữa vùng đất oai linh  
Bất khuất, thủy chung, anh hùng, cách mạng  
Hội tụ hồn thiêng sông núi

Từng bức tường rêu phong  
Từng cánh phượng đỏ hồng  
Những tán bàng treo ánh trăng trầm mặc  
Tạm biệt Côn Đảo kiên cường  
lòng chúng tôi tự nhắc  
Sống tốt hơn trong khoảnh khắc cuộc đời.

Côn Đảo, 22- 24/5/2005

NTKH



ÔNG VĂN LẠC

## Hòa Thọ - quê hương tôi

*Hòa Thọ bên Cẩm Lệ giang  
Có đường quốc lộ chạy ngang hiền lành  
Bên kia xóm hén nổi danh  
Lửa hồng luộc hén, không đành rời xa*

*Dòng sông Cẩm Lệ cùng ta  
Thả câu, giăng lưới ngày qua đâu rồi  
Trong lòng thương nhớ bồi hồi  
Về đây cảnh cũ, đâu rồi cố nhân?*

*Bao nhiêu chứng tích thời gian,  
Cây cầu gồng gánh trơ gan với đời  
Cho dù xuôi ngược đường đời  
Với ta Cầu Đỏ một trời nhớ thương*

*Ngắm nhìn phong cảnh quê hương,  
Đình làng Phong Lệ vẫn vương nỗi lòng  
Gò Mô mảnh đất cha ông  
Nghìn thu yên nghĩ, ghi công đời đời*



Vẫn thăm nhắc mãi tên người  
Ông Ích Khiêm luôn sáng ngời kiên trung  
Xa xa vọng tiếng hồng chung  
Từ bi cửa Phật, cho chung mọi người.

Hòa Thọ chào đón mọi người  
Dựng xây kinh tế, tình người nở hoa  
Hòa Cầm cầu mới mở ra  
Giao thông thuận tiện, người ra kẻ vào.

Đoàn tàu thống nhất ngang qua  
Tình yêu hy vọng, gửi vào chuyến đi  
Xa nhau ta phải rời đi  
Đốc Lò với đời người đi nhanh về

Hòa Vang trường cũ nhớ về  
Tôn sư trọng đạo, ngày về ghi danh  
Đường xưa không có cây xanh  
Ngày nay tên gọi hùng anh một người





Tên đường tha thiết gọi mời  
Ông Ích Đường cả cuộc đời vì dân  
Ghé thăm cơ sở quen thân  
Dệt may Hòa Thọ ân cần đón đưa

Chợ Cẩm Lệ đã khác xưa  
Trở thành khu chợ nắng mưa đông người  
Cầu Cẩm Lệ tấp nập người  
Hòa Xuân, Hòa Phước với người Miếu Bông

Qua cầu cùng với gió sông  
Đi về phố quận thỏa lòng nhớ mong  
Bánh khô bà Liễu trắng trong  
Đậm đà hương vị ấm lòng người ơi !

Với nhiều thuận lợi thiên thời  
Địa danh nổi tiếng một thời vàng son  
Tình người một dạ sắt son  
Hòa Thọ từng bước thành công vững bền.

ÔVL  
Tháng 04/2024



ĐỖ KHUÔNG BÌNH

## Em về đâu

*Em về đâu đọng bóng chiều vấp ngã  
Loang lổ sông Hàn nát vụn hoàng hôn  
Lời đầu năm đừng nói câu từ biệt  
Chiều xa rồi người góc biển chân mây*

*Em về đâu bỏ mặc gió mây bay  
Bỏ mặc ta với chén rượu vơi đầy  
Bỏ nắng sớm, mưa chiều hối hả  
Bỏ bàn tay buông lỏng với bàn tay*

*Chiều mây trắng không về qua lối nhỏ  
Gió lang thang không giữ được chân người  
Ngày bóng bệnh dập dìu con sóng nhỏ  
Bước chân son còn luân lạc xứ người*

*Em về đâu! Chừ em về đâu?  
Xuân còn giấu trong búp mai xanh biếc  
Phố dập dìu khoe áo mới xôn xao  
Em về đâu! Chừ em về đâu?*

ĐKB



PHẠM ĐÌNH ĐỀ

## Phong lệ Ngày ấy-bây giờ

*Phong Lệ cổ tích làng quê  
Chăm Pa lưu dấu nhớ về thuở xưa  
Miếu đền rêu phủ sắc mờ  
Trầm tích bồi đắp bên bờ sông quê.*

*Cồn xưa trầu trái cà phê  
Gió đưa thoang thoảng hương chè búp non  
Làng nghề vị thuốc thơm ngon  
Khói bay lan tỏa tiếng đồn gần xa.*

*Làng nay phố rộng tòa nhà  
Xen lồng cổ tích Chăm Pa thuở nào  
Bến sông sóng nước lao xao  
Âm xưa hòa nhịp dạt dào yêu thương.*

PĐĐ



TÂN TÀI

## Hoa phố bằng lăng

*Dọc đường hoa phố bằng lăng  
chớm thu sắc tím ngỡ ngàng chân mây  
Nguyễn Nhân lối phố quen thân  
đường quê một nẻo băng khuâng một thời*

*Hòa Thọ Đông, đất và người  
Đã qua chinh chiến ngọt bùi sẻ chia  
Chong đèn trông ngóng đêm khuya  
Mong chờ đợi bước mẹ về làng quê*

*Nay vui nhận phố đi về  
Bệnh viện, Trường học đã vừa giấc mơ  
Đổi thay con phố từng ngày  
An cư lạc nghiệp ước mơ một thời*

*Đêm nhạc Trịnh nhịp đàn loir  
Vang lên điệp khúc ngọt lời ca dao  
Tình quân – dân, nghĩa đồng bào  
Vươn vai tầm vóc, tự hào – niềm tin.*

TT



PHẠM QUẢNG ĐÀ

## Cây Sung huyền thoại

Sáu trăm năm thời gian trôi  
Trung Sơn Thượng ấp<sup>1</sup> người đời dựng xây  
Bốn mùa mưa nắng gió mây  
Cây Sung tỏa bóng thắm ngày chở che

Bao đời cuộc sống dân quê  
Xuân, thu tiết vụ hội về cầu an  
Trường kỳ kháng chiến gian nan  
Những người Cộng sản kiên gan chống thù

Nước non sáng đẹp cơ đồ  
Trung Sơn Thượng ấp tỏa mờ khói hương  
Lữ hành khắp nẻo bốn phương  
Tìm về thấu tỏ chặng đường đã qua

Bên dòng Cẩm Lệ hiền hòa  
Cây Sung tỏa bóng mái nhà Miếu thiêng  
Nước non muôn thuở vững bền  
Làng quê gửi trọn nỗi niềm tin yêu.

PQĐ

---

<sup>1</sup> Trung Sơn Thượng ấp là tên gọi khác của miếu Cây Sung thuộc xóm Trung Sơn, Cẩm Bắc, nay là tổ 33, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, tp. Đà Nẵng (hẻm 12 đường Nguyễn Xuân Hữu).



## Thăng Long phố

*Chiều ngang qua phố Thăng Long  
Nhà cao nghiêng bóng xuống dòng sông xanh  
La Hường rau bãi ngọt lành  
Vườn hoa tươi sắc lung linh nắng vàng*

*Ấm thực nổi dậy nhà hàng  
Cá tôm tươi sống, rượu làng Thăng Long  
Gió lành hơi thở dòng sông  
Cảnh quan tươi sắc thông dong phố chiều*  
PQĐ

## Ngẫu hứng Cẩm Lệ Giang

*Mặt trời ửng đỏ đằng Đông  
Bóng soi sáng tỏa ánh hồng lung linh*

*Đảo Nổi tỉnh giấc soi mình  
Nhà cao lộng lẫy in hình đáy sông*

*Thuyền bơi con sóng lượn vòng  
Trên dòng nước bạc bênh bồng nắng mai*

*Chiều buông nổi nhịp cầu dài  
Dòng người hối hả lại qua đôi bờ*

*Sáng chiều nổi trọn vần thơ  
Hòa dòng Cẩm Lệ lắng lơ êm trôi.*

Đà Nẵng, 5/2024. PQĐ



DƯƠNG XUÂN ĐỊNH

## Cẩm Lệ

Một vùng quê của non sông  
 Tên sông, chợ, vẫn xuôi dòng nước trôi  
 Thuốc thơm Cẩm Lệ một thời  
 Còn trong ký ức những người tuổi cao  
 Bánh khô mè nhớ xiết bao  
 Thương hiệu đặc sản đi vào dân gian  
 Viếng thăm nghĩa trủng Hòa Vang \*  
 Bao nhiêu di tích của làng quê xưa  
 Dù cho dầu dãi nắng mưa  
 Phù sa văn hóa nhật, thừa đắp bồi  
 Đình làng Lỗ Giáng rạng ngời  
 Vua khen phong tục đời đời ngát hương  
 Ở đây hương ước tỏ tường  
 Mọi người xem đó là gương mỗi ngày  
 Góp phần giáo dục hôm nay  
 Ôn truyền thống cổ, dựng xây nước nhà  
 Dấu xưa để lại ngày qua  
 Thái Phiên oai dũng bài ca diệt thù  
 Ông Ích Khiêm sáng ngàn thu  
 Và bao chiến sĩ trong tù hiên ngang

Về thăm cảnh sắc hân hoan  
 Bến sông rau sạch đa đoan nhịp cầu.

**DXĐ**

\*Nghĩa trủng Hòa Vang: ngôi mộ lớn tập kết hài cốt các nghĩa sĩ, được vua sắc tứ, anh dũng chiến đấu và hy sinh trong cuộc chiến với quân Pháp xâm lược năm 1858.



## Tưởng niệm giữa Trường Sơn

*Tôi lặng người trong chiều Trường Sơn  
Xin thấp nén tâm hương trước hàng hàng mộ chí  
Vẫn một màu xanh giống nhau, những năm mồ liệt sĩ  
Như màu lá rừng quân phục năm xưa*

*Trường Sơn với bạt ngàn nắng, bão, gió, mưa  
Nơi đã tạc dáng hình các anh vào lịch sử  
Nơi đối diện với đạn, bom, quỷ dữ  
Nơi các anh thành bất tử giữa đời*

*Tôi lặng người nghe tiếng lá rơi  
Ngỏ lời thì thăm của các anh những ngày trai trẻ  
Có hẹn ước nào gửi về xa vắng lẽ  
Những miền quê bao thuở vốn thanh bình*

*Có ánh trăng thê lương bạc, lung linh  
Và tiếng sáo diều vi vu trong gió  
Có những nỗi đau nén vào từng hơi thở  
Giữa trái tim bao bà mẹ anh hùng*

*Tôi lặng người trong cõi mệnh mông  
Như lạc giữa tiếng xung phong vang dậy  
Khói hương quyện, vào rừng lau sậy  
Thay tấm lòng tưởng nhớ đến người xưa.*

Trường Sơn, 7.11.1997

DXĐ





## Đi qua chiến tranh

*Chưa hết bàng hoàng, ám ảnh bởi phân ly  
Ta lặng lẽ niềm vui đoàn tụ  
Những vườn hoa đời chưa kịp nảy chồi, đơm nụ  
Bao gia đình vẫn khắc khoải chờ mong  
Nhưng nắng xuân đã vàng sau cái rét đông  
Bao mơ ước thấm dần trong cuộc sống*

*Những người lính bồi hồi nhớ về đồng đội  
Bao hy sinh gian khổ hôm nào  
Độc lập, hòa bình đâu phải chiêm bao  
Cũng không tự nhiên mà đến*

*Những người lính hôm qua chưa quen yên ả  
Lại cất bước lên đường  
Đến những công trường xây dựng quê hương  
Xóa khó khăn, nghèo đói*

*Có lúc ánh sáng chen cùng bóng tối  
Những nỗi đau và hạnh phúc song hành*

*Ta đi qua chiến tranh như trang hào kiệt  
Ta đi qua chiến tranh là người chiến thắng  
Đi qua chiến tranh đâu phải dễ dàng gì!*

DXĐ



LUU VĂN NIÊN

## Ảo ảnh đêm trăng

*Thuyền chở khảm đầy ảo ảnh trăng  
Cổ tích nguyên sơ dáng chị Hằng  
Nghiêng ngã thùy dương xòa mây rặng  
Luôn lỗi vai gầy chột...đóng băng*

*Ảo ảnh... ngậm ngùi nhớ nhung ai  
Nhìn nước sông xuôi chảy miệt mài  
Cuối ngạn sương ru mờ bến bãi  
Đầu ghềnh mây vỗ khúc mộng phai*

*Ảo ảnh... say sưa buổi hẹn thề  
Nghe tiếng muôn trùng vỗ cơn mê  
Chuyện lòng xích lại đôi tim kẻ  
Sững ướm môi ngoan nép ngực kẻ*

*Ảo ảnh... yêu thương biết cho vừa  
Ghép ngàn tâm sự gửi sao thưa  
Ả nguyệt chứng minh tình đã hứa  
Rơi vãi quạnh hiu những... giọt thừa!*

LVN



## Còn đó mùa phai

Còn đâu đó ...men dậy thì tiếc nuôi  
Mắt đờm buồn giờ phút cuối chia tay  
Nét son kia nhờ nhợt úa môi gầy  
Hồn vờ nát đi tìm xây hạnh phúc  
Còn đâu đó...giấc mộng sầu chín rục  
Ghé bờ rêu ủ mục dấu bụi tro  
Con tim hoang mạch bầu vú hện hò  
Mầm sự sống trái rầu lo phiền muộn  
Còn đâu đó...nốt nhạc đêm chùng xuống  
Quãng thơ tình mền chuộng ý trăng sao  
Đời dờ dang ôm ngậm đắng kêu gào  
Yêu say đắm em nào hay... nào biết  
Còn đâu đó... kỷ niệm ru từ biệt  
Lệ mỗi mòn tha thiết ngóng chim bay  
Buổi lập đông đơn bóng lẻ nơi này  
Chờ nhân ảnh bén duyên may.... trở lại!



NGUYỄN HOÀI LINH

## Bâng khuâng

*Chiều xuống chậm  
góc phố chiều tĩnh lặng  
Bồi hồi nhớ  
Chiến trường xưa đâu đã phai nhòa*

*Ta với địch giành nhau từng sự sống  
Lời bác Hồ theo mãi dấu chân ta  
Độc lập, tự do những tiếng thiết tha  
Ngày thống nhất trở về trong thắng lợi*

*Chiều xuống chậm  
nghe lòng mình trống vắng  
Nhớ bao đồng đội đã hy sinh  
Nhớ bao ngày tháng có tên mình  
Góp phần nhỏ âm thầm cho chiến thắng*

*Chiều xuống chậm  
dẫn lòng luôn hướng thiện  
Giữ vẹn mình phẩm chất của ngày xưa.*

19/4/2023

NHL



BẢO KHÁNH TỪ

## Ngày mới

*Bình minh đến  
Nắng nồng nàn khắp ngõ  
Đường Thăng Long chạy dọc bãi La Hường  
Về thăm quê thêm rộn rã sắc hương*

*Ta đến thăm bia V25 chiến tích  
Công viên khu Phong Bắc, hói Dừa  
Trung tâm Y tế, trường phổ thông Cẩm Lệ  
Có hôm nay không quên chuyện năm xưa*

*Và ghé chợ Hòa Cẩm bán buôn tấp nập  
Ta trở về viếng miếu Cây Sung  
Nơi ghi dấu những bước chân khởi nghĩa  
Cầu mưa thuận gió hòa cho Tổ quốc thân thương*

*Vẫn còn mãi tấm bia ghi chứng tích  
Đầu cầu Cẩm Lệ bao gương liệt sĩ oai hùng  
Đã chiến đấu vì Tự do, Độc lập  
Dem máu xương tô thắm thắng lợi chung*

*Trời quê hương trong xanh yên ả  
Vẫn nặng lòng ký ức những ngày qua  
Hôm nay xuân về tươi đẹp khắp mọi nhà  
Tự hào Hòa Thọ Đông bao niềm tin mới.*

HTĐ, tháng 5/2024  
BKT



**N**gày mốt, cô Hai rảnh không?

Đang đi trên kiệt Bà Huê, Lan bỗng nghe tiếng ai đó gọi mình phía sau, Lan dừng chân quay lại, thì ra là cô Năm Quỳnh đang nhón bước theo mình: Chà! Cô Năm, công chuyện lu bu thế nì, nói rảnh cũng được mà không cũng được. Chớ có chuyện chi không, mà rảnh với bạn hả cô?

Lan vui vẻ trả lời chị Năm Quỳnh, người cùng xóm với mình. Hôm nay Lan lên thăm đồng xem đám ruộng trên hóc Lầy thế nào rồi, mấy “ông tý” ổng có cắn phá chi không. Đến khi lúa ngã đồng, đóng sữa chắc hạt thì mấy ổng với lại chim trời cắn phá đủ hết. Ăn chi đám ruộng trên cái hóc đó. Mà không phải chỉ riêng đám ruộng của Lan mà quanh đó, mấy đám của nhà ông Hương, ông Cừu cũng bị phá hết phân nửa. Mấy “ổng” từ trong hóc, trong đá chui ra phá tợn. Lúa lên đồng đứng từ xa nhìn tới thấy màu vàng úa đan xen giữa màu xanh lá mạ như bức tranh đẹp mắt. Chiều nay Lan lên thăm ruộng còn mang theo chiếc tờ rách với chiếc nón cời. Thấy thế, chị Năm Quỳnh vừa cười, vừa lên tiếng hỏi: Chim cắn phá hết hay rằng mà mang mấy thứ nì lên? Chu cha, mấy “ổng” với lại chim sè sè đâu mà nhiều quá cô Năm. Cứ mỗi đợt chim phủ xuống là lúa già, lúa non chi chim cũng rút



hết. Cây lúa đứng không nổi. Cô coi, trên thì chim nó rút, dưới “mấy ông” đào bới phá nát!

Hai người vừa đi trên đường làng, vừa trò chuyện nhà nông, chuyện ruộng đồng cày cấy, chuyện đêm đêm gánh nước tưới thuốc lá trên gò, chuyện trồng khoai, nhỏ cỏ, ... Ôi, kể mấy cho hết chuyện nhà nông làm ăn từ sáng tinh mơ đến chiều tối mới về đến nhà, đặt cái cuốc dựng bên gốc cây mít sau nhà xem như hết được một ngày. Năm Quỳnh tiếp lời: Mốt em Hai giúp cô một bữa được không? <sup>2</sup>

Và như đề gợi ý cho chuyện đôi công trong công việc ngày mùa, cô Năm Quỳnh tiếp: Rồi khi mô gặt lúa trên hóc, cô làm lại trả công! Dạ. Để em tính coi, sáng ni lên hóc, chiều xuống thả vùn mấy hàng khoai, ngày mai, ... Dạ, được đó cô Năm. Nhưng mà làm công chuyện chỉ rứa cô? Chấm rày! Lan thắc mắc: Năm ni rày nhiều lắm hả cô? Trên gò Đò đó em, đám thuốc gần đám ông Trùm Phụ. Năm ni cô làm có hai ngàn cây mà nhọc công có kể. Rày phủ đen lá. Hai ngàn cây, cô thấy cũng đã nhiều. Mà ở làng ta không làm cây thuốc lá coi như đỏi. Mái tranh có dột nước xuống nền cũng không biết lấy tiền đâu mua tranh mà lợp, thành ra cô cũng cố cầm cự cho qua mùa thuốc, rồi sang năm tính lại. Đặt cây thuốc xuống thì được, nhưng mà phân tro, rày dế, nhứt là nước tưới rồi đến bánh dầu. Hai ngàn cây thuốc mất cũng phải hai tạ bánh, rồi rày đái đen lá. Thiệt là công phu chớ em. Hai người bước vào đoạn gò ghè, um tùm cây lá đan xen, phủ trên đầu của kiệt Bà Huệ, Lan tiếp lời: Thì nhà em cũng rứa mà cô Năm! Chuyện làm ăn, quanh năm ở cái làng này giống nhau mà. Bước ra khỏi đoạn gập ghềnh, lờ lỏi của kiệt Bà Huệ, đến ngã ba, Lan bảo cô Năm: Sáng ngày mốt, em cứ lên gò Đò, đến chỗ đám thuốc cô Năm hỉ, không phải đến nhà cùng đi có được không? Chị Năm Quỳnh dừng bước nói: Em cứ lên đám thuốc, chờ cô. Rồi em xem đám nào đám nấy rày phủ một lớp dày kịt, trông thấy mà nóng mặt!

---

<sup>2</sup> Mốt (phương ngữ): như mai kia mốt nọ. Mai, kia. Ngày kia.



Chị Năm Quỳnh với đứa con gái tên Hoa, chừng mười ba tuổi, loay hoay chuẩn bị lột vỏ rô sắn mì lùn, đem nấu chín, giã nhuyễn, ngày mai mới có cái để chấm rây trên gò Đò. Chị Năm vừa mang ra cái rô phân đựng vỏ, vừa nắm hai cái dao cho việc lột vỏ sắn. Chị đặt cạnh Hoa: Con cứ lột trước nghe, mẹ xem thằng em con học hành



*Bù nhìn đuổi chim (Internet)*

trên nhà hay ngủ rồi. Hoa khẽ dạ một tiếng nhỏ. Hoa nắm củ sắn rạch quanh vỏ một đường vòng, cong như lò xo chạy từ đầu đến đuôi củ sắn, đoạn dùng mũi dao tách dần lớp vỏ ra. Màu trắng nõn nà như trứng gà lột vỏ của sắn phơi ra trông bắt mắt. Xong từng củ, Hoa bỏ vào thau nước ngâm, rửa sạch. Mẹ Hoa nắm cái đòn kê đặt xuống ngồi cạnh Hoa. Hai mẹ con lặng yên theo dòng suy tưởng của mỗi người. Ánh đèn Hoa Kỳ mù mù, lúc tối, lúc sáng hắt lên hai khuôn mặt một trẻ, một già trong căn nhà tranh yên ắng vừa mới vào đêm. Lột xong một rô tiếng sắn tươi, Hoa bắc lên bếp cái nồi bằng đất nung đã lâu năm khói quét đen lóng nầu chín rô sắn theo từng đợt, bởi cái nồi nhỏ mà lượng sắn cần cho ngày mai chấm rây lại nhiều. Lửa rơm cháy bùng lên, lúc tối lúc sáng không đều, hắt bóng Hoa vào bức phen trét cút trâu đã ngả màu xám xỉn.

Tiếng giã sắn chày đôi thành thịch của hai mẹ con Hoa vang ra ngoài căn nhà tranh trong đêm yên ắng. Lan vừa mới dọn dẹp xong chuyện bếp núc, chuẩn bị thổi cái đèn dầu đi ngủ, tiếng chày thành thịch làm Lan chú ý: chắc là tiếng chày giã sắn của cô Năm Quỳnh cho ngày mai chấm rây tại đám thuốc trên gò Đò rồi đây. Nghĩ, cô Năm chồng mắt đã lâu, có hai đứa con đã lớn nhưng chưa đứa nào trưởng thành ra sao cả. Đứa con gái đầu của cô Năm nay đã chuẩn bị là thanh nữ rồi. Nghe đâu cậu con trai ông Hội đồng ở





xóm Trên gấp ghé muốn cưới làm vợ, cô cũng chưa nghe nói gì. Mà nghe làm sao được, con gái mới mười ba mà. Ông bà xưa nói: nữ thập tam nam thập lục. Đó là chuyện của ông bà. Còn cô, chuyện ấy thì chưa phải. Chị Năm chắc miệng ngao ngán cảnh nhà, nhà nghèo khó thế ni, con gái lại không biết chữ, được cái Hoa giống chị nên đẹp gái, da dẻ trắng trẻo coi được. Lấy con trai ông Hội đồng lại thêm khổ con gái, chị Năm Quỳnh chưa từng nghĩ thế. Chị định sang năm xin cho con gái đi quét rác. Như thế cũng được, lại vừa sức của Hoa. Rồi việc gì nữa thư thói hãy hay.

Lan thối tắt ngọn đèn, không nói gì cho cô mình hay biết, hé nhẹ tấm phen bước ra sân, trăng lu cuối tháng phủ ánh sáng lờ mờ xuống ngôi làng thuốc lá của Lan. Hàng tre trước nhà rì rào làm cho khu vườn của nhà Lan thêm tối tăm. Ngang qua nhà ông Trùm Phụ, chó đánh hơi người vùng dậy sủa hách... hách... mấy tiếng rồi im lặng lắng nghe. Lan nhẹ bước trên đường kiệt ông Thủ đến nhà chị Năm Quỳnh. Đứng ngoài sân, Lan nghe trong nhà tiếng chày nện xuống cối không thành thạch nữa. Lan nghĩ: chắc là sắp bắt đầu dẽ sền nên dính vào đầu chày, tiếng chày trở nên nặng nhọc. Tiếng nện xuống cối không đều như giã gạo mà lơi dần do sắp dẽ, nứu chặt đầu chày. Đến lúc này người giã kéo chày lên khỏi cối phải dùng sức nhiều mới rút chày ra được để giã tiếp. Cứ thế, nhịp chày lơi dần, chậm mà mệt mỏi. Lan hé tấm phen bước vào nhà, gọi lớn: Cô Năm giã sắn hay răng? Năm Quỳnh dừng tay ngược mặt nhìn ra cửa, nhận ra tiếng của Lan, Năm Quỳnh lên tiếng: Chu cha, đêm tối thế ni, đi đâu mà lọt vô đây? Nghe tiếng chày giã thành thạch, em đoán là cô Năm giã sắn, em sang giúp chị một tay. Được không? Ồ. Hay quá đi chứ, răng không! Lan nắm cái chày từ tay chị Năm Quỳnh, ngoáy vào miệng cối một vòng rồi kéo lên nện xuống cái thạch, lại xoáy một vòng rồi nện, cứ thế chừng mười nhịp. Dừng giã Lan đề nghị chị Năm: Sắn tới rồi đó cô Năm, đã dẽ rồi, như rì là chấm được. Sắn tốt quá, không khô lắm.



Năm Quỳnh bảo con gái Hoa đưa cho chị đôi đũa, chị thử coi. Quỳnh dùng đôi đũa thọc xuống hõng cối xóc lên một mớ sắn dẻo sền, hai tay nắm hai chiếc đũa, Quỳnh nhồi qua, trộn lại, thấy nhuyễn rồi, lại dẻo nữa. Hoa ngồi cạnh mẹ nhắc: Còn một nhả nữa mẹ ơi! Nói đoạn, Hoa đặt rõ tiếng sắn đã nấu chín lên miệng cối. Lan giục Năm Quỳnh nạo sắn trong cối ra, cho sắn củ vào Lan giã giúp cho. Năm Quỳnh làm theo lời Lan. Tiếng chày lại thành thịch vang lên. Lan đứng thẳng người vung chày lên nện thành thịch, sắn dập ra từng miếng, Hoa ngồi bên cối đưa tay nhặt từng sợi tim sắn ra ngoài. Lan giã, đến Năm Quỳnh, cứ thế họ thay nhau nện chày xuống cối, đến chừng nhai dập bã trâu sắn đã nhuyễn và dẻo dính vào đầu chày.

Gà gáy tan vừa dứt, Lan thức dậy, cẩn thận bới lại mái tóc gọn gàng, bước nhẹ ra ngoài. Lan nhen bếp lửa nấu mấy củ khoai, bỏ bụng ít miếng rồi đi chằm rây cho chị Năm Quỳnh như đã nhận lời với chị bữa tê tại kiệt Bà Huê. Nồi khoai sôi, hơi nước xì ra quanh nắp vung rôm rộp. Ngày trước Lan còn nhỏ, mẹ cha Lan thường động viên nhau: *tối ăn khoai đi ngủ, sáng ăn củ đi làm*. Nay cha mẹ Lan đã không còn, Lan cũng đã hai mươi rồi còn gì. Con gái ở vào tuổi này có người đã tay bông. Bây giờ Lan cũng tiếp tục những tháng ngày như cha mẹ, cũng *ăn củ đi làm*, có chi hơn. Những tháng năm tuổi thơ của Lan trôi qua nhanh quá trong căn nhà tranh dưới lũy tre làng. Học hành không được mấy nên chữ nghĩa lem nhem, không xin được công việc gì làm nuôi thân, ngoài chuyện làm nông. Sáng tinh mơ ra đồng, chiều tối mịt mội về đến nhà, phúi bàn tay xem như xong một ngày căng thẳng. Ra đồng hăng bữa, làm nông như Lan, cúi mặt sát đất, đưa lưng cho trời, nắng nóng hay mưa dầm cũng thế. Ngày mưa mang chiếc áo toại chằm bằng lá đùng đình đủ ẩm, che được mưa. Thế là ổn. Quanh năm bốn mùa lặp đi lặp lại, không khác. Cha mẹ mất sớm trong một lần quân Pháp càn vô làng, Lan ở với bà cô. Chuyện chồng con nghe xa vời vợi. Hai mươi tuổi rồi còn gì. Bằng tuổi



này, có người đã tay bế tay bồng rồi. Còn Lan, nhìn về phía trước xa vời vợi. Máy người bạn của Lan trong làng đều đã đầu vào đó, yên ổn gia đình.

Dọc theo những đám thuốc thẳng hàng tăm tắp, phơi lá mơn mớn dưới ánh nắng đầu ngày. Ngang qua đám thuốc có đến năm ngàn cây, Lan nghĩ chắc là của ông Trùm Phụ đây rồi. Những cây thuốc được coi đều tăm tắp, có cây đến tám, chín lá. Thuốc như vậy là thuốc tốt, có tới bảy lá nhút, còn dưới là xai, không kể. Thuốc xai cũng thiệt bẽ thế, to ngang. Những hom sắn được ông Trùm Phụ cấm xuống một bên mép hàng, sau khi vun hàng xong hồi nào, mà nay có hom đã bắt đầu nứt chồi rồi. Thuốc dồi phân nên cây lá tốt, mới lật nhánh hót mà lá nào lá nấy to gần gang tay của Lan. Năm ngàn cây, phơi phóng, đẩy chân, chắc phải được ba còi chó không ít. Lan chặt miệng, mắt nay ông Trùm trúng mùa rồi, thuốc không chạy dây, không bạc lá là may rồi. Lan nghĩ không rõ hai ngàn thuốc của cô Năm Quỳnh có được thế ni không. Bỗng từ phía xa có tiếng ghé ọ đưa đến cùng với tiếng gọi bò: *huê con ghé huê... ờ... huê....*, Lan ngược nhìn, ai như thằng Tèo đang giữ bò ở đó. Mà sao, Tèo đã đi ở cho ông Lý tận đâu làng Phong, răng bữa ni lại về đây?



Mục đồng (Internet)

Tèo nhà nghèo nên lớn lên, cha hấn cho đi làm trai cày cùng với thợ cấy Bên Đồng kiếm cơm, nay cũng đã năm năm rồi. Bữa ni

chắc là nhà có kị giỗ nên về chơi ít bữa, tiện đi chăn cột mấy con bò, cho rảnh mà lo việc nhà. Hồi còn ở làng, Tèo cùng chúng bạn thường mài liềm cho bén, quán nơi đầu đôn xóc chừng chục vòng dây xanh, hể bữa nào trời quang mây tạnh là ới ới gọi nhau lên núi Phước Tường đón củi kiếm



com khi trời còn chưa sáng. Cúi gánh xuống đến chợ Mới mặt trời lên đã ba, bốn con sào. Đứng bóng mới về đến nhà.

Hồi mới lớn, Lan và chúng bạn thường đến giếng làng, nhất là mùa hè hóng mát. Nơi đây các bác nông dân, các bà, các chị thường ghé đến giếng khi đi làm về dùng chiếc nón lá múc nước, hóp một miếng cho mát, hoặc rửa mặt rồi mới về nhà. Có bữa trời chiều, buông xuống những tia nắng hoàng hôn vắt ngang núi Chúa, Lan đến giếng tắm cùng chúng bạn. Trai gái trong làng hồi còn nhỏ, tóc còn để chõm, cùng nhau tắm nước dội ào ào. Thật vui. Trẻ nhỏ mà! Nước mức lên từ giếng nghe ùm ùm, xối lên người mát rượi, níu kéo nhau, đùa vui vô tư nào có để ý chi đâu. Cứ thế, tuổi trẻ ngày càng lớn dần lên theo năm tháng đời người. Rồi tự dưng vào một bữa tắm ở giếng, con trai con gái tắm chung, các bạn trai nhìn qua, ngó lại tò mò mỗi lần có con gái cùng tắm. Các cậu con trai có vẻ rụt rè hơn, nhưng thường nhìn thường ngắm các bạn gái đang xối nước. Mấy cậu trai làng mới lớn chực chờ rình xem cái hột đậu như núm cau của Lan đội áo nhô lên rung rúc. Vào một bữa, Tèo đến bên cây chuối to mọc sát bờ giếng, nép người vào gốc chuối đứng nhìn xuống mặt nước giếng trong xanh. Tèo thu mình lại khuất sau gốc chuối, hai tay đưa lên che mặt chỉ chừa hai con mắt, nhìn xuống giếng làng chờ đợi mấy đứa con gái đến tắm. Nói là giếng, kỳ thực đó là cái ao bên cạnh đám đất nà, nước mạch chảy ra trong vắt, mát lạnh người. Chiều chiều, gió thổi vào hàng chuối ven bờ giếng theo đám đất nà rì rào, trông ra vẻ một cảnh đồng quê như tranh, đẹp mắt. Tèo ngó xuống nước giếng trong veo, đứng yên chờ đợi...

Lan bới tóc lên túm lại như củ hành, nhô lên cao, phơi cái lưng trần trắng mịn ngời cạnh giếng. Tèo từ bên gốc cây chuối, hai tay che mặt nhìn xuống thấy được cái lưng mịn màng, cái gáy nõn nà mới tuyệt làm sao. Mấy sợi tóc phe phẩy nơi gáy làm lộ ra màu trắng non, thích quá đi chớ. Hai tay Lan mon trớn xoa xoa làn da trắng mịn. Chốc chốc lại khoát lên người một gàu nước nghe rào rào mát rượi. Nhưng



làm thế nào để Tèo thấy cái múm cau có hột đậu nhô lên phía trước của Lan. Tèo rướn người về phía giếng, cố nhìn. Lan đưa hai tay vốc một ngum nước rồi nhắm mắt, khoát lên khuôn mặt trái xoan của mình. Nước mát quá. Lan ngửa cổ nhìn lên xoa mặt, hai tay đưa dần xuống ngực. Chợt Lan thoáng nhận ra một thân người nhô ra phía bên gốc cây dưới. Lan rùng mình, ôm ngực, thét lên một tiếng, hoảng hồn túm mấy cái áo quần nơi bụi cỏ chạy một mạch về nhà.

Sau bữa đó, không biết ai trong làng đồn rằng tại giếng có ma. Ai đi đêm nên tránh chỗ cây dưới với đám đất nà. Con nít càng không nên đến gần giếng.

Nghe tiếng chị Năm Quỳnh đứng trong đám thuốc lá gọi, Lan dần bước về phía chị Năm, làm công việc của mình. Chị Năm Quỳnh và Lan, mỗi người ngồi chồm hóm xuống một bên hàng thuốc. Hai người đối mặt nhau. Họ chằm rầy. Một tay nhẹ nhàng nắm lá thuốc sao cho phía dưới lá thuốc lật lên trên, chỗ có rầy bu bám để nhìn thấy mà chằm. Tay kia nắm cục sắn đã giã dẻo, cứ thế họ chằm cục sắn đó vào đám rầy đang bầu bên dưới lá. Sắn dẻo làm dính rầy vào sắn. Vài lần chằm như thế, Lan nắm hai chiếc đũa quay ngược quay xuôi, trộn đều cục sắn cho nhuyễn, dễ chằm. Họ nhích dần từng cen ti mét. Lan chuyện trò với chị Năm Quỳnh: Năm nay rầy nhiều ghê quá cô Năm hả. Thời tiết khắc nghiệt chi mà sinh ra rầy nhiều có kể. Hai ngàn thuốc ni cô với em phải mất hai ngày chằm cật lực đó cô Năm. Năm Quỳnh thở một hơi dài: Mấy ngày cũng phải chằm, em. Chằm chằm là rầy nó đái vào lá thuốc đen sì, đến lúc phơi khô đầy chàn mà cái màu đen đó cứ còn dính trên lá. Hút đụng nhảm lá thuốc có rầy, mùi thuốc khét net, ngon chi được, em. Bạn buồn đến nhà phạch lá thuốc ra thấy có màu đen của rầy đái, thế nào giá cũng hạ. Nghiệt lắm em. Lan thắc mắc: Có cách chi không cô, chớ kiêu ni nhọc công quá, mà đôi khi chằm không kịp. Hể chằm từ đầu đến cuối đám thì phía đầu đám rầy phủ lại rồi. Vất vả chớ cô! Ủ, rồi cũng phải chằm thôi em, chưa có cách nào khác được.



Từ xa, chen trong màu xanh của thuốc, Hoa, con gái chị Năm Quỳnh mang nước nửa buổi lên gò. Một túi xách gọn nhẹ trên tay, có ba cục xôi ghế với khoai lang, muối đậu được gói trong lá chuối còn xanh, ba cái chén, ba đôi đũa, một gáo nước bằng vỏ dừa và một bình nước chè còn nóng hôi hổi. Giữa cơ man là thuốc lá, trải dài từ gò Đò xuống đến vườn Lài, đám nọ liền với đám kia, không có lấy một cây che bóng mát. Họ ngồi xuống một đầu hàng thuốc, ngon lành thưởng thức mùi đậu phụng, mùi khoai lang, mùi nếp quện lẫn. Còn thú vị nào hơn! Những áng mây trắng vắt ngang trời vào lúc nửa ngày, nắng vẫn thả những tia vàng xuống đất, hâm hấp nóng. Mồ hôi của họ vãi ra, nhỏ từng giọt. Trong bữa ăn nửa buổi, chị Năm Quỳnh trò chuyện cùng Lan: Sao em, có tin tức gì về anh Bốn của em không? Hai mươi tuổi rồi chứ có trẻ nhỏ chi nữa đâu. Hỏi cô bằng em, cô sinh con Hoa đó. Năm ni hẵn mười ba tuổi rồi. Cô sang ba mươi mấy, đã ngã sang già rồi em. Sự nghiệp của cô ngựa hai bày tay là thấy đời mưa nắng, Nghĩa là nghèo khó đó em. Cô Năm Quỳnh nhắc đến anh Bốn, Lan gắng kìm cơn xúc động. Bữa anh đi kháng chiến, anh nghĩ chắc ngày về chưa biết bao xa, chờ đến ngày độc lập hai đứa thừa với cha mẹ làm đám cưới. Lan gắng chờ đến ngày đó mà trong lòng gọi lên bao niềm vui sướng. Nén nỗi nhớ nhung, ngày ngày Lan ra đồng làm lụng, chuyện nhà xong, ai kêu công gì làm việc đó. Hôm anh đi, anh gởi lại Lan tập nhật ký, ghi chép từ lúc hai đứa quen nhau. Thời gian làm cho mỗi tờ giấy ngả màu mà tin anh vẫn bật vô âm tín. Có đêm Lan không ngủ, sốt ruột đợi chờ và hy vọng ngày độc lập, anh về. Lan nghĩ, ngày ấy chắc là vui lắm, Lan sẽ chờ anh!

*Ngày...tháng...năm 19...* Anh hẹn Lan tối ni hai đứa rủ nhau đi sâu thuốc giúp cho cụ Hương xóm Thạnh, thế nào cũng có một bữa trai làng hát hò khoan. Anh nghĩ, chắc bữa hát hay lắm, hấp dẫn lắm. Có chị Tám, chị Bảy, chị Nga, anh Nuôi, anh Châu, anh Hào, ...xóm trong, xóm ngoài đến



cùng xâu thuốc và hát. Hồi xưa cụ xã Tân hát đối đáp hay mà cao xa quá, thanh niên nam nữ trong làng ai cũng mệt như người vì không hát kịp cụ.

Cụ xã mà kiến tại thì không ai theo nữa, may có cụ Thủ xóm Thọ đối được cụ xã thôi. Bọn thanh niên nam nữ như anh với Lan thì không thể.

Bọn mình bỏ học lâu rồi, xem như quên chuyện chữ nghĩa văn chương. Bữa trước, thấy em gánh bánh dầu giúp bác Hai lên hàng thuốc, chạy ngang qua ngõ nhà



anh, hai đòn gánh cong oằn xuống, thấy mà thương. Anh định, ... nhưng sợ người làng biết được... lại khó cho em, nên thôi. Bữa đó gánh bánh dầu chạy ngang nhà anh, em có thấy anh không? Thanh niên trai tráng trong làng đăng ký đi kháng chiến rần rần, không đánh giấc rảnh được. Lan ơi, anh chắc sẽ lên chiến khu em hợ. Chuyện học hành hồi sau sẽ tính. Ở trường Hòa Vang mà một thời anh và Lan theo học, có nhiều bạn như anh xếp bút nghiên đi đánh giặc giữ làng. Anh biết có thầy, cô cũng ra Khu nữa đó em. Khi nào anh đi em nhớ chờ anh, độc lập anh về! Bữa nay trăng không sáng lắm, anh chắc sẽ ngồi gần em xâu thuốc ở nhà cụ Hương.

*Ngày...tháng...năm 19...* Bữa xâu thuốc, anh ngồi gần em, chao ôi cái mùi con gái sao mà hấp dẫn rứa không biết. Phải chi mỗi anh và Lan, đêm ấy chắc anh ôm em vào lòng lúc em nghiêng sang phía anh xách một nắm thuốc lá. Rụt rề và xao động, anh không nói được lời nào mạch lạc với em bữa đó. Thật là tiếc! Nhưng có dịp rồi mình sẽ thế. Hôm xâu thuốc mấy bạn thanh niên hát hò hay quá: chun chàng đùa đất bột/ tay chàng rút đọt tre/ mấy lời anh dặn em nghe rành rành/ Nguyễn cùng nhau hai mái tóc xanh/ Xa nhau cho đừng tử với sanh nhờ trời. Sao mà giống chuyện





chúng mình rửa không biết. Chắc hẳn mấy thanh niên nam nữ đó cũng như mình Lan hả? Hôm đi ngang qua nhà em, bà cô em la mắng chi em, anh nghe tiếng được tiếng không: liệu mà kiếm thằng nào đi nghe, chẳng lẽ ở hoài rửa răng, trên trời có một cái trăng. càng ngày càng khuyết nữa là... cô. Tuổi già rồi không thấy hay răng. Anh thương em lắm Lan ơi!

*Ngày...tháng...năm 19...* Anh đi kháng chiến đây, Lan, hẹn em ngày độc lập. Anh gặp mấy đứa bạn Hòa Vang của anh, anh nói chuyện gần xa cho nó biết là anh đi lên Khu. Không rõ mấy thằng bạn có hiểu anh không. Anh tiếc lắm! Anh cũng xa ngôi trường Hòa Vang yêu dấu của anh như Lan vậy. Chúng mình đều là những người nghèo khó nên học hành đâu dễ, phải không em. Bây giờ ra đi kháng chiến, trên lưng anh lặn theo đâu bao nhiêu con chữ. Chỉ mới hết lớp Mười thôi. Lan đừng trách anh nhiều. Lan nhớ! Làng mình có mấy người cùng đi đợt ni đó. Ở nhà quân giặc đi lòng khùng bố, hẳn bắt thì nguy. Lan nhớ giữ gìn sức khỏe, Lan đừng xuống cái giếng làng đó nữa nghe, ở giếng ma nhiều lắm, mấy chị mấy anh còn kiêng nữa là. Cách đây chừng mấy năm, Lan không nghe người làng đồn rằng ở giếng có ma đó hay răng. Ma nhảy ùm xuống giếng bắt người, nhất là con gái, con nít thì càng kiêng kỵ. Em phải hứa với anh, khi anh đi rồi. Em phải hứa, nghe em. Ngày mốt là ngày, tháng, năm 19...nhằm ngày trăng thượng tuần, chừng mặt trăng lên độ ba con sào, lúc đó anh cùng các bạn lên đường. Em có tiền anh không? Chắc em bận chuyện làm ăn, bận trả công. Bữa nay anh ghi lại mấy dòng này, đến đây anh không ghi nữa. Anh gọi lại em tập nhật ký.

Anh đi đây. Người thương Lan! ./.

NK





NGUYỄN BÁ HÒA

## CÁI NGHINH XƯA

*Truyện ngắn*

**H**ướng đi ra đi vào. Trời không nóng lắm nhưng mồ hôi nhễ nhại trên khuôn mặt rám nắng. Ngôi nhà quá nhỏ, chật chội, nắng chiều ập vào lưng nhà hun cái nóng hầm hập. Chỉ vồn vẹn mười tám mét vuông mà cả phòng khách, phòng ăn lẫn phòng ngủ của một gia đình ba thế hệ.

Hai vợ chồng Hướng và thằng cu nhỏ mới lên hai tuổi chiếm một góc nhà. Bố của Hướng đã gần bảy mươi ở gần lối cửa ra vào. Giữa nhà là một cái tủ gỗ, trên tủ là bàn thờ tổ tiên. Trước bàn thờ là bộ bàn đã cũ vừa là nơi tiếp khách vừa là phòng ăn, phòng họp mặt của cả gia đình khi giỗ chạp. Hướng luôn mơ ước có được một bộ tách trà trắng hoàng để tiếp khách, nhưng có đủ tiền đâu mà sắm. Mấy cái ly nhựa



đôi lúc thật tiện, uống nước xong ném vội đầu đó cũng được hoặc ba bốn cái chồng lên nhau để ở góc bàn vốn đã quá hẹp.

Thằng cu sốt cao ho liên tục, kiếm đầu ra mấy đồng đi bác sĩ. Vợ Hường lại lu bu công việc chợ búa. Bực mình Hường cầm mấy cái ly nhựa ném mạnh vào tường. Bố của Hường vén màn nhìn Hường ái ngại. Ông cụ vốn thương con thương cháu nhưng lực bất tòng tâm. Đã gần bảy mươi, đau yếu quanh năm, không giúp gì cho con cho cháu, ông lặng lẽ thờ dài.

– Thằng cu sốt hạ con, mẹ nó đầu? Chập nữa hai đưa đưa nó đi khám bác sĩ.

– Bố biết gì mà nói, tiền đâu?

Ông cụ không nói gì nữa. Hường cũng yên lặng nhìn bố. Sao cái nghèo cái khổ cứ quanh quẩn ngôi nhà này kia chứ? Mùa nắng thì nóng không chịu được, mùa mưa thì gió Đông Bắc thổi động vào cửa, rét càng thêm rét. Lũ chuột lại phá mái tranh, dột từ sau ra trước. Mấy cái cột, cái kèo mỗi ăn quá nửa. Ngôi nhà còn đứng được vì còn có người ở đó, chắc như vậy! Ngôi nhà nhỏ nằm trên mảnh đất vườn này là tài sản duy nhất mà Hường được thừa kế. Còn nữa chứ, cả cái gánh nặng giỗ chạp, phải không mà đưa con trai trưởng đảm nhận. Hường thương bố, thương vợ, thương con nên chu toàn tất cả. Làm cái nghề thợ đục vừa kiếm ra tiền, vừa có thời gian lo chăm sóc gia đình. Hường to khỏe, khi thì làm phụ hồ, khi thì chạy xe đạp thò, khi thì dọn vườn cho lối xóm, cũng kiếm được ít đồng phụ với vợ để gọi là sống được qua ngày. Tất nhiên là trong nhà không ai đau ốm gì, không có sự cố bất trắc xảy ra.

Thằng cu khóc thét, Hường bế xốc nó lên, dặn dò ông cụ đôi điều rồi đưa con đi bệnh viện. Vợ Hường vừa về, dắt xe vào đến cổng, thấy vậy òa lên khóc rồi lật đật chạy theo. Ông cụ ngồi một mình, nhìn quanh nhà. Có cái gì đáng giá đâu kia chứ! Tội cho con cho cháu quá! Ông đưa tay với lấy cái khăn. Có lẽ ông khóc. Ông vào buồng nằm. Trong cái



xâm xắm nhờ nhờ tới, ông ước gì mình không có ở đây, không nhìn thấy gì, không nghe thấy gì. Ông thiếp đi trong từng tiếng nấc. Con chó nhà bên sủa vu vu. Hình như đêm đã dày.

– Bố ơi!

Ông giật mình, thằng Hường gọi. Quờ quạng trong bóng tối, ông hỏi vọng ra:

– Thằng Cu sao rồi con?

– Nó viêm phổi nặng, làm sao bây giờ hở bố?

Hường bật đèn, ngói nhà sáng lên soi rõ cái đau khổ đến tột cùng của Hường. Ông khoát chiếc áo dài đen cũ, lại bàn thấp mấy nén hương, ông cầu ơn trên phù hộ cho cháu. Như một phép lạ, gương mặt ông rạng rỡ.

– Hường ơi! Phải rồi! Sao bố không nghĩ ra chứ!?

Con bán cái này đi, chắc cũng đủ tiền cho cháu chữa bệnh.

– Bán cái gì chứ?

Ông ngược mắt chỉ lên bàn thờ:

– Cái nghinh xưa này nè!

Hường trở mặt nhìn, cái tam sơn mà ông cụ hay gọi là cái nghinh bằng gỗ mun đen cẩn xà cừ, trên nó là cái lư hương với những vòng khói nhạt nhờ mà bố anh vừa thắp. Lẽ nào? Trời ơi, sao nghiệt ngã thế?! Phải bán nó đi sao? Ủ! Mà có cái gì đáng giá hơn đâu! Hường nhớ rất rõ, cách đây một năm, có mấy người buôn đồ cổ đã đến dạm mua, nhưng ông cụ cương quyết từ chối. Cái nghinh này là vật duy nhất còn lại mà ông cụ giữ được từ các đời trước đó. Nó vừa là kỷ vật thiêng liêng của cả gia tộc nhà Hường vừa là cái đang sử dụng hằng ngày. Nhưng... nó cũng là cái quý giá nhất mà nhà Hường đang có.

Vợ Hường từ bệnh viện về, cô hốt hải nói:

– Toa thuốc đây, bác sĩ bảo mua ngay, nếu không thì nguy lắm!

Không nghĩ gì nữa, Hường đưa hai tay lấy cái lư hương đặt vội xuống, ôm cái nghinh xưa chạy biến đi trong sự ngỡ ngàng của vợ. Ông cụ quay mặt vào bóng tối.



Hướng chạy nhanh đến nỗi hai bên đường cây cối cứ thụt lùi, tiếng trẻ con khóc thét đầu đó, tiếng rì rào của gió... Gió mỗi lúc một mạnh dần, Hướng mơ hồ chạy, bỗng một cây cổ thụ bật gốc đánh rầm trước mặt. Hướng giật mình. Thì ra là câu chuyện đã ba mươi năm trước lại hiện về trong giấc ngủ của Hướng.

Hướng bật dậy, rửa mặt cho tỉnh ngủ. Nhanh thật, mới đó mà đã ba mươi năm rồi! Ông cụ đã ra đi, khi ấy thằng cu Phương vừa tròn một giáp. Hai vợ chồng Hướng bây giờ làm ăn cũng khá lên. Ngôi nhà tranh ngày xưa không còn nữa. Trên mảnh vườn cũ, một ngôi nhà hai tầng mọc lên trông thật bề thế. Phòng khách, phòng ăn, phòng ngủ, phòng bếp... khang



trang, riêng biệt. Trên tầng hai, ngăn giữa là nơi đặt bàn thờ tổ tiên. Chiếc lư hương được đặt trên một cái tam sơn mới chạm trổ hoa văn rất đẹp. Hướng vẫn luôn tâm nguyện một ngày nào đó Hướng sẽ tìm lại cái nghinh xưa, đặt nó vào vị trí cũ, thấp nén hương xin ông cụ tha thứ. Nhà cao cửa rộng nhưng chỉ có hai vợ chồng Hướng thôi. Đứa con trai duy nhất của vợ chồng Hướng, thằng Phương bây giờ là giám đốc một công ty chuyên sản xuất hàng may mặc, có vợ ra ở riêng. Nhà nó còn sang trọng gấp mấy lần nhà Hướng. Có hẳn một gian trưng bày các sản phẩm mà nó sưu tầm được.

Hướng ra sân nhìn quanh, các chậu hoa chưa kịp tưới nước, giàn phong lan chưa kịp phun sương. Bật công tắc điện, dòng nước mát trong veo phun lên hòn giả sơn



đặt giữa hồ cá được xây bằng gạch men sáng xanh mát dịu. Nơi xây hồ cá chính là vạc đất mà bố của Hường tĩa mướp, những trái mướp cong queo do ong chích vắn đu đưa trong ký ức vợ chồng Hường. Nó là món canh gần như chủ lực của nhà Hường một thời. Thằng cu Phương lớn lên từ giàn hoa mướp vàng ấy. Nhớ bố, Hường vào nhà, lên gác hai thấp hương. Những vòng khói hương xám cứ xoay vần không bay lên. Trong màu xám ấy khuôn mặt bố hiện ra. Ông cụ ít nói, chiều con, chiều cháu, chịu đựng. Hơn mười năm với tuổi già sức yếu ông vẫn phải chăm sóc thằng Phương mỗi khi vợ chồng Hường bận rộn làm ăn. Ông dỗ thằng Phương khi hấn khóc, dứt cho nó ăn, ru cho nó ngủ. Ông làm tất cả những gì có thể làm được cho thằng Phương. Ngày thằng Phương trưởng thành thì ông đã đi xa. Hường chăm chăm nhìn cái lư hương và thăm khấn: “*Bố ơi, cái nghinh của bố đã cứu thằng Phương sống, con sẽ tìm cái nghinh về cho bố, bố ơi!*”

Hường mặc bộ đồ tươm tất hơn mọi ngày, xách xe ra phố. Ông Tôn buôn đồ cổ đầu phố là điểm đến đầu tiên. Hường lân la hỏi chuyện, rồi lại đi. Nghe đầu trên tỉnh có người chuyên mua bán các câu đối xưa, các lọ cổ, các bình quý hiếm. Biết chừng đâu, Hường sẽ tìm được cái nghinh xưa. Hường nhớ rất rõ, Hường đã ôm cái nghinh đó đến nhà bố ông Tôn để bán, vón vện vừa mua được hai toa thuốc chữa viêm phổi cho thằng Phương. Ông Tôn buôn bán với những ai, Hường phải gạ hỏi cho bằng được. Hường dắt xe ra về lòng hồ hởi với những dự tính.

Thằng Phương đã chờ sẵn ở nhà. Ông Hường vui hơn mọi ngày. Sao nó giống nội như đúc vậy! Vóc người thanh mảnh cao cao. Cái mũi hơi to một chút trên khuôn mặt trắng hồng. Dáng đi là giống nhất.

– Con đi đâu mà ghé qua đây?

– Bố ơi! Con sưu tầm được một số đồ cổ, bố đến xem!

– Ừ! Đi nhé!



Nhà Phương cách nhà bố nó khoảng hơn ba cây số. Mảnh đất mới của khu dân cư mới. Từ ngày thị xã nhỏ bé này nâng cấp lên thành phố, nhà mới cao tầng mọc lên nhiều hơn, đời sống dân cư khá hơn. Những thú chơi cũng phong phú, sang trọng hơn. Chơi phong lan, địa lan, xương rồng ngoại nhập, sưu tầm đồ cổ, sưu tầm tranh ảnh nghệ thuật, cả sưu tầm huy hiệu, logo...

Ông Hương biết thằng Phương sưu tầm được nhiều tranh nghệ thuật, một số bình gốm Trung Quốc, một số lọ sứ men xanh. Chắc hôm nay nó muốn khoe với bố cái gì mới chăng?

– Đấy bố xem đi, cái nghinh này mới mua đấy!

Một cơn lạnh chạy từ chân đến đỉnh đầu, ông Hương giật mình khi nghe rõ môn một hai tiếng “cái nghinh”. Trời ơi! Cái nghinh ngày xưa đây rồi, không thể nào khác được. Một chỗ xà cừ bị bong ra là vết tích dễ nhận ra nhất. Ông Hương còn nhớ khi ôm cái nghinh chạy đi bán, ông vô tình làm bong ra mảnh nhỏ xà cừ ở bên trái, chính bố ông Ton đã mua rẻ cái nghinh vì vết bong đó.

Trời đất đã thương ông! Bố ông đã phù hộ, đã nghe ông khẩn vái! Bố ơi, chính thằng Phương đã tìm được cái nghinh rồi!

Ông đứng trân người, lặng đi vì hạnh phúc. Câu chuyện ba mươi năm xưa như hiện ra trước mắt ông. Tiếng khóc thét của thằng Phương còn nguyên vẹn trong ông, giọt nước mắt của bố còn ẩm ướt cả đời ông.

– Phương ơi! Bố lấy chiếc nghinh này về để lưu hương thờ ông bà nhé!

– Bố ơi! Bố có biết giá nó bao nhiêu không? Đồi hai chiếc máy vắt sợi của công ty con đây!

– Ừ! Bố biết rồi, nhưng bố cần nó. Bàn thờ nhà mình cần nó con ạ!

– Không được đâu bố ơi, con sẽ tìm cho bố cái khác.

Ông nghiêm giọng:



– Phương! Chính bố đã bán nó để lấy tiền mua thuốc cho con, con có biết không?

– Con đã nghe bố kể nhiều lần rồi. Chuyện xưa rồi bố đừng nói nữa!

– Mà mày có biết, nó là kỷ vật cuối cùng ông nội còn giữ được của gia tộc nhà mình không? Nội đã cho bố bán đi, cứu sống mày đây Phương ơi!

Mặt của Phương chẳng có chút xúc động nào:

– Con lỡ nhận lời chuyển cho người khác rồi, thôi bố quên đi, con sẽ mua một cái tủ thờ lớn hơn để bố yên tâm.

Phương đã lặng sang phòng khác.

Ông Hường thấy một màu đen ập xuống. Không phải một màu đen mà cả một trời đen ập xuống, ông chơi vơi chơi vơi trong cái trời đen khủng khiếp đó. Ông gặp bố, ông cụ vẫn ít nói, dễ dãi, vẫn chiều con chiều cháu, vẫn chịu đựng như ngày nào. Bố ông dẫn ông đi trong trời đen bất tận, phía cuối con đường ánh lên những tia xà cừ lấp lánh.

NBH







HẠ ANH

# THỜI TRAI TRẺ

*Truyện ngắn*

Chiến tranh đi qua, tôi trở về quê hương với cuộc đời tươi rói, hai mươi sáu tuổi xuân phơi phới. Qua bao nhiêu năm làng quê ngập chìm trong bom đạn, ruộng đồng bỏ hoang, nay đất nước yên bình người người nắm tay nhau bước vào công cuộc khôi lại màu xanh cho quê hương, cho những cánh đồng từ lâu hoang phế.

Nước nhà tổ chức thúc đẩy ngành nông nghiệp, lo khai phá ruộng hoang, đào kênh dẫn nước vào đồng. Lớp trai trẻ sức lao động như anh em chúng tôi tha hồ xông pha trong các công trình cải tạo ruộng đồng, ban bằng lấp sũng, trồng cây gây rừng ... Công việc tưởng chừng như phải lâu lắm. Nhưng không, chỉ mấy năm sau thì đâu đã vào đó. Trên các cánh đồng người ta chỉ việc làm tuần tự theo mùa mà không cần lo nước non các thứ...

Dạo ấy, nước nhà chưa mở ra công trình xây dựng mới nên công việc làm có bề khó khăn cho lớp người đang sức lao động. May đâu khoảng thập niên tám mươi, nhà máy nhiệt điện được mở ra. Nhà máy nằm ngay trên quận nhà, thuộc địa phận Xã Hòa Thọ, lớp trai trẻ có sức lao động như anh em chúng tôi mừng vô kể, rồi đây nhà máy sẽ tuyển công nhân lao động thế nào anh em cũng có được một chỗ làm. Cuối cùng tôi cũng may mắn có được cái hợp đồng kiểu thời vụ trong đội thợ nề. Nói là thợ cho oai vậy chứ, thợ gì đâu!





Công trình đang thời kỳ xây dựng cơ sở hạ tầng, nhà xưởng. Ở đó người ta làm toàn hệ thống lắp ghép nên tổ thợ nề chúng tôi chỉ việc đổ bê tông nền móng, hệ thống cống rãnh, đường sá là chính. Tổ thợ nề anh em đa phần là độc thân nên gần xa nam bắc kẻ cũng dễ thân thiện với nhau. Cứ cuối tuần là số anh em gần nhà hoặc ở lại công trình đều rủ nhau ra mấy quán đầu Dốc Vồng, nhất là cái quán sữa xe đạp của anh chàng Thư.



Anh này trạc tuổi chúng tôi, anh lại có cảm tình với đám thợ nề. Cứ thế, lê la tán phét đã đời rồi mới chịu chia tay. Để rồi một buổi chiều thứ bảy ngày ấy, nơi quán sữa xe của anh chàng Thư, lần đầu tiên tôi gặp em. Mãi sau này tôi cứ nghĩ, người xưa nói đúng - chuyện vợ chồng là duyên nợ tiền định. Người ta có duyên nợ với nhau sớm muộn thì đất trời cũng xếp đặt đẩy đưa để họ gặp nhau rồi gắn kết nên nghĩa vợ chồng. Nhưng ở đó, đất trời cũng dành một phần để hai người được quyền lựa chọn, cuộc duyên tình lâu bền trăm năm viên mãn, thủy chung hay bể bàng dang dở lại là chuyện của hai người.

Chiều hôm ấy, từ đằng xa tôi đã thấy cô gái dáng gầy gầy, mảnh khảnh, dắt chiếc xe đạp trông vẻ mệt mỏi, chắc là cô nàng dắt bộ xa lắm! Dừng chống chiếc xe, cô nhìn tôi, nhỏ nhẹ: “Anh ơi! Cho em mượn cái bơm xe”. Tôi nhanh nhẩu: “Ồ! Xe non lốp hả em gái?”. Cô nàng dạ một tiếng nhỏ. “Tuồng gì chứ trật sên, non lốp thì em gái yên tâm, anh bảo đảm hoàn thành trong một nốt nhạc”. Cả đám thợ bạn cười ồ lên, được thể bọn họ thi nhau ghẹo: “Nốt gì đó cậu? sol, fa, mí...”, “Không, nốt rề đó các cậu à!”. Cả bọn lại được dịp cười đùa, anh chàng này khéo thật... Em cũng cười theo trước những lời đùa vui qua lại của đám thợ bạn. “Được đó em gái ơi, anh ấy độc thân, vui tính và rất nhiệt tình giúp đỡ mọi người, anh này đang cần người yêu như cần hơi thở



đó em”. Cả đám lại phụ họa: “Đúng đó, đúng đó”. Tôi cẩn thận thử lại lớp trước, lớp sau rồi trao xe cho em, đôi mắt to vội nụ cười hiền hòa, tròng mền, em nhỏ nhẹ hai tiếng: “cảm ơn anh”.

Nhìn sâu trong mắt em, tôi chợt nhận ra, à dường như đôi mắt này, khuôn mặt ấy tôi đã gặp đâu đây, chắc là lâu lắm rồi... Khuôn mặt hiền hòa như tập vở học trò. Tôi nhìn em: “Nói chi ơn nghĩa em gái, được sửa xe cho em gái là anh mừng lắm rồi”. Nhìn mái tóc em quăn gọn, để lộ cái cổ trắng ngần, em nhỏ nhẹ duyên dáng quá, em đã cuốn hút tôi từ đó để rồi tôi vương vấn ước mong.... “Nè em gái, anh mong sao tuần sau cũng thấy em xe non lớp, trật sên như hôm nay nhé!”.

“Thời anh ơi! Đừng trù ẻo em tội nghiệp, chiếc xe đạp cà tàng này nó làm khổ em lắm rồi”. Ừ! Mà thật thế, dạo ấy phụ tùng xe đạp, xe máy khá khan hiếm, những chiếc xe của anh em thợ chúng tôi có khác gì đâu, lớp, ruột vá trong vá ngoài đủ kiểu miễn sao lăn bánh đến chỗ làm, chiều lăn về nhà được là quý lắm rồi.

Thế rồi một tuần, hai tuần qua mau, cứ chiều thứ bảy là chúng tôi lại kéo nhau tụ tập nơi quán sửa xe đạp ấy để tán dóc trước khi chia tay, còn tôi cứ nôn nao như đến điểm hẹn hò với một người thân. Mấy chiều nay rồi không gặp em, tôi cảm thấy buồn buồn nhớ nhớ trống vắng làm sao... Nhưng lòng lại nhủ lòng... Khách vắng lại, đường chiều kẻ ngược, người xuôi, có sao ta lại nặng lòng bóng chim tăm cá.

Lại thêm một tuần nữa. Chiều hôm ấy tôi gặp lại em... “Chiếc xe đạp này nó lại làm khổ em rồi anh ơi! Xẹp lốp, dắt đi một hồi lại trật cả sên”. Tôi mừng quá, không đợi em nhờ tôi vội đỡ chiếc xe từ tay em. Tôi tung tung: “Ồ! May quá, mấy tuần rồi anh chờ em hư xe mà không thấy, buồn bất nhớ!”, “Tại anh đó, ai bắt trù ẻo người ta làm chi, chừ phải sửa”. Cậu chủ quán với bọn tôi vốn thân quen, nên



anh chàng lấy cái bơm và chiếc kim đưa tôi “Đây này! Thợ sửa mà không xong là bị phạt đó nghe”. Cả bọn cùng cười.

Ngày tháng đi qua, mỗi thứ bảy là chúng tôi lại gặp nhau, chẳng mấy chốc hai đứa đã thành đôi bạn thân thương. Em là giáo viên của một trường cấp II không xa thành phố lắm nên thường ở lại khu tập thể dành cho giáo viên xa nhà. Cứ chiều thứ bảy em về nhà, chiều chủ nhật lên lại trường. Thì ra nhà em với nhà tôi ở hai xã Hòa Phát với Hòa Thọ gần nhau, nên cứ chủ nhật, ngày lễ tôi thường đến chơi nhà em. Từ cái buổi ấy được biết em chưa có bạn trai, nên chiều thứ bảy là hai đứa hẹn gặp nhau để đi bên nhau dọc theo con Dốc Vồng dài. Đường chiều kẻ ngược người xuôi, bao nhiêu chuyện của một tuần đến cuối con dốc vẫn còn đọng lại tuần sau...

Rồi một ngày vào đông, buổi chiều gió lộng, người ta ngược xuôi tất bật, còn tôi cứ trông con dốc dài thêm chút nữa để được đi bên em, để nói với em thật nhiều những điều từ lâu ấp ủ, vẽ vờ một tương lai... Tôi ngỏ lời yêu em ... Em không vội trả lời mà hỏi lại tôi, “Anh có nghe người ta nói: thầy giáo là tháo giày – giáo chức là dứt cháo?. Thời buổi củi quế gạo châu – đồng lương giáo viên hạn hẹp lắm, anh không sợ sao?”. “Không em, anh chỉ mong sao có được người bạn đời cảm thông cuộc sống của nhau, chân thành, thật lòng thương yêu nhau. Nếu em không chê anh là thợ nề, lao động chân tay vất vả...thì...”

Một ngày đẹp trời của tiết cuối thu năm ấy, trời chớm vào đông, bầu trời trong xanh, những giải mây bàng bạc của mùa thu còn sót lại, lãng giăng với chút nắng dịu dàng, thoang thoảng vài cơn gió nhẹ nghe hơi lạnh lạnh, vừa đủ để người ta khoác lên người chiếc áo gió mỏng manh...

Đám cưới đơn sơ. Bạn bè tôi, đám thợ nề cùng những bạn làng chí cốt thuở thiếu thời đến mừng hạnh phúc cho thằng bạn lì nhất đám. Bên em đông đủ các bạn bè đồng



nghiệp đến chúc mừng,  
tiền cô bạn thân thương về  
nhà chồng.

Duyên nợ em với tôi như  
có sự sắp xếp của đất trời  
đâu đó... Thì ra ... em bây  
giờ chính là cô bé có đôi  
mắt to, đen tròn dễ thương,

thường thập thò bên khung cửa sổ trường Bồ Đề của mười  
năm về trước. Đôi mắt ấy, khuôn mặt hiền từ đáng yêu kia,  
dù tôi chưa một lời ngỏ. Nhưng vẽ dịu dàng đậm thắm ấy  
tôi đã mang theo suốt cả những năm tháng dài xuôi ngược...

Ngày ấy trường Trung học Hòa Vang lớp chúng tôi là  
lớp đệ Nhất đầu tiên của trường. Trường Bồ Đề cách trường  
Hòa Vang một đoạn không xa lắm, trường chỉ tới cấp II nên  
mấy ông anh lớp đệ Nhất của trường Hòa Vang thường kéo  
nhau qua trường Bồ Đề ưỡn ngực, để lộ cái bảng tên với  
dòng chữ lớp đệ Nhất coi bộ oách lắm lòe các em, còn các  
em thì ngưỡng mộ mấy ông anh ra mặt. Cứ mỗi lần ngang  
cái lớp đệ Ngũ, thế nào tôi cũng dừng lại bên cửa sổ nhìn cô  
bé có đôi mắt to, đen tròn, khuôn mặt em hiền lành, đáng  
đáp nhỏ thỏ đáng yêu kia. Còn em cứ thập thò nhìn tôi với  
nụ cười đậm thắm, để tôi phải rối cả hồn.

Ngày vui qua mau, sắp đến mùa thi, cả bọn lao đầu  
vào học không ai nghĩ đến việc rong chơi. Kỳ thi tú tài năm  
đó kẻ gậy cán, anh em trượt khá nhiều. Nhóm bạn tôi đều  
may mắn lấy được mảnh bằng sau mười hai năm miệt mài  
trên ghế nhà trường. Các ông tân tú tài tha hồ vẽ vờ cho  
mình một tương lai đầy hứa hẹn với những vinh hoa rạng rỡ  
của buổi vinh quy sau bốn năm đại học.

Cuộc đời không như điều mơ ước, chiến tranh ngày  
một khốc liệt, cánh cửa đại học khép lại, giấc mộng vàng tan  
biến. Tôi lạc mất con đường vào đại học, lạc cả em, cô bé



có đôi mắt với nụ cười hiền, bấy lâu tôi hằng chờ đợi một ngày để nói với em ...Tôi phải nhảy núi lên khu.

Chiến tranh kéo tôi ra khỏi chốn yên bình, thơ mộng của đời học sinh. Bao nhiêu năm xuôi ngược, cuộc đời phong trần đầy đưa tôi qua đủ cửa, mãi đến ngày chiến tranh kết thúc, hòa bình trở lại, tôi về làng xã với cuộc đời còn phơi phơi tuổi xuân, để rồi một chiều, đất trời cho tôi gặp lại em, cho tôi và em nên duyên.

Lúc này ở công trình nhà máy tôi cũng vừa hết cái hợp đồng lao động thời vụ với đội thợ nề. Vậy là phải bỏ đi tìm việc làm, gần xa cũng được chỉ mong sao có được việc làm. May đâu mấy anh thợ cừu trong làng giới thiệu cho tôi vào làm một công trình tư nhân. Nơi làm có hơi xa nhà, sáng ra phải dậy sớm cơm nước mang theo, mắm muối qua bữa... Kể từ dạo ấy cánh thợ nề lao động như anh em chúng tôi ai mà chả thế.

Rồi ngày tháng qua nhanh, con bé đầu lòng của chúng tôi tròn sáu tháng tuổi. Hết hạn nghỉ hộ sản, buổi sáng đưa mẹ con em lên trường lòng tôi quặn thắt nỗi niềm đau, em rung rung nước mắt... Mai này em lên lớp, con bé phải nhờ mấy cô bạn không có giờ trông hộ, ôi xót xa quá đỗi, nhưng biết phải làm sao.... Đêm về soạn bài, lo cho con, càng nghĩ tôi càng thương em đến cháy lòng.

Đất trời cũng thương tình vợ chồng luôn mạnh khỏe, công việc lúc này kể có bề thuận lợi, thành phố mở ra xây dựng khá nhiều từ nhà tư đến các công trình nhà nước... Tôi theo anh em thợ trong làng cứ có việc là đi làm, không cần ngày lễ, chủ nhật.

Cố gắng lắm hai đứa tích góp mới tạo được một mái nhà đơn sơ, gọi là nhà cho oai vậy, chứ có gì đâu. Bốn tám tôn lợp mái, mấy bờ phen tre che gió, cái giang sơn của một cặp vợ chồng mới ra riêng trong thời buổi đất nước khó khăn chung, với chiếc giường ngủ, cái thùng đựng gạo, cái bàn con để em ngồi viết lách soạn bài... Cái lu nhỏ đựng nước... tất cả dồn lại không đủ một gánh trên vai, chỉ có thể mà hai đứa



mừng vô kể, bạn bè đến giúp có người đùa yêu, “Nhà sao giống cái chòi giữ dưa vậy cậu”, cả bọn cùng cười trong niềm vui chung mái ấm của bạn mình.

Những năm tháng đi qua biết bao gian khó, căn nhà nhỏ lọt thỏm giữa mảnh đất không có chút bóng cây, ngày nắng chói chang, ngày mưa gió lung lay phát sợ. Bên tôi em không chút than vãn buồn chán, không trách đất trời đòi mình sao khó khăn cứ đeo bám mãi.

Bao nhiêu năm ngược xuôi chinh chiến, cuộc phong trần đưa đẩy tôi qua đủ cửa. Còn em, cuộc đời vốn yên bình, phẳng lặng như dòng sông quê, qua tuổi học trò, học sư phạm rồi đi dạy, vậy mà bao dâu bể của cuộc đời em lặng lẽ bên tôi đầy nghị lực, không nỡ lời than thở trách hờn.

Thời gian qua nhanh, mới ngày nào tôi quen biết em nhờ chiếc xe đạp cọc cạch xếp lớp trên đầu Dốc Vông, mà giờ đã hơn bốn mươi năm rồi. Cuộc đời biết bao thăng trầm gian khó, có lúc tưởng chừng không vượt qua nổi. Nhưng không! Hơn bốn mươi năm gắn bó, em đã cho tôi những năm tháng yên bình với tình yêu đậm thắm sắt son.

Em đã về hưu, các con đều có gia đình, cuộc sống bọn nhỏ cũng khá ổn định. Em với tôi có được những năm tháng yên bình bên con cháu, những chiều nắng, tôi thường đưa em đi dạo quanh đường làng, nhìn cánh đồng chạy tít về phía đằng tây, cánh đồng một thời bốn mùa lúc nào cũng có màu xanh của lúa, giờ đồng bị ngập úng, ruộng phải bỏ hoang, đâu đó những tàng mai nước tha hồ mọc lên ngang dọc khắp đồng. Loài cây có hoa vàng bốn cánh, trông giống mai xuân mọc lẫn trong muôn ngàn cỏ dại trông khá nên thơ.

Nắm chặt tay em trong niềm yêu thương hạnh phúc vô bờ, em lặng lẽ bên tôi, đủ để hai tâm hồn thì thầm về quá khứ một thời hai đứa đã đi qua./.

HA



LƯƠNG HOÀNG HẠC

## Tặng em lời chờ

*Đợi chờ suốt buổi chiều nay  
“Em đi làm về sẽ ghé”  
Bước thời gian đi không nhẹ  
Hồi em – cô bé thiên thần  
Đã làm lòng anh phân vân  
Khi em mịt mù dâu bể  
Bây giờ chiều tà nắng xé  
Bóng đổ dài buồn sau anh  
Bầu trời trên kia vẫn xanh  
Lãng đãng mây về trắng ngát  
Có khúc ca không thể hát  
Chỉ chép tặng em lời chờ.*

LHH





TẶNG TÂN TÀI

## Một nửa tháng Tư

*Một nửa tháng tư  
đã tròn nổi nhớ  
mùa hoa sữa - hoa phượng thắm sân trường  
vạt áo dài soi bóng nắng vấn vương  
ô cửa lớp màu da trời xanh ngát  
Đã gần chưa  
tiếng ve ngân lời hát  
dòng lá xanh dọn sóng bóng tường rêu  
ra rả ngày hè thúc giục tiếng ve kêu  
lưu bút chia tay mùa hè gõ cửa.*

*Anh cứ nhớ  
em là một nửa  
nửa đợi chờ tan lớp cùng nhau  
chẳng là cái đuôi  
sao lắt dật theo sau  
bức thư vụng còn nằm trong cặp sách  
chưa mở lời cùng ai  
nên dòng đời còn ngăn cách  
đã vụng về ngày cứ lớn dần thêm.*





Vàn thơ trôi  
như dòng chảy êm đềm  
hoa phượng thắm  
cốc, me chua còn dưới gầm bàn  
bóng nắng dọi như lời vãn rục rờ  
mềm bước chân như lại thấy gần  
Nắng giục những gì  
mà ngược gió băng khuâng  
bàn tay nhỏ cứ mềm trên cặp nhỏ  
vạt áo hồng thẹn lên gương mặt đỏ  
để lời yêu ngượng nghịu lấp sai vàn.

Một nửa tháng tư  
một nửa đến gần  
hương ổi, hương me duyên cười khoe mắt  
dọc dài lối mòn cỏ non sắp đặt  
sánh bước theo chân gõ nhịp vui - buồn  
ngăn kéo thời gian rộng mở chiều buông  
gió hát trên vai  
lòng vui trẩy hội  
Cuộc hẹn trăm năm lẽ nào gian dối  
bồng ngon gió chiều thơm lên tóc thơ ngây.

04.4.2024

TTT





## Nhật gió hoàng hôn

*Tôi về nhật gió hoàng hôn  
tiếng chim quê cũ gọi hồn tình quê  
chiến chinh chim bỏ lối về  
rừng xanh suối gọi bốn bề hoang vu.*

*Tiếng kêu thấp nén ngực tù  
thung sâu đèo dốc chiến khu thương nguồn  
con giông nước dội mưa tuôn  
suối khe bờ bãi gian truân cũng từng.*

*Trăng treo chênh chếch mái rừng  
sao đêm mờ tỏ rưng rưng lời thề  
nẻo về một ánh sao khuê  
xuân qua hè tới một quê mỗi chờ.*

*Rừng khuya từng gọi giấc mơ  
bình minh đánh thức vỗ bờ niềm tin  
dòng sông con nước yên bình  
ruộng đồng hạt thóc đình ninh vẫn tròn.*

*Dấu cho sông cạn đá mòn  
tình quê vẫn một mỗi mong ngày về  
ao vườn - bến nước - bờ đê  
ngọt ngào giai điệu thóc giê gió chiều.*

24.3. 2024

TTT



HỒ SĨ BÌNH

## Hoa gạo

*Trút hết xiêm y khoe bồng sắc đỏ  
núi nhau cùng buông vồng chút môi thom  
khắc khiu càn mùa vui như khép mở  
tháng ba đi phủ dụ đáng xuân buồn*

*má Vĩnh Phúc hồng như chuốc rượu  
để anh say ngú ngớ mộng màu hoa  
khi tỉnh giấc chợt quanh mình lã chã  
những cánh hoa rơi rụng giữa la đà*

*trời trong xanh cũng nghĩ mình thua thiệt  
cả mặt hồ thao thiết với hoa kia  
anh không nỡ để gọi mùa đi hết  
sợ người về ngơ ngẩn bóng cây thưa*

đại lai 3. 2024

HSB



## Bến lở người về

*người về hỏi với mạn nguồn  
tro than bếp cũ có buồn hay không*

*chiều rồi có kịp qua sông  
nghe con nước vịn áo hồng xênh xang*

*đêm rồi đứng hát đình làng  
chẳng hay lễ hội đã tàn hay chưa*

*làn khân xóm nhỏ chiều mưa  
nghe trong rơm rạ dạ thừa xa rồi*

*biên bắp bến lở bên trời  
con cò đứng đợi mùa rơi giăng màn*

*nhìn trong màu biếc phai tàn  
lâm thâm vạt áo khẽ khàng tứ thân*

*còn chẳng nổi tiếc phân vân...  
đêm mơ chợt thức vẫn xuân duyên rồi...*

HSB



MAI HỮU PHƯỚC

## Bùa em sắc tím

*Cái thuở mắc bùa em sắc tím  
Nghe hồn giấy mực tím yêu thương  
Ngày đi qua nhẹ như là khói  
Nhuộm tím môi thơm đến lạ thường.*

*Mùa cúc đã vàng xa lối phượng  
Trăm năm lối nhịp phía chân trời  
Nẻo nào xuôi ngược trong đời rộng  
Tao ngộ nghe chùng một tiếng rơi.*

*Áo tím em làm thẹn nắng thu  
Xua tan băng giá đỉnh xa mù  
Có hay lẽ khách chân chùn bước  
Mây trắng chùng như thôi phiêu du.*

*Phố bỗng thần thờ em bùa tím  
Gót xưa đà điệu đến vô ngần  
Ngàn sau nhòa nhạt màu son phấn  
Còn tím lòng nhau đấy cổ nhân!*

MHP



## Như là nỗi nhớ

*Có những khi lòng ta lại nhớ  
Một điều chi mà chẳng thành lời  
Có những khi lòng yêu biết mấy  
Rộn ràng như gió lộng xa khơi.*

*Bâng khuâng nhớ con đường đã đến  
Dòng sông xanh kỷ niệm êm đềm  
Màu mây trắng như màu giấy trắng  
Vần thơ nào viết tặng cho em.*

*Kìa năm tháng cứ trôi biên biệt  
Ngày ngổ ngàng tan giấc chiêm bao  
Đời rong ruổi tay trần cứ trắng  
Mộng công hầu em xưa ước ao...*

*Ta thì nhớ, biết em có nhớ  
Thông bên đồi thuở ấy còn reo  
Vòng tay cũ ôm choàng nỗi nhớ  
Ta lang thang bước tím chân chiều.*

MHP



NGUYỄN THỊ XUÂN HỒNG

## Niềm vui màu trắng

*Và thế là, từ bức thềm của mái trường  
Sư phạm, em bước chân vào ngưỡng cửa  
cuộc đời. Và thời gian, thời gian thông thả  
trôi. Thời gian màu xanh xanh đã nhuộm tóc  
em dần điểm trắng. Từng mùa xuân nối nhau  
đi xa để lại tuổi bốn mươi em tâm sự bộn bề,  
để lại em hai mươi năm cầm phấn, gõ nhịp  
đời trên tám bảng đen. Những nhịp buồn,  
những nhịp vui, những hạnh phúc nhọc nhằn.  
Những tiếng nói chứng nhân của một thời  
xuân trẻ, những yêu thương và cả những  
muộn phiền!...*



Và tất cả, tất cả vị đời em lắng sâu nơi trái tim em đọng lại thành chất giăng. Để ngữ ngôn em cháy bỏng theo những bài ca cách mạng, và lời giăng Kiều sâu lắng rung rung. Dấu nghìn xưa không hư huyễn nhạt nhòa, cùng với ngàn sau cứ sáng lên trong lời em truyền cảm. Đất nước và cha ông, thơ ca và truyền thuyết, từ trái tim em nở thành những chùm hoa, theo bụi phấn trắng mỗi ngày, bay đọng lại nơi tâm hồn tuổi trẻ...

Và cuộc đời em cứ vậy, đã gắn liền với màu trắng trinh nguyên. Từ buổi em dọn mình bằng những bước đi nho nhỏ, thừa tuổi em trắng áo học trò. Hai mươi năm nghề, phấn em dùng vẫn trắng. Những lời em vẫn trong trẻo ngọt ngào, vẫn thông thả rót lên những trang giấy trắng mở sẵn ra hôi hổi đợi chờ. Nhìn những ánh mắt ngây thơ, hồn nhiên mở tâm hồn hoa niên nghe em truyền chất giăng, em lại cảm nhận từ phấn trắng trinh nguyên ngan ngát hương đời.

Em gọi đó là niềm vui màu trắng. Và nỗi nhọc nhằn ngày tháng lại qua...

NTXH





DUƠNG ĐĂNG LỢI

## Tản mạn ngày mưa

*Đời mình sẽ còn  
rất nhiều ngày mưa  
Còn rất nhiều điều đột nát  
Bàn chân ít được ngày sạch đất  
Có điều gì mà không khỏi ước mơ*

*Rồi sẽ còn rất nhiều ngày mưa  
Anh sợ đời mình không còn tạnh ráo  
Một cuộc sống chấp chờn  
giữa mơ giữa ảo  
Lắm nỗi riêng chung  
ngày tháng nát không ngờ*

*Đôi lúc muốn đắm mình trong mưa  
Tan lũng giữa đất trời ngây đại  
Nghe huyết mạch đời mình  
có mùi cây trái  
Em thơm tho như quả ngọt đầu mùa*



*Anh muốn mở cánh cửa ngày xưa  
Soi vào mắt em  
để thấy mình trẻ lại  
Một lần cầm tay  
một đời nông nổi  
Hạt mưa trong anh rơi đến vô cùng*

*Rồi một ngày tháng Bảy mưa ngâu  
Chúc Nữ về trời bỏ lại Ngưu Lang  
Em bỏ lại anh  
tiếng chim vịt kêu chiều da diết  
Mưa vẫn rơi hoài không dứt  
Anh sợ đời mình  
không tạnh ráo đâu em.*

DĐL



## Điểm danh

Tôi mỗi ngày cầm sổ điểm danh  
Rất xót xa có nhiều ô vắng quá  
Những đôi mắt nhỏ nhìn tôi chia sẻ  
Trống một chỗ ngồi sao cứ thấy xốn xao

Bài giảng nửa chừng cầm viên phấn mà đau  
Câu chuyện cổ nhiều người không nghe được nữa  
Ai trộn lẫn trắng đen với vữa  
Cô Tấm bao nhiêu lần hóa kiếp sẽ về đâu

Em có còn hỏi chuyện trước sau  
Cứ băn khoăn sao người xưa hóa đá  
Cái giản đơn nghe chừng nghiệt ngã  
Thiếu điều gì để đời vẫn chưa vui  
Con sóng dội thân Kiều ở lầu Ngưng Bích  
Còn dội vào em trong đục đến bây giờ?  
Cứ nửa vầng trăng ray rút vắn thơ  
Mùa phượng thả giọt nắng vàng đi qua  
tiếng ve còn để lại

Bâng khuân bao đêm trăn trở  
Thấy mình trôi nổi như mây  
Câu thơ đau từ thiên cổ  
Quặn lòng bụi phấn bay bay.

DĐL



NGUYỄN NHỎ KHIÊM

## Nguồn

*Trên sông, chớp bể mưa nguồn  
Dòng xuôi biển rộng, dòng tuôn mây trời  
Sông dài – chiếc võng, à ơi  
Tiếng ru non nước nổi lời nước non*

*Nguồn cổ tích, dấu son  
Bàn chân huyền thoại những con đường dài*

*Hoàng hôn mở cửa ban mai  
Ban mai gọi nắng đất đai sinh thành  
Nguồn từ đá xám rừng xanh  
Thâm nghiêm hang động vây quanh hoa vàng*

*Gọi nhau vách núi âm vang  
Tiếng yêu dật gấm hồng hoang, con người*

*Nguồn từ biển sóng chôn vùi  
Thời gian hóa muối xanh ngời chân mây  
Bơi qua đêm lạnh sang ngày  
Mênh mang đảo nổi cung này Vạn Xuân*

*Ta trong hơi thở từ nguồn  
Khí thiêng sông núi hòa cùng núi sông.*

NNK



## Hòa âm

*Anh hòa âm ánh sáng  
Làn da vàng nguyên tiêu  
Mùa xanh, đôi môi đỏ  
Sương trắng rượu tình yêu*

*Sương trắng hòa mây trắng  
Ta say mấy đời người  
Đôi mắt xanh như nắng  
Soi cung đường yên vui*

*Anh hòa âm hưởng gió  
Trong khu vườn cỏ hoa  
Em cùng thiên nhiên hát  
Lời thương nhớ miền xa*

*Miền xa nào mình đến  
Trăng trái lụa em nằm  
Từng ngọn cây thấp nển  
Câu thơ nguyên tiêu rằm*

*Anh hòa âm thanh lặng  
Trong vườn tiền mùa xuân  
Thanh âm nào vừa dậy  
Trăng lụa ánh hừng xanh*

*Thanh âm nào thoáng hiện  
Giữa đất trời mong manh.*

NNK



THUY SƠN

## Em và mùa hè

*Có một mùa hè  
Bừng cháy trong tôi  
Câu thơ ngã nghiêng một thời vụng dại  
Câu thơ chưa kịp ngỏ  
Hoa phượng giấu trong tim  
Mười năm tôi vẫn nhớ tìm  
Những bông phượng  
    đỏ màu mơ ước  
Những bông phượng  
    đỏ màu huyền hoặc  
Tự bao giờ hóa bướm trong tôi  
Cháy lên kỷ niệm một thời  
Câu thơ muộn màng  
Câu thơ ray rứt  
Mười năm tôi về tiễn người xa phố  
Có một lối đi  
    ngập đầy sắc đỏ  
Có một góc sân  
    ngập đầy hoa phượng  
Có một mảng trời  
    bừng cháy một mùa ve.*

TS



TRẦN TRUNG SÁNG

## Cánh phượng xưa

*Người về gọi nhớ màu hoa Phượng  
Những tháng năm xưa tuổi đại khờ  
Cánh hoa rơi rớt sân trường cũ  
Có còn tìm gặp những trang thơ?*

*Người về một thoáng khung trời nhỏ  
Rộn rã trong lòng khúc nhạc ve  
Người bước nhẹ nhàng như hơi thở  
Mà tưởng chao nghiêng cả mùa hè*

*Giọng người cười nói như chim hót  
Rớt giữa lòng ta nổi bồi hồi  
Cái thuở tương tư ngày hạ trước  
Đợi chờ ngoài ngõ dáng hoa khô*

*Người về một thoáng mây hư ảo  
Bên bờ sông nhỏ bóng trở mưa  
Người đi. Hạ cũng theo tà áo  
Mà lòng chẳng nhạt sắc Phượng xưa*

TTS





## Đã hết mùa hè...

*Đã hết mùa hè sao còn phượng đỏ?  
Đã hết hẹn hò sao còn đợi mong?  
Phố cũ hè xưa vẫn bày chim nhỏ  
Ríu rít trên cành nhìn gã lang thang.*

*Những tháng, những ngày trôi qua, trôi mãi...  
Mà nỗi nhớ người sao vẫn còn nguyên  
Xuân, hạ, thu, đông mà sao chỉ thấy  
Mỗi một mùa hè phượng đỏ mái hiên.*

*Khúc hát thân quen tự thời trai trẻ  
Sao vẫn mênh mang trong trái tim mình  
Và hắt mai kia cuối trời lặng lẽ  
Rồi sẽ chôn theo chỉ một mối tình.*

*Đã hết mùa hè - mùa hè phượng đỏ  
Đến một mai này thu lại sang đông  
Con chim dẫu yêu đã rời chôn cũ  
Liệu một ngày về còn có tôi không?*

TTS





NGÔ NGUYỄN XUÂN

## Một đóa hương dương

*Có xứ sở nào mặt trời không mọc  
Có dải đất nào không có ánh sáng chiếu soi*

*Khi đóa hương dương khăn cầu cho ánh sáng  
Khi em sinh ra cõi đời sâu cạn  
Nhắc nhở nhân sinh rằng có Mặt trời  
Em đi qua những ngày hội yên vui*

*Niềm khai hoá nảy lên từ đất  
Đầu tháng Chạp, tháng cuối năm tắt bật  
Có em reo ca nhịp sống vào xuân  
Bắt đầu từ hai tiếng bình minh*

*Em về cao nguyên dẻo mềm đất đỏ  
Ai gọi ba-dan cho nhất độ đồng bằng  
Hoá thân đã quỳ bặt ngàn đôi trắng  
Dấu chân mùa thu trái vàng đã thảo*



Cẩm Giang – Xuân Ất Tỵ - 2025

*Em lung linh bên dòng người hội phố  
Dù em chưa biết nói lời gì  
Cao nguyên vẫn bạt ngàn lời thông reo  
Mỗi ngày mỗi tháng năm chập chùng sương khói*

*Mỗi sáng mù tằm nghe bình minh gọi  
Lời chim reo ca giấc nhớ hương tình  
Em vẫn trầm mình khe suối lung linh  
Ca dao vọng ngàn xưa đại độ*

*Hương dương ơi người qua có nhớ  
Ánh mắt trầm trở lượn những dốc quanh  
Bầu trời xanh và mặt nước hồ xanh  
Soi nghìn năm vàng đã quỳ quanh quất*

*Đêm nay có bao người thức  
Chờ bình minh gọi một hương dương  
Ánh sáng phương mặt trời vời vợi  
Cầu bình an cho nhịp sống vô thường.*

NNX





HỒ THỊ NGỌC HOÀI

## Nào biết

*Tuổi dậy thì nhìn những chiều đông  
thâm thắm mặt người buồn xám  
đâu biết cái buồn cũng đằng đẵng  
cũng trở nhánh sinh cành  
và...  
cũng trở hoa  
ngan ngát la đà leo lên trở xuống  
cũng  
hương lan thăm thẳm đường đời  
và...  
có những con người  
nhìn cây rừng rừng  
ngắm hoa trở lệ  
ấm đằm tận gốc rễ  
nức nở hương.*

HTNH



VŨ HOÀNG

## “SÁI” & “PHONG” TRONG LỄ HỘI ĐUA GHE

*Biên khảo*

**T**rước 1945, huyện Hòa Vang thường tổ chức lễ hội đua ghe hàng năm trên sông Cẩm Lệ. Đây là một tục lệ lâu đời gắn liền với vùng đất vừa có sông, vừa có gò đồi, ruộng đồng, phản ánh sinh hoạt nghề nông, vừa là nghề sông nước.<sup>3</sup>

Hội đua ghe trên sông Cẩm Lệ là một trong những lễ hội có tiếng tạo nên ấn tượng lâu dài trong nhân dân huyện Hòa Vang. Huyện lỵ Hòa Vang một thời đóng tại Hóa Khuê Trung tây vì thế mà hội đua ghe tổ chức trên sông Cẩm Lệ có khả năng ảnh hưởng đi xa.

Hàng năm, cứ vào 25 tháng giêng âm lịch, dân huyện mà gần và trực tiếp là làng Cẩm Lệ bước

---

<sup>3</sup> Các sách "*Thủy kinh chú*", "*Giao Châu di vật chí*" viết rằng "*Người Việt thạo thủy chiến, giỏi dùng thuyền*", song chưa có sách nào ghi tục đua thuyền ngày Tết của nhân dân Việt Nam có từ bao giờ. Tác phẩm đề cập đến việc đua thuyền ở Việt Nam sớm nhất là cuốn "*Đại Việt sử ký toàn thư*", sách này chép: *Ngày 15 tháng 7 năm Ất dậu (985), nhân sinh nhật của vua Lê Đại Hành, nhà vua sai người làm thuyền, bên trên là núi Giả Sơn rồi tổ chức lễ đua thuyền trên sông Hoàng Long, thuộc huyện Gia Viễn, Ninh Bình. Kể từ đó đua thuyền trở thành lệ hằng năm.*



vào lễ hội đua ghe. Thường cứ ba năm mới tổ chức đua lớn một lần (tam niên nhứt lệ), hai năm chen kẽ có tổ chức đua, song chỉ đua vừa và nhỏ. Đoạn sông chọn làm nơi thi tài chèo lái nằm sát làng Cẩm Bắc. Nơi đây, nếu đứng trên cầu Cẩm Lệ nhìn về phía tây, con sông hiện ra bên lở bên bồi ngoằn ngoèo trước mắt, cảnh làm ăn trên bến dưới thuyền diễn ra sinh động (cát, sạn, hén...) dập dồn. Một bãi bồi hình móng ngựa ăn ra đến tận giữa sông, đấy là bãi La Hường, bên trái là cồn cỏ. Trừ những ngày ngập lụt, những ngày khác trong năm, bãi luôn được phủ xanh bởi hoa màu: lúa, khoai lang, sắn, đậu, mè, dưa, ớt, su bông, cà, mướp, cải, bí đao, bí rợ,...có cả mía mưng và thuốc lá nữa. Nhìn xuống phía đông, một cồn cát án ngữ trước mắt gọi là Cồn Lôi, Cồn Lôi giáp với Cồn Dầu (Hòa Xuân). Trên cồn, xa xa thấp thoáng trong hơi nước là "Lăng ông ngư"<sup>4</sup>. Ven theo chân Cồn Lôi là nơi quy tụ dân chài có nhiều ghe, ror, ngao định cư và sống bằng nghề sông biển. Vì thế ngày trước nơi đây gọi là Vạn Sơn Thủy hay còn gọi là Vạn Ror Lỗ Sài. Vạn Sơn Thủy bao gồm các làng ror: Hóa Sơn, Tuyên Sơn, Lỗ Sài, Cẩm Bình, Thủy Lục<sup>5</sup>. Họ sống bằng nhiều nghề, đa số tồn tại với tấm lưới, tấm dăng<sup>6</sup>, cái câu (đu đủ loại), ror, ngao. Nhân dân ở đây có cuộc sống gắn liền với sông nước như vậy làm xuất hiện những tay đua nổi tiếng một thời. Đấy cũng là điều kiện để huyện Hòa Vang chọn Cẩm Lệ đăng cai tổ chức hội đua. Những

---

<sup>4</sup> Lăng ông ngư: nơi thờ cá voi (cá ông).

<sup>5</sup> Sau Cách mạng tháng Tám 1945, ngư dân Vạn Sơn Thủy lên bờ quân cư một phần tại Cẩm Bắc (Hòa Thọ), một phần lớn lập làng Cẩm Chánh (Hòa Xuân).

<sup>6</sup> *Dăng*: giống như tấm sáo dài, đan bằng tre, cắm xuống sông vây bắt cá. Trước khi mở đường Cách mạng tháng Tám, dăng còn sử dụng vùng cầu Vung Đa. *Ngao*: sử dụng hai ghe ghép thành một giàn gọi là giàn ngao, có móc lưới.



chiếc ghe đua dài, nhẹ lướt nhanh trên nước cũng thường ra đi từ bàn tay lao động của người dân thuộc Vạn Sơn Thủy này.

Để chuẩn bị cho hội đua ghe, làng Cẩm Lệ giao một mẫu ruộng gọi là ruộng tự điền cho một người nào đó trong làng cày cấy, có khi đấu giá hoặc bắt thăm để nhận ruộng. Lợi tức của mẫu ruộng tự điền được dùng vào việc hội đua, trong đó có cả phần phát thưởng. Nói tóm lại, người nhận ruộng công quân cấp phải lo chu đáo về mặt vật chất trong lễ hội đua.

Lễ đua, có năm đua nhỏ hoặc đua vừa gọi là năm *Sái*. *Sái* chỉ có lễ nhẹ vào 25 tháng 1 âm lịch, có tổ chức đua nhưng không quy mô, không phát thưởng trọng thể. Hai năm *Sái* cũng là hai năm vòng một đề tuyển chọn và luyện tay nghề, phát triển đội mạnh, phát hiện những tay đua trẻ có tài, kịp bồi dưỡng theo dõi, nâng đỡ để vào đua chính thức chọn đội hoặc tay đua xuất sắc nhất lập đội tuyển của huyện.

Đua *Sái* đi liền hai năm liên tục, sau đó dồn lực lượng cho năm *Phong*, năm *Phong* tổ chức đua quy mô, có phát thưởng trọng thể, huyện chủ trì hội lễ. Năm *Phong*, đội đua nhiều, tay đua mới lạ, nhiều xã hiệu trong huyện cử đội đến tham gia. Năm *Phong* quy tụ chừng 15 đội.

Trước khi đua, lễ tổ chức theo nghi thức cổ truyền tại miếu Bà và có đọc bài văn tế. Nghi thức hành lễ giống như lễ tại đình làng trong tế xuân và tế thu hằng năm của làng Cẩm Lệ. Lễ bắt đầu từ tờ mờ sáng 25 tháng giêng. Sau lễ là hội đua, có năm quy tụ: Cẩm Chánh, Cẩm Bắc, Cẩm Nam, Cẩm Bình, Bình Thái, Phong Lệ, Nam Ô ... cử đội về tham dự. Dân từ các nơi đổ về xem rất đông, tạo cho lễ hội đua ghe thêm náo nhiệt.



Các tay đua là những dân chài, dân rớ lực lưỡng, đầu chít khăn đỏ hoặc xanh, lưng trần, quần cộc một màu. Mỗi ghe có 24 tay đua. Lòng ghe hẹp, đầu chạm rỗng, hai bên thành ghe viền một đường diềm trông đẹp mắt và mạnh khỏe. Bình thường, đường đua dài 1 km vòng đơn, có cắm ba (hoa)<sup>7</sup> tiêu làm chuẩn, trên đầu cột một miếng vải rìa cho dễ nhận biết. Lệnh xuất phát bằng trống, chiêng nổi lên ba hồi liên tục do bộ phận tư lể phụ trách, hồi trống thứ ba nhắc lại ba dùi, dùi đơn thứ ba là lệnh xuất phát. Hò chèo thuyền được hát vang lên trên mỗi chiếc ghe đua. Trong đua ghe, khó nhất là người bẻ mũi, quay đầu, do thế tay đua đăng mũi và tay đua đăng lái là hai đăng tài nghệ, cao tay mới dám cầm chèo, cầm lái. Thắng lợi của người đua, mեն chuộng ham thích của người xem tùy thuộc phần lớn vào tay đua ở hai đầu, rõ nhất là tay đua đăng lái.

Đội thắng cuộc được nhận một cây cờ rìa màu đỏ cắm trên một đoạn thân chuối xem như cờ hiệu đoạt giải vô địch cuộc đua.

Quá trình đua, đội do mất trớn hoặc tay lái không vững tạo nên: "*vặn hót ba tiêu*" như thế là bị loại.

Việc trao giải cho đội nhất nhì được tổ chức trọng thể, có tổng, huyện, xã đến dự và trao giải. Đội được giải rất phấn khởi vì đây là niềm cổ vũ động viên, đồng thời tin tưởng rằng ba năm sau làm ăn sẽ tốt hơn.

Hội đua ghe mừng xuân là lễ hội lớn của Hòa Vang, do làng Cẩm Lệ đăng cai trước 1945 là

---

<sup>7</sup> Ba: dân gian thường gọi là ba thay vì hoa, có thể do phạm húy vợ đầu tiên của vua Minh Mạng tên là Hồ Thị Hoa mất khi 17 tuổi, mẹ vua Thiệu Trị. Sau mất, vua cha là Gia Long thương tiếc xuống dụ không được gọi hoa. Ví dụ: hoa=ba=huê=bông; Thanh Hoa=Thanh Hóa; chợ Đông Hoa=chợ Đông Ba...



sinh hoạt hội hè có giá trị về mặt văn hóa tinh thần của nhân dân. Hội đua ghe còn là nơi phát huy tính tập thể, học tập kỹ thuật đua chèo, là nơi những tay đua giỏi nổi tiếng truyền "miếng" lại cho những tay trẻ mới vào nghề.

Hội đua ghe ở Hòa Vang - Cẩm Lệ - còn là tinh thần coi trọng nghề nghiệp trên sông nước, đồng thời cũng là dịp nhân dân chăm sóc bờ sông, sửa đắp những đoạn lở, bồi. Đua ghe còn phát huy tính độc lập tự chủ trong lễ hội, rèn luyện thủy quân. Đó là lệ hằng năm có giá trị truyền thống.

Hội đua còn là dịp nhân dân biết ơn và ghi nhớ công lao của những người có công với làng, nước. Chính vì thế hội đua ghe ở Hòa Vang ngày trước là cách nối tiếp truyền thống xưa trong vui chơi hội hè của nhân dân vào dịp mừng xuân.

Nay, hội đua ghe ở Hòa Vang không còn tổ chức hằng năm nữa, thay vào đó là hội đua ghe trên sông Hàn được tổ chức mừng Quốc khánh hằng năm vào ngày 2 tháng Chín hoặc ngày 29 tháng Ba, ngày giải phóng thành phố Đà Nẵng.

VH







THU VŨ

## GIAO THOA CÀY, BỪA TRONG NÔNG NGHIỆP

Vương quốc Chăm-pa hình thành và phát triển trên dải ven biển miền Trung Việt Nam. Chủ nhân của vương quốc này là người Chăm, trước đây còn gọi là người Chăm, Chiêm, Hời nổi tiếng Malayo – Polynésien, ngày nay được gọi là người Chăm là do gắn liền với sự thành lập Vương quốc Chăm-pa. Danh xưng Chăm-pa được nhắc đến lần đầu tiên trong văn bia của vua Chăm-pa là Sambhuvarman (595-629). Vương quốc Chăm-pa được phát triển trên cơ sở Nhà nước Lâm Ấp và cội nguồn là nền văn hóa Sa Huỳnh. Trước khi nhập vào đất nước Việt Nam, Vương quốc Chăm-pa đã có quá trình lịch sử phát triển lâu dài với không ít những bước đi thăng trầm và đặc biệt có mối quan hệ bang giao khăng khít với nước Đại Việt.

Trong lịch sử, qua quá trình tiếp xúc văn hóa với tộc người Chăm, người Việt miền Trung đã tự làm giàu thêm lên vốn văn hóa của mình, nhất là tiếp thu bổ sung vào gia sản tri thức về văn hóa biển tại khu vực này. Khi cư dân người Việt vào vùng đất phương Nam, ngoài việc tận dụng những gì có sẵn để phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, công nghiệp... tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân, họ còn tích cực đẩy mạnh hơn nữa trong mối quan hệ giao lưu với các tộc người khác cùng



sinh sống trên vùng cư trú. Sự giao lưu văn hóa phải kể đến đầu tiên đó là sự giao lưu Việt – Chăm, các sản phẩm trong lĩnh vực thủ công nghiệp các nghề mộc, chạm, tiện, làm giày, thép vàng, gương, làm vật dụng bằng đồng mồi, làm gạch ngói, nung vôi, làm chum, dây đồng, làm đỉnh, đóng ghe thuyền... Với nhiều thợ thủ công có tay nghề tinh xảo và khá chuyên nghiệp. Các ngành nghề thủ công truyền thống hình thành và phát triển nhanh chóng do một số bộ phận lưu dân không nhỏ là thợ thủ công, họ mang theo trong hành trang của mình là những kiến thức và kỹ xảo của các nghề thủ công cổ truyền nơi quê hương mà họ sinh ra. Rồi đến vùng đất mới họ truyền lại cho mọi người, đồng thời tiếp thu kỹ năng của người bản địa, cùng làm ra những vật dụng cần thiết phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt đời sống. Đồng thời, họ cũng tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có để hành nghề. Sự giao lưu giữa những người thợ thủ công Việt và Chăm diễn ra từ lâu trong lịch sử và rất mạnh mẽ.

Về văn hóa sản xuất lúa nước, có thể nói cư dân Sông Hồng, Sông Mã là những người có kinh nghiệm và trình độ sản xuất lúa nước bậc nhất khu vực Đông Nam Á. Tuy vậy, khi vào định cư ở miền đất mới với thổ nhưỡng và thời vụ khác biệt, người Việt đã phải áp dụng thêm phương thức sản xuất mới.

Thời vua Lê Thánh Tông, năm 1469 các lưu dân Việt vào vùng đất Chămpa ước chừng 250.000 quân di chuyển bằng đường biển trên 5.000 chiếc thuyền <sup>[8]</sup>. Thời Nguyễn Hoàng, người Việt được đưa đến khẩn hoang vùng đất Phú Yên nơi người Chăm đã bỏ đi, đất đai hoang hóa và người Việt lập nên làng xóm. Tại tỉnh Phú Yên, người Việt vào khai hoang vỡ hóa, khai thác vùng trung du tạo nên các thửa ruộng bậc thang, trồng lúa, bắp, khoai để có lương thực ổn định cuộc sống, nhất là giai đoạn ban đầu đến vùng đất mới. Tại đây, người Việt miền Trung tiếp thu kỹ thuật canh tác lúa của người Chăm, tiếp biến kỹ thuật dùng đá đắp bờ vùng, bờ thửa chống xói mòn đất, đào giếng tìm mạch nước, phục vụ nhu cầu tưới nước cho cây lúa và cây hoa màu. Giao thoa, tiếp biến kỹ thuật sản xuất của người Chăm, các công trình thủy lợi khá hoàn chỉnh, họ chọn các thung lũng hay bồn địa trên núi cao, đắp đập bằng đá tạo thành hồ, đào mương

---

<sup>8</sup> Xứ Đàng Trong thế kỷ XVII-XVIII – một mô hình khác của Việt Nam, Li Tana, NXB. Trẻ.



dẫn nước từ hồ về nơi canh tác. (Dầu có xa đường), như xây các đập Đồng Cam, Ma Rện, Nha Trinh,... nền nhà ở được đắp và xếp bằng đá, đào giếng dùng đá xếp như người Chăm, đắp các con đường,... Truyền thuyết đắp đập, đào mương được kể rằng vua Po Yan In cùng với vợ chỉ huy việc xây đắp đập làm hồ chứa nước tại các thung lũng trên núi cao. Đến nay di tích còn lại được nhiều người biết đến là di tích Pataw Po Yang In. Hoặc đập Ma rên (Na Rện) nằm trên dòng sông Biêu tương truyền do vua Po Rome (1627 – 1651) cho khởi công huy động nhân dân xây đắp nên. Và cũng theo truyền thuyết đập Nha Trinh (Chakling) trên sông Cái do nhà vua Po Klaung Girai (1151 - 1205) cho khởi công huy động nhân dân Chăm xây dựng. Nhà vua giao cho cánh đàn ông và cánh đàn bà thi đua đào hai con kênh, sau thời gian đào đắp, bên đàn ông thua. Hai con mương đào ấy gọi là mương Cái và mương Đực. Về sau do sạt lở, phải đào đắp bổ sung, đập Nha Trinh dài 385 mét, rộng 3 mét, cao 5 mét. Hiện đập vẫn còn thuộc xã An Phước, huyện An Sơn, tỉnh Bình Thuận. *Mương Cái* còn gọi là mương Chàm, chảy qua các xã Phước Hậu, Phước Thuận, Phước Thái thuộc huyện Ninh Phước, dài 60 km, gọi là mương Chàm chảy qua An Nhơn, Phước Nhơn, Mỹ Nhơn, Cò Dền, Hộ Dim, Thành Ý, Cồng Thần, Cà Rái, Đình Nghĩa thuộc xã Tháp Chàm. *Mương Đực*, còn gọi tên khác là mương Nam hay mương Tây, dài 50 km, chảy qua các địa phương Phước An, Phước Thiện, Hoài Trung, Như Ngọc, Hữu Đức, Bình Chữ, Bàu Trúc, Thành Tín.

Cách dẫn thủy nhập điền công lượn là cách của người Chăm Ninh Thuận, do đồng lúa có độ dốc cao, đã ảnh hưởng sang người Việt miền Trung. Cách đắp các hồ chứa trên núi do nguồn nước từ các con hồ chảy ra, chứa nước vào hồ nhỏ, rồi khai mương (nhỏ) dẫn nước về chân núi tưới cho các vụ hoa màu khoai lang, thuốc lá, hoặc các loại cây trái khác. Trước những năm 1965 vùng các làng Đông Phước, Nghi An dưới chân núi Phước Tường, thuộc huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam, (nay thuộc thành phố Đà Nẵng), người nông dân còn sử dụng phương thức dẫn nước tưới tiêu theo cách của người Chăm trước đây. Qua tư liệu điền dã, tại làng Đông Phước, phần lớn các hộ dân tại làng như Võ Quyền, Lê Võ, Lê Văn Chánh, Biện Chương, Võ Diệu,... trước những năm 1965 đều thực hiện phương thức dẫn



nước bằng mương nhỏ [rộng vừa lưỡi cuốc bàn (18-20cm), sâu bằng lưỡi cuốc bàn (20-25cm)] từ hồ nước về cánh đồng tưới tiêu hoa màu. Do vậy ngày nay tại các địa phương trên còn có địa danh các con hồ: hồỒ, hồ Nguyên, hồ Giông, hồ Sung, hồ Tre, hồ Cừ, hồ Chùa, hồ Ba Khe... tại chân phía Đông núi Phước Tường. Và cư dân Hòa Vang phía Tây núi Phước Tường, các thôn Thạch Nham, Phước Thuận,...xưa kia dùng hình thức dẫn nước như vậy để tưới tiêu cho ruộng lúa và hoa màu.

### Cái cày

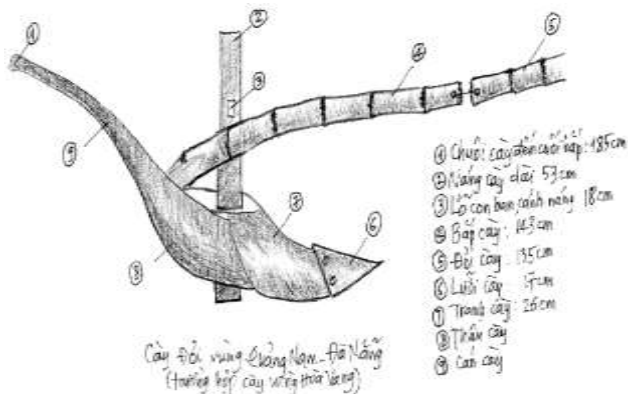
Do địa hình, đất đai, thổ nhưỡng của miền Trung Việt Nam mà người Việt Hòa Vang đã phải sáng tạo, sáng chế ra các loại công cụ cày, bừa, liềm, rựa, vằng/giăng tác động vào tư liệu sản xuất để cho năng suất cao hơn, đáp ứng nhu cầu sinh tồn ngay tại khu vực sinh sống. Trước hết, có thể tìm hiểu sự tương đồng hoặc biến đổi của cái cày chìa vôi Việt sang cái cày của người Việt miền Trung (và tìm thấy sự tương đồng của hình dáng, kết cấu cái cày trong vùng Nam bộ).

Cày tiếng Chăm gọi là *langal*, là dụng cụ dùng để xới đất lên, lật đất, làm cho cỏ úa chết dần và đất tơi xốp trước khi gieo cấy, hoặc trồng các loại hoa màu khác.

Sách: "Tìm hiểu nông cụ cổ truyền Việt Nam" của Ngô Đức Thịnh, cho biết chiếc cày người Việt thường gọi là cày chìa vôi, có thể coi đây là dạng điển hình của cày Việt. Dáng hình nhỏ nhắn, phù hợp với cày ở ruộng nước, đất nhẹ hơn là cày đất khô. Bắp cày và náng cày lắp vào thân cày thường ở vị trí thấp, cày không có chân đế, góc tiếp xúc thân cày với mặt đất lớn".

Tuy nhiên người Việt từ tỉnh Quảng Bình trở vào không dùng cái cày chìa vôi của người Việt Bắc bộ nữa.

Tại sao vậy?

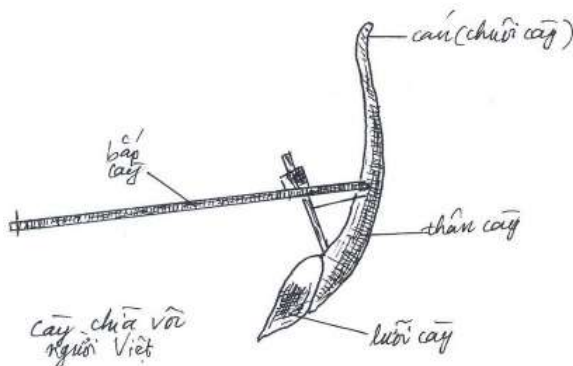


Cày người Việt tại thôn Hòa Khương Tây, xã Hòa Nhơn huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng (Ảnh: Võ Văn Hòe, vẽ tại nhà ông Nguyễn Thiên Triết, 62 tuổi)



Đặt vấn đề để thấy rằng do đất đai, thổ nhưỡng nên phải sử dụng loại cây khác, thích hợp để có thể khai thác đất đai, làm lợi cho nông nghiệp, đặc biệt trong giai đoạn đầu khi mới khai hoang vỡ hóa vùng đất phương Nam. Từ chiếc cây chìa vôi, người Việt miền Trung, trong đó người Hòa Vang đã phối hợp, chọn lựa các bộ phận phù hợp với môi trường để chế tạo ra cái cây mang dáng vẻ riêng của vùng miền Trung Việt nam. Đây là sự giao thoa trong công cụ sản xuất nông nghiệp với người tiền trũ.

Cây chìa vôi người Việt (Theo Ngô Đức Thịnh)



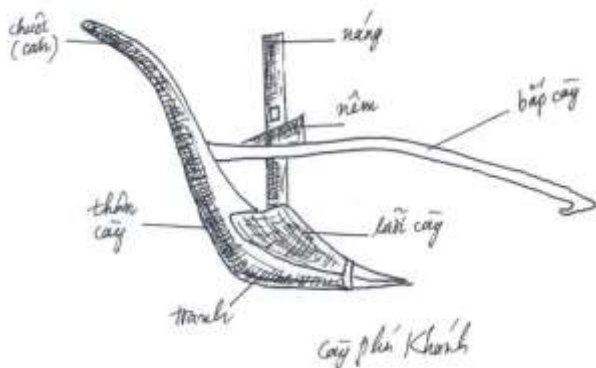
Khi cái cây di chuyển từ đồng bằng Bắc bộ vào đến tỉnh Quảng Bình đã biến đổi, chân đế cây phát triển to hơn, thân cây cũng lớn và chắc hơn, náng cây lắp vào thân cây tại vị trí sát lưỡi cây như cái cây người Việt miền Trung.

Vào đến vùng Quảng Nam, Đà Nẵng, cây người Việt dần biến đổi phù hợp với đất đai tại đây. Để cây bằng, lướt được trên đất, tránh cây cong úp đất được kín đều. Về kích thước có thể tham khảo cái cây đôi bằng gỗ của ông Nguyễn Thiên Triết, 62 tuổi tại thôn Hòa Khương Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng như sau:

- Chuôi cây đến cuối bấp cây = 185cm
- Náng cây dài = 53cm
- Lỗ con ban cách náng cây = 18cm
- Bấp cây = 143cm
- Đôi cây = 135cm



- Lưỡi cày = 17cm
- Tranh cày = 26cm



Cày Phú Khánh  
(Vẽ theo: “Tìm hiểu  
nông cụ cổ truyền Việt Nam”  
của Ngô Đức Thịnh)

Ảnh hưởng qua lại giữa cày người Việt miền Trung và người Chăm bản địa tại đây trong các thế kỷ đầu vào sản xuất nông nghiệp có thể thấy theo cách mô tả của Ngô Đức

Thịnh: "Nếu chúng ta có dịp đi từ đồng bằng Bắc bộ tới Nghệ Tĩnh, chúng ta vẫn gặp chiếc cày chìa vôi quen thuộc,... Nhưng từ Quảng Bình trở vào, đặc biệt rõ ràng là từ Thừa Thiên chúng ta đã bắt đầu gặp dáng vẻ của chiếc cày khu V nổi tiếng. Ngày nay cày thuộc loại hình Chàm - khu V dùng phổ biến ở vùng khu V cũ cho tới Nam bộ, từ vùng đồng bằng tới cư dân làm ruộng ở Tây nguyên, như Việt, Chàm, Hrê,...".

Cày người Chăm có 3 bộ phận hợp thành:

*Ih langal* (bắp cày) cấu tạo bằng một thanh gỗ dài 3m, đầu nối với thân cày được đeo tròn, càng về trước bắp cày càng nhỏ dần và có xu hướng gọt vuông, lượn cong một đường cung nhẹ. Phía dưới đường cung tính từ đầu bắp cày, người ta đục một lỗ, tra vào đó một chốt gỗ/tre gọi là *náng* (*nang*) với con xỏ (*prauk*) để điều chỉnh đường cày sâu hoặc cạn. Đầu bắp cày gọt vuông để đút vào chuôi cày.

*Bauh langal* (chuôi cày) làm bằng gỗ loại tốt, thường là gỗ trám bầu (*lamâlar*), chuôi cày cũng là thân cày có dạng hình dấu ngã (~) dựng đứng, phần dưới song song với mặt đất, phía trước gắn lưỡi cày bằng sắt hoặc bằng gang, tra chặt bằng ốc vít. Phía sau lưỡi là điệp cày (*bauh paliek*) bằng gỗ, bụng gọt cong để lật đất úp xuống sau khi cày. Ngày nay điệp cày làm bằng miếng sắt bụng cong tra vào thân cày bằng ốc vít.

*Ayuw* (ách cày) cũng làm bằng gỗ trám bầu, hai đầu ách có khoan lỗ tròn để xỏ dây (*tangin ayuw*) cột vòng xuống dưới



cỏ trâu/bò cho vững gọi là dây đai cỏ (*talei ayuw*). Giữa ách cày người ta khắc lõm để giữ sợi dây nài bằng da trâu (*brak nal*) móc nối với bắp cày tại phần gọt vuông của bắp.

*Cày Chăm. Vẽ theo  
"Nghĩ về nông nghiệp  
truyền thống Tộc người  
Chăm – Raglai Ninh  
Thuận"*



Ảnh hưởng, giao thoa, tiếp biến nhau giữa cày người Việt miền Trung và người Chăm có thể thấy qua sự phát triển của cày. Để phù hợp với các loại đất, kể cả đất đồi gò, cái cày tùy từng vùng, để cày mở rộng, dài đến 0,5 mét và được đeo liền với thân cày tạo với đế cày một góc 45<sup>0</sup>. Thân cày thường đeo trực tiếp đến tay nắm, tức cán cày đến chuôi cày cong như dấu ngã (~) dựng đứng. Bắp cày nối trực tiếp đến hai thanh chuyền hai bên hông trâu đến ách cày. Như thế có thể thấy rằng, cày của người Chăm thể hiện rõ trong cái cày của người Việt miền Trung và cả Nam bộ. Để cày và lật được đất trong khâu cày lật, úp đất, chiếc cày người Việt miền Trung phần điệp cày mở rộng, tạo nên tai cày nghiêng, giúp cho đất cày lên có thể lật úp lại được dễ dàng khi lưỡi cày đưa đất lên. [9] Qua đó cho chúng ta ngày nay thấy được để cày xới đất đai, giúp người nhà nông lật đất cày sâu, gieo trồng thuận lợi, chiếc cày phải phù hợp, theo đó cày người Việt miền Trung ra đời có ảnh hưởng yếu tố của người Chăm bản địa. Người Việt vào miền Trung từ thời nhà Lý (muộn nhất cũng từ năm 1471), khai phá đất đai, hẳn đã sử dụng cày người Chăm để cày và sau đó xảy ra sự tiếp biến các

<sup>9</sup> Theo Ngô Đức Thịnh trong *Dụng cụ nông nghiệp cổ truyền Việt Nam*, cày Chàm - khu V, về phương diện cấu trúc cày khu V giống với cày Trung Quốc: chân đế phát triển, náng cày nằm gần phần lưỡi. Tuy nhiên cày Chàm - khu V khác với cày Trung Quốc là điệp cày phát triển thành phần tai cày liền với đế cày, bắp cày dài, đóng thẳng vào ách cày hai trâu" Những đặc điểm này của cày Chàm - khu V lại gần với cày Khome, Xiêm,...cày Chàm - khu V không phải là sáng tạo của người Việt mà là sáng tạo của người Chàm, người Việt sau thế kỷ thứ X, di cư vào phía Nam đã tiếp nhận cày Chàm, phù hợp với điều kiện đất đai khu vực ấy.

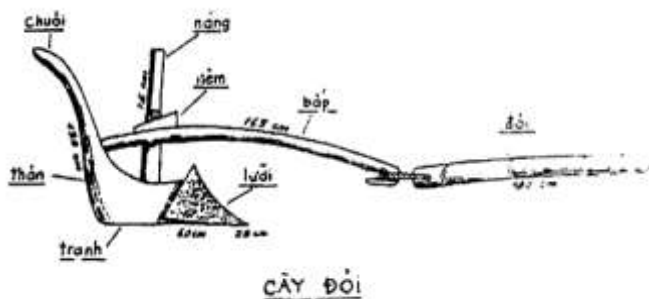




yếu tố phù hợp bắt đầu được quan sát, mỗi thời kỳ một ít, mỗi vùng miền thay đổi một yếu tố, để hoàn chỉnh thành cái cày như hiện nay nhiều vùng nông nghiệp tại miền Trung đang sử dụng, trong đó vùng Hòa Vang không loại trừ.

Những chiếc cày của người Việt ở đồng bằng sông Hồng và sông Mã lưỡi nhỏ và không khỏe, nó nhẹ và dễ dàng cho một trâu hoặc bò kéo, loại cày này thích hợp với chất đất xốp và ít cỏ. Đây là những đặc thù của những vùng đất miền Bắc sông Gianh trở ra, tức là vùng giới hạn giữa Đàng Ngoài và Đàng Trong. Trung bộ là vùng đất cứng, lầy lội, nên không thể sử dụng những chiếc cày như người miền Bắc và nhất là phải sử dụng sức kéo của 2 con trâu hoặc bò trở lên, nhưng thông thường thì cư dân nơi đây sử dụng trâu nhiều hơn, vì trâu vừa khỏe lại có khả năng thích hợp với khí hậu miền đất Nam bộ hơn là con bò.

Ở Đàng Trong đất đai nhiều, cỏ rậm nên rất khó cày, địa hình, thổ nhưỡng như vậy, người nhà nông cần có cày chắc để khai phá. Để cày 2 sức kéo ở Nam bộ cày được dễ, người Việt bắt đầu học làm những chiếc cày giống như của người Chăm, nó khỏe hơn, đặc biệt ở phần lưỡi cày, còn có thêm chức năng để chỉnh góc. Các bộ phận của loại cày mới theo mẫu cày Chăm lấy cả tên Chăm, trong khi các bộ phận có thêm chức năng lại mang tên Việt. Chiếc cày mới được người Việt mang theo vào phương Nam khi họ khai khẩn vào Nam bộ, cụ thể có 2 loại cày được cư dân Nam bộ, nhất là cư dân người Việt sử dụng phổ biến đó là *cày đôi* và *cày bắp* và một số nông cụ khác, thể hiện sự giao lưu học hỏi kỹ thuật làm cày của các cư dân trong vùng một cách sâu đậm.



(Trích trong "Tìm hiểu văn hóa Vĩnh Long", trang 58)







*Ách cày Chăm. Vẽ theo “Nghĩ lễ nông nghiệp truyền thống Tộc người Chăm  
– Raglai Ninh Thuận”*



Loại  
cày truyền  
thống của  
người Việt  
ở đồng  
bằng sông  
Hồng, sông

Mã là chiếc cày chìa vôi sử dụng một sức kéo bằng một con bò hoặc trâu, vì đồng ruộng ở đây không lầy lội như ở Trung bộ. Tiến dần về phương Nam, những nông dân người Việt các thế kỷ trước và cả trong thế kỷ XIX, đã tiếp xúc với chiếc cày Chăm, sử dụng 2 sức kéo trên vùng đồng bằng hẹp ven biển miền Trung và đã thêm phần năng kiểu cày chìa vôi cho chiếc cày Chăm truyền thống, từ đó cày Chăm có thêm phần năng cày.

Cày sử dụng 2 sức kéo còn thấy ở Ấn Độ, Thái Lan, Campuchia và nhiều nước khác nữa... Khi đến khai phá vùng đất mới Trung bộ, người Việt trên tinh thần tiếp thu, học hỏi và không ngừng sáng tạo đã cải tiến chiếc cày Chăm thành cày đôi cho phù hợp với vùng đất mới. Chẳng hạn cày đôi có phần tranh dính liền (tay cày), chuôi thân cày chứ không lắp rời như cày Chăm, dài khoảng 120cm, bắp cày nối với đôi dài 180cm, đôi nối với ách chứ bắp cày không dài nối trực tiếp cong qua ách như cày Chăm.

Với bộ phận đôi cày độc đáo này, dù trâu cày có bước thấp, bước cao qua những vùng đất lầy, gò đất hay qua những nơi cỏ nhiều, người cầm cày vẫn có thể tự ý điều chỉnh bằng cách ấn chuôi cày xuống, hoặc nghiêng qua 2 bên cho cày ăn đất ở một độ sâu được ấn định trước.

### **Cái bừa**

Bừa người Chăm gọi là *hakam*, dùng vào công đoạn làm cho đất tơi xốp và bằng phẳng các đường cày/luống cày (*pauh akauk kakwa*) và thường là dùng bừa ruộng, ít dùng bừa đất rẫy hoặc đất thổ khô ráo. Để làm cho đất rẫy, đất thổ tơi xốp và bằng phẳng người nhà nông dùng cày, cày trở (*lakaik*) sau khi cày lật một thời gian để lật đất lại, đất sẽ tơi xốp. Thân bừa có tra từ 12 đến 16 cái răng (*tagei hakam*), mỗi răng dài 15 – 16cm.



Thân bừa dẻo gọt như bắp cày.

Kiểu bừa như vậy có hình dáng tương đồng với bừa của người Việt miền Trung. Duy, có thân/bắp bừa, cày người Việt miền Trung dùng bắp thẳng nối với đôi cày mà không gọt vuông và cong một đường nhẹ như cày/bừa của người Chăm.

Bừa cũng là công cụ rất quan trọng, không thể thiếu trong khâu làm đất, phục vụ sản xuất nông nghiệp, trong đó bừa ruộng sâu, hoặc làm tơi đất trước khi gieo trồng các loại đậu, lúa rẫy là quan trọng. Chức năng của bừa là làm tơi đất và bằng phẳng những luống đất cày và cũng để lấy bớt một phần rễ cỏ, hoặc làm cho mặt ruộng phẳng hơn để sạ lúa. Bừa của cư dân người Việt miền Trung sử dụng 2 sức kéo và 1 hoặc 2 người đứng trên bừa điều khiển. Cách bừa và sử dụng bừa như vậy gần với bừa, cách bừa của người Chăm. Phương thức không giống như bừa truyền thống của người Việt ở đồng bằng Bắc bộ, chỉ sử dụng 1 sức kéo và người điều khiển phải cầm bừa đi sau.

Có thể, những dụng cụ làm đất của người Việt khác và phức tạp hơn nhiều so với cư dân người Chăm. Ví dụ như chiếc cày, người Việt quen sử dụng chiếc cày chìa vôi, nhỏ nhắn nhưng rất tiện ích đặc biệt bề của góc ruộng. Lưỡi cày và náng cày có thể tháo ra và lắp loại khác được. Chính vì vậy, người Việt có thể cày lật đất, vun vòng với lưỡi cày áp (lưỡi cày xẻ, xới đất, đưa lên máng, đến lượt máng nghiêng theo hình cung để lật đất), đồng thời có thể cày xẻ rãnh với lưỡi cày thẳng. Trong khi đó cày của người Chăm lại đơn giản hơn, chủ yếu nhấn mạnh đến độ chắc chắn nhằm mục đích khai phá.

*Bừa Chăm Võ Văn Hòe,  
8/2012). Vẽ theo hiện vật tại  
Trung tâm nghiên cứu văn hóa  
Chăm Ninh Thuận.*



*Bừa Chăm (vẽ theo hiện vật tại  
Trung tâm nghiên cứu văn hóa Chăm Ninh Thuận)  
BƯA CHĂM, NINH THUẬN*

Chỉ trên một công cụ sản xuất cơ bản nhất là chiếc cày chúng ta cũng có thể tự nhận thấy một sự giao lưu, tiếp biến văn hóa trong sản xuất giữa Việt – Chăm trong nông nghiệp. Chiếc cày đôi được dựa



trên cấu tạo của chiếc cày Chăm nhưng có những chi tiết được người Việt “ché tác”, thêm những bộ phận mới nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng và nó hiển nhiên được cả người Việt và người Chăm lựa chọn.

Bừa của người Việt miền Trung có tương đồng kỹ thuật chế tác như người bản địa Chăm, nhằm tạo thuận lợi và thích nghi với môi trường đất đai, môi trường địa lý. Bừa chia thành 3 phần:

*Cán bừa*, thực tế có loại bừa cán ngắn, có loại bừa cán dài, dài, phần đầu cán nhập thành một, nối với các thanh tre, chuyền đến ách bừa, móc lên cổ trâu/bò. (Tại Khánh Hòa thường gọi là *gọng bừa*, vùng Quảng Nam, Đà Nẵng gọi là *cán bừa*). Nay, chủ nhân của bừa và cả cày thường dùng các loại dây nối đến ách cày/bừa mà ít dùng các sào tre để nối, chuyền (khi dùng dây nối không gọi tên gì cả). Bừa người Chăm miền Trung có cán đơn, dài, cong, móc trực tiếp vào ách trâu/bò. Bừa của người Việt miền Trung (và cho cả Nam bộ) thường có cán đôi, nối với thân bừa tại hai điểm trên thanh trước của bừa. Đầu cán bừa nhập thành một, tạo với thân trước của bừa (xem là cạnh đáy) hình thành như một tam giác cân. Đầu cán bừa có khoan lỗ đóng một chốt xuyên ngang qua, tạo điểm móc vào các thanh chuyền đến ách bừa.

Bừa vùng Quảng Nam, Đà Nẵng giống kiểu bừa của tỉnh Thừa Thiên - Huế, đây là bừa đôi có hai thân bừa nối ráp nhau như hình chữ H. Hai thân bừa có tra hai hàng răng bằng tre đực già cứng hoặc bằng gỗ tốt, lệch nhau để xé tơi đất. Răng bừa tại Quảng Nam, Đà Nẵng không dài như các vùng từ Bình Định trở vào, chỉ chừng 6 cm và răng cách nhau 12 – 15 cm. Thân bừa cũng không dài, bừa dài nhất 1,5 mét dùng cho trâu kéo, còn phần nhiều dài từ 1 – 1,2 mét dùng cho bò kéo và chỉ kéo bằng bò chiếc (khác với vùng Khánh Hòa kéo cày hay bừa thường bằng trâu/bò đôi). Khi bừa, người nông dân tay nắm dây néo/sẹo bò/trâu điều khiển và đứng lên hai thân bừa cho có độ nặng, răng bừa ấn sâu vào mặt ruộng, đất thổ, đất bãi sông. Đất sẽ thực hơn.

*Răng bừa* có tối thiểu 10 răng, tối đa 12 răng. Răng bừa làm bằng tre già loại góc tre đặc, hoặc làm bằng gỗ tốt, loại thiết mộc như kiềng kiềng, mù u, trầm bầu... để chịu đựng được nắng mưa, nhất là ngâm lâu dài trong môi trường nước. Bừa có chức



nặng làm cho đất toi, nhỏ, mịn, hoặc làm nhuyễn đất (ruộng bùn lầy) sau khi đã cho trâu/bò cày xong một lượt. Trước khi gieo cấy hay sạ lúa, ruộng phải được bừa kỹ. Tùy theo loại ruộng và kết quả của cày, cày bệ hay cày thực mà chọn cách bừa một hay hai lần. Bừa có thể kéo được trên mặt đất ruộng lầy và cả trên đất thổ, đất bãi sông, bãi bồi để gieo trồng các loại đậu, bắp.

*Thân bừa* dài ngắn còn tùy thuộc vào sức kéo của trâu/bò mà thiết kế. Có vùng như Khánh Hòa thân bừa dài 1,2 – 1,5 mét; , dày từ 6 x 7 cm, hoặc hơn chút ít. Thanh bừa trước (nếu là bừa có 2 thanh) khoan 2 lỗ xuyên suốt dùng làm nơi cột hoặc móc dây vào (nếu dùng dây các loại), hoặc là nơi móc cán bừa vào. Nếu trâu có sức kéo khỏe, bừa được thiết kế dài thêm chút ít (nói dài thêm thân bừa và tăng thêm độ dày của thân bừa), và ngược lại. Cán bừa cũng vậy, các thông số này không cố định mà theo vóc dáng và sức kéo của trâu/bò mà chủ nhân của bừa thực hiện. Bộ răng của bừa thường tạo với thân bừa vuông  $90^0$ , và không sắp thẳng hàng thanh trước và thanh sau của hai thanh bừa. Răng bừa luôn xen kẽ để xới, xén, làm cho đất toi xốp. Trường hợp bừa chỉ có một thanh thì bộ răng được cài cách nhau chừng 15cm. Bừa như vậy người Việt miền Trung gọi là bừa răng. Đây là loại bừa đơn tìm gặp tại vùng Quảng Nam, vùng Hòa Vang của thành phố Đà Nẵng.

Khi trâu/bò kéo bừa, người nông dân phía sau điều khiển có thể đứng trên thân bừa, tay nắm dây sọ trâu/bò điều khiển, bừa có độ nặng, răng bừa ăn sâu vào ruộng, làm cho đất toi xốp nhanh. Làm được như vậy, thường người ta chỉ bừa một lần cho một vuông ruộng, đất thổ, bãi bồi.

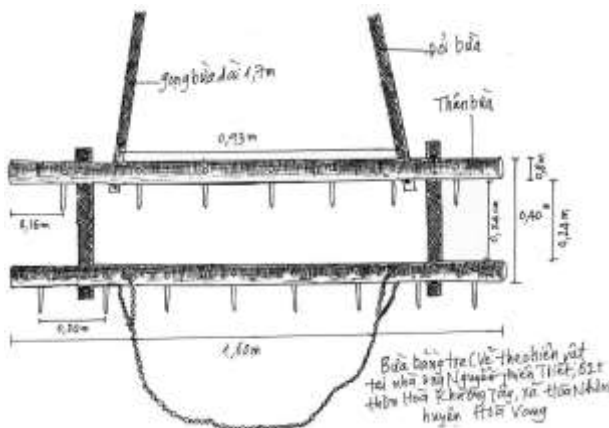
Nếu như văn hóa sản xuất lúa nước Bắc bộ có đặc trưng là “đào hồ, đắp đập chứa nước”, trong đó ở mỗi vùng sinh sông khác nhau chúng ta lại thấy được sự tiếp biến văn hóa của người Chăm là rất khéo léo. Họ vừa đắp đập giữ nước sản xuất ở miền Trung, vừa thuận mùa gieo sạ ở miền Nam. Tuy nhiên, chúng ta cũng phải thừa nhận rằng: văn hóa sản xuất của cư dân đồng bằng sông Hồng được chuyển tải và lan tỏa rất rộng rãi, nhất là từ thời Đại Việt, vì vậy trong văn hóa sản xuất của người Chăm cũng có nhiều yếu tố ảnh hưởng của người Việt. Tuy nhiên, cũng phải thấy rằng thời người Chăm còn là vương quốc, sinh sống tại miền



Trung Việt Nam, họ đã tạo ra được hệ thống thủy nông tại Đồng Cam.

*Bừa bằng tre người Việt  
Hòa Vang (vẽ theo hiện vật tại  
nhà ông Nguyễn Thiên Triết, 62  
tuổi, Hòa Nhơn, Hòa Vang)*

Đây là đập lớn nhất tỉnh Phú Yên (ngày nay). Năm 1932, Sở Thủy nông Đông Dương thuộc Nha Tổng thanh tra Công chánh Đông Dương viết trong báo cáo: “...Việc dẫn nước và tưới cho đồng



bằng Tuy Hoà là một vấn đề rất được mong đợi. Việc này, trước đây ít ra cũng đã được người Chăm thực hiện một phần. Dưới thời Chăm vùng này đã được phồn vinh. Hiện tượng phồn vinh này đã được xác nhận bằng các công trình còn di tích ngay tại Tuy Hoà và bằng thành cổ mà nền móng tìm thấy trong quá trình đào đất. Thời kỳ phồn vinh này chắc chắn là kết quả của việc xây dựng các kênh dẫn nước mà người ta đã tìm thấy một số trong quá trình thi công hệ thống thủy nông Đồng Cam.” [10] và trong lễ khánh thành đập Đồng Cam tại tỉnh Phú Yên ngày 7-9-1932, viên Toàn quyền Đông Dương Pierre Pasquier đã phát biểu: “...Chúng ta tiếp tục, với một kỹ thuật khoa học, chủ trương cũ của người Chăm, những người nông dân tuyệt vời, với kỹ năng và bằng nhiều cách mà chúng ta hết sức tán phục, đã biết dẫn và chinh phục nước...” [11]. Điều này cho chúng ta ngày nay biết rằng trong ngành nông nghiệp lúa nước người Chăm đã tiếp biến các kỹ thuật trồng trọt, cây bừa của người Việt, nhưng đồng thời người Việt cũng đã tiếp biến kỹ thuật dẫn thủy nhập điền của người Chăm nhằm làm cho nông nghiệp trở nên trù phú tại vùng cư trú mới. Và không chỉ thời xưa cách nay năm, bảy thế kỷ mà

<sup>10</sup> Dẫn theo *Đất Phú trời Yên*, Hội VNDG Việt Nam - Trần Sỹ Huệ - NXB. Lao động, 2011. Tr. 233.

<sup>11</sup> Theo *Đất Phú trời Yên*, Sdd.



thời cận hiện đại, người Việt miền Trung vẫn còn tiếp tục sử dụng các đập nước của người Chăm trước đây, như chúng ta vừa tìm thấy trong dẫn chứng trên về đập thủy nông Đồng Chàm tại tỉnh Phú Yên hay tại một số đập nữa như trình bày phần trên. Không chỉ đập thủy lợi mà với cây lúa của người Chăm, người Việt miền Trung cũng đã tiếp nhận để có thể cây trồng phù hợp với đất đai, thổ nhưỡng mà cây lúa mùa không cho năng suất cao tại các đồng bằng duyên hải miền Trung được. Đây là các loại giống lúa: móng chim, bông giang, áo già, nhe trắng, nhe bầu, lúa cúc, lúa mận, lúa mắt cu, lúa tàu bầu, lúa trắng đuôi nai, lúa thẳng hạt tròn, lúa đen, hồng ngự, ba trắng, cà đung, lúa đực lai,...chịu được hạn. Có loại lúa chịu được khô nắng, người Chăm gọi là ptia praang (lúa lớn) và ptia đét (lúa nhỏ). Có thể nói rằng, vào năm 1937, ngành nông nghiệp miền Trung Việt Nam cấy trồng 22 giống lúa, hẳn trong số ấy có nhiều loại lúa của người Chăm.

Việc giao lưu trên phương diện chế tạo công cụ và kỹ thuật sản xuất có những nét đặc trưng riêng. Ở mỗi vùng miền, tùy theo điều kiện tự nhiên, đất đai, khí hậu mà cư dân ở đó có sự tiếp nhận hay không. Có thể ở những vùng này chiếc cày, chiếc bừa đã trở nên ưu việt và hoàn thiện nhưng sang vùng khác những yếu tố ưu việt đó có thể trở nên không phù hợp. Trong trường hợp giao lưu văn hóa Đại Việt – Chămpa, mặc dù nền sản xuất nông nghiệp của Đại Việt cao hơn hẳn Chămpa nhưng những người dân đồng bằng sông Mã, sông Cả khi di cư vào miền Trung, sống cùng người Chăm đã học hỏi và giao lưu kỹ thuật sản xuất rất nhiều. Nhiều kinh nghiệm, công cụ được đúc rút và phát triển lâu đời cũng phải sửa đổi cho phù hợp với đất đai, thổ nhưỡng tại nơi cư trú.



Như vậy, trên lãnh thổ Việt Nam đã trải qua quá trình lịch sử lâu dài hàng ngàn năm, cũng giống như vùng châu thổ Bắc bộ và Nam bộ bước vào thế giới văn minh, hình thành Nhà nước, hình thành nên các tộc người và tạo nên các truyền thống văn hóa rực rỡ cũng phải qua lao động và xuất phát từ lao động cải tạo tự nhiên. Nơi đây đã diễn ra quá trình gặp gỡ và hòa đồng chủng tộc, hòa đồng văn hóa vô cùng sống động, trong đó văn hóa của người Sa Huỳnh – tiền Chăm là nền tảng – sau đó hai nền văn hóa Chăm và Việt được làm cho phong phú hơn bởi những giao lưu, tiếp biến dẫn đến ảnh hưởng lẫn nhau và tiếp nhận phần nào văn hóa ngoại lai đến từ Ấn Độ và Trung Hoa.

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, cho nên sự giao lưu tiếp biến giữa các tộc người diễn ra rất mạnh mẽ và trên hầu hết các mặt của đời sống xã hội. Chính vì lẽ đó chúng ta luôn tìm được sự thống nhất văn hóa trong đa dạng, sự hài hòa giữa các đặc trưng tưởng chừng đối lập nhưng lại không chống chọi lại nhau, mà tất cả đã tích hợp tạo nên bản sắc văn hóa Việt Nam phong phú và đa dạng./.

TV





# Gió về ngang bến sông quê

Thơ: Tăng Tấn Tài. Nhạc: Nguyễn Hữu Phước

Moderato - Ballade

Thơ: Tăng Tấn Tài  
Nhạc: Nguyễn Hữu Phước

Ngọn gió về đông nước trong veo. Bến sông quê đôi mắt đông  
đôi. Mưa nước về con sông lên ngôi. Dòng nước đục  
trong. Bùn lầy mẹ lặn lủ sớm chiều. (Hò hò khoan khoan hò khoan  
hò. Hò hò khoan khoan hò khoan hò.) Cuộc sống buồn vui.  
Bồn mùa thiếu đủ. Bỗng mây trôi dạt vào  
ai tìm được lối về. (Hò hò khoan khoan hò khoan  
hò. Hò hò khoan khoan hò khoan hò.) Bỗng tre  
xanh oằn mình ngồng đợi. Ngày tháng qua mùa xuân lại tới.  
Ngọn gió thì thầm. Về phía làng quê thoáng dụi lên hương.



Nặng tình duyên nợ. Một nắng hai sương. Tráng  
chiều mây bay trông ngóng ngày về. Xao  
xuyến nụ cười mắt mẹ chờ trông. ...trông. Hò hò  
khoan khoan hồi khoan hò. Hò hò khoan khoan hồi khoan  
hò. Hò hò ...khoan khoan hồi khoan hò.



## Khúc tự tình

*Andante - Thông thả*  
Đa diết - Phòng khoảng

Nhạc & Lời: Cẩm Lệ

$\text{♩} = 82$

Đã trao nhau thắm lộng nụ hôn đầu. Là nỗi  
ta thắm lộng nỗi mong chờ. Là nỗi  
nhớ tình em mà sao xao xuyên. Chợ Cây Me những  
nhớ chiều quê trời xanh xao xuyên. Chợ Tuyền Loan những  
chiều lang thang nhớ bao kỷ niệm qua dòng Hà Thân xao  
ngày vu vơ đây, nay tôi  
xuyên mỗi tình đầu. (Đặt quê)

$\text{♩} = 104$

mưa. (Nhạc.....) (Phòng khoảng) Ngôi nhà ai!  
đèn sáng lẻ loi, phố vào đêm nhớ ai ngày đi  
học. Tôi tìm tôi Đà Nẵng và ai đó! nằm bên tay cù  
ngờ thực hay mơ! Có phải em! Đà Nẵng mộng mơ. Nhớ ngày  
xưa tung tăng bên lớp học, như con bướm chấp chôn bên cây phượng. Chờ nơi  
mơ, đơn côi giữa sân trường. Tôi tìm em Đà Nẵng miền  
yêu! Tôi và em khúc ca tự tình.



TRẦN TRUNG SÁNG

## GIA TÀI ĐỂ LẠI

*Truyện ngắn*

*Hồi đầu Xuân vừa qua, trang NHỊP SỐNG VĂN HỌC (Diễn đàn văn học online trên nền tảng facebook - Mái Nhà Chung của văn nghệ sĩ Việt Nam trong nước và hải ngoại) đã tổ chức cuộc thi truyện ngắn “xuânquehuonggiaphin2024” tạo ra một hoạt động sôi nổi, hào hứng trên cộng đồng mạng. Trong số các tác phẩm đạt Giải thưởng cao nhất, chúng tôi hân hạnh giới thiệu cùng bạn đọc truyện ngắn **Gia tài để lại** của nhà văn Trần Trung Sáng.*

Theo lời kể lại của cha tôi, khi vừa mới chào đời, tôi là một đứa bé khó nuôi. Một lần, vào khoảng tôi chừng hai tháng tuổi, tình cờ có cặp vợ chồng ăn xin ghé đến trước hiên nhà. Gia đình tôi dọn một mâm cơm ra mời họ, nhưng người vợ chẳng thiết tha cơm nước, mà cứ tập trung chú ý nhìn tôi đang khóc thét liên miên. Thế rồi, bà ấy bước vào xin được bông cho tôi bú. Cả nhà ai cũng bất ngờ khi tôi bú say sưa, không khóc nữa. Ngay sau đó, cha mẹ tôi bàn bạc với gia đình người ăn xin, bán hẳn tôi về gia đình họ cho đến khi lớn khôn. Thời ấy, chuyện như vậy, vẫn thường xảy ra với các gia đình khó nuôi con. Do đó, thoát chốc, tôi trở thành đứa con sinh sống cùng với gia đình người ăn xin...



### **Ngôi nhà mới**

Đến tận năm 12 tuổi, tôi mới thật sự biết được, tôi chính là con ruột của cha mẹ tôi hiện nay. Lần đầu tiên, trở về ngôi nhà rộng rãi, khang trang, nghe lại sự thật về cuộc đời mình, tôi đã khóc tím tức với một tâm trạng khó tả. Có thể đầu tiên, là nỗi quuyền luyến với gia đình cũ của cha mẹ nuôi không thể nhanh chóng xóa bỏ tức thì. Tôi có cảm giác bàng hoàng như mình bị ném vụt ra khỏi vòng tay của họ. Tôi chạy ra hàng chèo tàu ngoài sân muốn gào lên, nhưng cha mẹ nuôi của tôi đã đi xa. Tôi tức giận ném bỏ tất cả những món đồ chơi trẻ con như thứ hành trang quý giá trở về gia đình cũ.

Liên tiếp nhiều ngày, cha mẹ cùng những người thân trong gia đình chính thức của tôi không ngớt dỗ dành, tôi mới nguôi ngoai. Tôi dần dần lắng nghe, rồi nhận ra câu chuyện đời mình thật lạ lùng như cổ tích. Cái tình cảm thương yêu pha chút oán giận giờ đây lại chuyển sang cha mẹ ruột. Tôi cứ nghĩ, tại sao cha mẹ mình sống cảnh giàu có ấm êm lại nở lòng phò thác mình cho một gia đình ăn xin!

Từ đó, tôi tập làm quen với sinh hoạt mới trong một ngôi nhà, thời ấy người ta thường gọi là địa chủ, hoặc danh gia vọng tộc, với đông đúc người hầu kẻ hạ. Tôi cố quên và cũng không muốn ai nhắc lại, tôi đã từng được nuôi dưỡng lớn lên trong một gia đình ăn xin.

### **Con ngựa bạch**

Không lâu sau, cha mẹ ruột tôi xin tôi vào học một ngôi trường mới, khang trang, sáng sủa hơn với ngôi trường cũ thời tôi còn sống với cha mẹ nuôi. Còn hơn thế nữa, là mỗi buổi đến trường tôi đều có người đưa đón, công trên vai. Dù vậy, những khi rảnh rỗi ở nhà, cha tôi vẫn không cho tôi được phép chơi không, mà bắt tôi phải tập làm quen với những công việc của nghề Đông y. Ông tập tôi từ việc dễ đến việc khó. Thỉnh thoảng ông thường nhắc: “Rồi mai đây con phải cáng đáng công việc này. Cha nhắm trong nhà mình, chỉ con là đáng trông cậy hơn cả. Con phải chú ý những chi mà cha dạy bảo...”.

Vào năm tôi mười lăm tuổi, bất ngờ cha tôi dẫn về một đôi ngựa. Một con màu nâu vàng, một con màu trắng mà người ta thường gọi là ngựa bạch. Cha tôi nói: “Con đến



tuổi lớn khôn rồi, hôm nay cha tặng con con ngựa bạch, con tập cỡi quen dần, đi lại đó đây cho tiện. Còn phần con ngựa kia là của cha”. Việc cỡi ngựa mới đầu tôi thật ngại ngần. Mỗi lần trèo lên lưng nó có người phụ giúp mà vẫn cứ run. Vậy mà chừng được năm bảy ngày thì tôi thực sự thích thú. Tôi thấy mình gắn bó với chú ngựa bạch như một người bạn. Mỗi ngày tôi cùng chú chạy quanh những con đường gần thôn làng. Rồi dần dần có lúc tôi chạy ngang qua các khu chợ, thậm chí đến cả những con đường nhựa ngoài phố Tam Kỳ... Thấy vậy, cha tôi vui lắm. Ông khen ngợi: “Rứa mới xứng là con gái của cha chứ!”. Thỉnh thoảng ông lại sai tôi chạy vào chợ, khi thì giao thuốc, khi thì thu tiền khách hàng.

### **Về mái nhà xưa**

Một lần, từ chợ quay về, ngang qua một con đường mòn, vốn là ngã rẽ dẫn về nhà cha mẹ nuôi tôi, nơi có ngôi nhà đơn sơ tôi đã từng hạnh phúc suốt thời thơ ấu, tự nhiên, lòng tôi bỗng chùng lại. Đã mấy năm nay, tôi luôn ghim lòng cô quên đi những gương mặt chất phác hiền lành, cùng những kỷ niệm nơi gia đình cũ. Vậy mà giờ đây, đứng trước ngã rẽ này, tôi không thể nào xóa tan nỗi nhớ quay quắt. Chú ngựa bạch chừng như cũng linh cảm được tâm trạng của tôi. Nó dừng chân lẩn quẩn, hí lên những tiếng nhỏ như muốn hỏi tôi vì sao chần chừ? Thế là, tôi thúc vào hông nó, chạy thẳng vào con đường làng năm xưa...

Khi tôi vừa dừng ngựa trước cổng nhà, chưa bao giờ tôi nhìn thấy cha mẹ nuôi tôi bộc lộ nỗi vui mừng như thế. Cha đang ngồi trên phảng, chạy ra nhảy hăng lên reo hò như người ta chào đón một đoàn quân diễu hành. Còn mẹ chừng như xúc động đến là người, phải níu lấy tay cha, chao đảo bên ông. Tôi lao thẳng vào vòng tay cha mẹ khóc òa nức nở... Tôi thấy thương cha mẹ quá chừng. Tôi muốn xin lỗi cha mẹ ngàn lần là lâu nay đã lảng tránh không về thăm, nhưng không tài nào mở miệng nói. Cha tôi vuốt mái tóc tôi:

- Chi mô mà khóc con. Con về đây cha mẹ mừng hơn được vàng được bạc. Con vui về lên kể chuyện cha mẹ nghe thử nờ...



Nói vậy, mà cả gia đình chúng tôi cứ quẩn quýt bên nhau cả buổi lâu, chẳng nói chuyện chỉ cho ra đầu ra đuôi. Được một hồi lâu, cha bảo tôi : “Con ngồi nghỉ ngơi đi, ở lại ăn một bữa cơm với cha mẹ rồi mới về nghe”. Nói xong, ông ra sân vuốt ve chăm sóc chú ngựa bạch. Mẹ tôi vào bếp lục đục lo chuyện nôi niêu. Tôi đứng đây, đi quanh lục lọi những xó xỉnh đây kỷ niệm của mình. Hồi đưa tôi trở lại gia đình cha mẹ ruột, cái thứ mà tôi thích nhất là mớ đồ chơi con nít hầu như đây được đem theo, rồi bị tôi tức giận ném bỏ ở hàng chè tàu, giờ đây nó vẫn bất ngờ còn sót lại vài cái như: bộ quang gánh, con vù, chiếc tàu bằng thiết... Tôi nhặt lên từng cái nâng niu, như những ngày con thơ ấu được thấy nó lần đầu. Nhìn thấy tôi làm vậy, mẹ sung sướng nói: Con biết không, mẹ vẫn giữ lại vài thứ của con ...lâu lâu nhìn cho đỡ nhớ!

### **Gia tài để lại**

Bữa cơm gia đình dọn ra trên phảng như trước kia, nhưng tôi ăn ngon lành hơn bao giờ cả. Còn cha mẹ nuôi tôi thì cứ cười nói huyền thuyên, dành nhau gấp thức ăn bỏ vào chén tôi. Thoắt chốc, trời đã xế chiều. Tôi nói: “Chừ con phải về thôi. Bữa khác con lại ghé”. Nhưng tự nhiên, tôi thấy gương mặt cha có vẻ nghiêm trọng. Ông lấp bắp : “Chờ chút! Chờ chút...”. Ông nói thì thầm điều chi đó với mẹ, rồi cả hai người lục đục quanh nhà một hồi mới quay lại ngồi với tôi. Cha nói:

- Thiệt tình, chừ cha mẹ nói hết ruột gan cho con biết như ri nè...

Trên tay cha là một bọc vải cũ kỹ. Trên tay mẹ là một mắc tre, vừa được chặt ra từ một cột nhà sau bếp. Chưa bao giờ tôi thấy cả hai người có dáng vẻ xúc động như vậy.

- Cha mẹ lâu nay có một tâm nguyện, là sau khi trả con về với cha mẹ ruột, nếu con còn quay trở lại...

Mẹ khóc thút thít nói chen vào:

- Tự vì cứ lo là con đi luôn không quay trở lại đó con...
- Bà ni thiệt...

Cha quay sang quở mẹ, rồi nói tiếp:

- Cha mẹ có mấy thứ dành dụm để dành cho con. Chừ con về rồi, thì cha mẹ giao luôn cho măn nguyện.





Đầu tiên, cha mở bọc đưa cho tôi chiếc sừng là lạ. Cha nói: “Đây là cái sừng tê giác. Quý lắm! Không dễ chi có đâu. Bồi sau này con làm nghề Đông y, thành thử cha giao cho con cất để dành, chữa bệnh cứu người”. Ngoài chiếc sừng, cha đưa tôi thêm hai vật bằng đá, một cái có hình con cua, một cái có hình dạng chiếc búa, mà theo cha, đó là chiếc búa trời, dùng để yểm tả, sau này có chồng con đem theo, để trong nhà rất yên ổn, may mắn.

Tiếp đến, mẹ mở xòà mắc tre ra giữa phàng. Tiền đâu đồ nhiều vô kể. Tiền giấy, tiền xu đủ thứ loại tiền... Mẹ nói: “Của con đó. Lâu nay xin người ta, dư ra đồng mô là cũng để dành cho con”. Tôi hết sức bất ngờ nói:

- Thôi, con không lấy đâu! Cha mẹ giữ lại cần chi mà tiêu chớ!
- Cha mẹ có phần cha mẹ rồi. Đây là phần của con. Lâu nay cha mẹ đã tính hết rồi!

Cha nói dứt lời, mẹ cũng nói thêm: “Cha mẹ cũng chỉ cho con chừng đó thôi, không có chi nhiều hơn. Con phải cần về để cha mẹ vui bụng”.

Tôi ngỡ ngàng để cho cha mẹ nuôi gói ghém các thứ ra ngõ, trèo lên ngựa. Tôi không thể nào hình dung được tình cảm cha mẹ dành cho tôi sâu đậm quá. Tôi nghĩ, giờ đây, mình hạnh phúc hơn ai hết, vì có đến hai gia đình đều hết lòng thương yêu, chăm sóc mình.

Đêm ấy, trở về nhà cha mẹ ruột, tôi cứ trăn trở hoài không ngủ được. Lần đầu tiên tôi suy nghĩ nhiều về quá khứ ấu thơ, về tương lai phía trước.../. TTS







TRẦN TRÚC TÂM

## Bên tháp Chấm

*Bên ngoài chạm trở tài hoa  
Bên trong chứa đựng chỉ là khoảng không  
Đường lên mây núi trập trùng  
Nỗi thương đau mãi chìm trong bốn mùa*

*Đâu rồi bóng dáng người xưa  
Tháp cao nghiêng bóng xanh mùa thời gian.*

TTT

## Giếng Đôi

*Em còn có nhớ Giếng Đôi  
Thì về đây để cùng tôi một lần  
Chạm đầu soi bóng dưới trăng  
Giếng Đôi nước vẫn trong ngần em ơi,  
Thành giếng nay đã vỡ rồi  
Giếng Đôi hai tiếng Giếng Đôi vẫn còn*

*Có năm mưa lụt dập dồn  
Phù sa sông mẹ Thu Bồn tràn qua  
Tôi về tát bớt nước ra  
Hiện nguyên đôi mắt quê nhà...  
nhớ em.*

TTT



HOÀNG QUYÊN

## Đêm nghe

*Hình như  
Có tiếng đêm rơi  
Giọt sương lưng hạc  
Bên đời nhẹ tênh  
Một vòng  
Sông nước lênh đênh  
Đêm rơi ngày rớt  
buồn tênh phận người  
Hình như  
Có tiếng đêm cười  
Mái chèo khua vỗ  
nhịp mười ngón tay  
Mộng đời bất tận  
ai hay  
Ngày đi, đêm tới  
Nhịp xoay khôn cùng.  
HQ*



NGUYỄN QUANG

## Tuổi thơ hồn nhiên

*Tuổi thơ em cứ nô đùa  
Vui chơi ca hát bốn mùa như chim  
Tuổi thơ em cứ đi tìm  
Trong thiên nhiên chốn rộ niềm cỏ hoa*

*Tuổi thơ em cứ la cà  
Đuổi con bướm trắng ngày qua chóng tàn  
Tuổi thơ em cứ mơ màng  
Đêm về ôm giấc mộng vàng thiêng liêng  
Tuổi thơ em quá hồn nhiên  
Vì em là tuổi thần tiên trên đời.*

NQ



LUU PHƯƠNG ĐỊNH

## **XÌ GÀ VIỆT NAM, THƯƠNG HIỆU CẨM LỆ TẠI SAO KHÔNG?**

### **1. Từ đâu- thuốc lá?**

Thuốc lá là cây hoang dại đã có cách đây khoảng 4.000 năm. Lịch sử chính thức của thuốc lá được đánh dấu vào ngày 12/10/1492 do chuyến thám hiểm tìm ra châu Mỹ của Christopher Columbus. Ông phát hiện người bản xứ ở quần đảo Antil vừa nháy múa, vừa hút một loại lá cuộn tròn gọi là Tabaccos.

Cây thuốc lá được gọi với các tên khác nhau. Liebault - nhà thực vật học người Pháp đặt tên cho cây thuốc lá là Nicotiana. Tuy nhiên, tên gọi tobacco được sử dụng phổ biến. Năm 1559, đại sứ Pháp tại Lisbon, Jean Nicot người đầu tiên trồng thuốc lá ở Bồ Đào Nha và sau đó lan ra toàn châu Âu.

Thuốc lá trồng ở Pháp và Tây Ban Nha lấy giống từ Brazil và Mexico, ở Bồ Đào Nha lấy từ Florida, ở Anh lấy từ Virginia. Thuốc lá trồng ở Cuba năm 1580 (sau phát hiện gần 100 năm) và mở rộng sang Guyana và Brazil, Mỹ năm 1612, Ấn Độ năm 1605, Trung Quốc, Nhật Bản, Indonesia giữa thế kỷ 17.

Thế kỷ 17, thuốc lá đã gây ra tranh cãi ở châu Âu: phân chia quan điểm xã hội, nhưng chính phủ các nước châu Âu không thể ngăn cấm vì những khoản tiền khổng lồ thu được từ thuế thuốc lá cho ngân sách quốc gia.

Thế kỷ 18, 19 các nước Âu - Mỹ hoàn thành cách mạng công nghiệp. Các phát minh khoa học kỹ thuật đã thúc đẩy sản xuất công nghiệp. Ngành công nghiệp thuốc lá ra đời và thu được lợi nhuận lớn.

Năm 1881, James Bonsack, một người Virginia (Mỹ), phát minh ra máy sản xuất 120.000 điếu thuốc/ngày. Thuốc lá



điều dần dần thay thế cho các loại thuốc lá dùng tẩu, loại nhai và thuốc lá bột để hút.

Việc hình thành các tập đoàn thuốc lá đa quốc gia có mặt ở khắp nơi chi phối thị trường thế giới về trồng, sản xuất thuốc lá sợi, thuốc điếu: Bristish American Tobacco (BAT), Philip Morris (Mỹ), Japan Tobacco (Nhật), Imperial và Gallaher (Anh), Altadis Franco - Spanish (Pháp - Tây Ban Nha),....

Các giai đoạn phát triển của thuốc lá có thể kể:

-Thế kỷ 17: Thời kỳ của tẩu thuốc.

-Thế kỷ 18: Thuốc lá hút thông trị.

-Thế kỷ 19: Thời đại của thuốc lá xì gà.

-Thế kỷ 20: Sự nổi dậy của thuốc lá điếu:

-Trước 1990 – 1950: Những khó khăn mới (cấm bán thuốc lá, phong trào chống thuốc lá đã bóp chết nhiều công ty).

-1950 trở đi: Trận đánh bắt đầu giao chiến nhiều công ty. Thập niên này khởi đầu có 20% gắn đầu lọc; khoảng 1960 có đến 50% gắn đầu lọc.

-Những năm 1960: Sự phân phối miễn phí tại các khóa họp y khoa và y tế hàng năm đã chấm dứt.

-Những năm 1970: Sản phẩm thuốc lá điếu quảng cáo nhiều nhất tại Mỹ. Các loại tạp chí, nhật báo ngưng che đậy vấn đề một cách toàn diện.

-Những năm 1980 và 1990: Thời đại hoàng kim của thuốc lá. Sau chiến tranh thế giới thứ II, các quốc gia giành được độc lập đã quan tâm phát triển ngành công nghiệp thuốc lá như Trung Quốc, Indonesia, Triều Tiên, Ấn Độ, Philippines, Ai Cập, Pakistan, Việt Nam.

## **2. Tại sao có tên gọi là thuốc và có phải là thuốc hay chất độc giết người?**

Phải chăng tuổi đời có từ 4000 năm và được sử dụng trước thế kỷ 15

(Christopher Columbus phát hiện con người sử dụng vào năm 1492) lá cây này có tác dụng như thuốc ( dưới góc nhìn, thời điểm đó ) nên được định danh là thuốc lá. Còn các loại cây lá làm dược liệu sau này được con người phát hiện, sử dụng có thể muộn hơn nên tất tần tật đều là “hậu sinh, hậu bối” của thuốc lá chăng? Trong quá trình phát triển của ngôn ngữ, nghĩa phái sinh của thuốc không đơn thuần chữa bệnh như thuốc độc, thuốc trừ sâu...



Lịch sử ngành thuốc lá thế giới đi lên với rất nhiều phi vụ làm ăn bí hiểm, sự thao túng chính trị, thậm chí thao túng ngay chính những người trong giới chức y tế. Người ta còn nhớ vào những năm đầu đến giữa của thế kỷ 19, các ‘đại gia’ thuốc lá đầu nhem những kết quả nghiên cứu bất lợi của thuốc lá. Họ thậm chí bóp méo để nói rằng thuốc lá có lợi cho sức khỏe, và nhiều minh tinh màn bạc, ngôi sao thể thao, nhiều bác sĩ, thậm chí có cả những nhà khoa học ngụy tạo kết quả khoa học để quảng bá thuốc lá. Thuốc lá còn đưa vào trường học và tùy theo độ tuổi mà sẽ “được cho” hút nhiều hay ít. Theo giáo sư Robert N. Proctor – nhà nghiên cứu của Đại học Stanford Mỹ: “Sản phẩm giết nhiều người nhất trong lịch sử loài người là thuốc lá. Nó đã cướp đi khoảng 100 triệu sinh mạng trong thế kỷ 20”.

Trên toàn thế giới mỗi năm tiêu thụ khoảng 5,6 nghìn tỷ điếu thuốc lá, và 4,5 nghìn tỷ tàn thuốc lá vứt ra làm môi trường ô nhiễm. Trong khối thuốc chứa khoảng 7.000-10.000 chất hóa học, trong đó có 60 chất được xếp vào loại gây ung thư: nicotin (nicotin trong cây thuốc lá được đặt theo tên Jean Nicot, đại sứ Pháp tại Bồ Đào Nha đã mang cây thuốc lá về Pháp), mônôxít cacbon, hắc ín và benzen, formaldehyd, amoniac, axeton, asen, xyanua hiđrô ảnh hưởng đến toàn bộ hệ thần kinh, mạch máu và nội tiết gây ra các bệnh về tim mạch, giảm trí nhớ và các bệnh ung thư.

Các kết quả thống kê cho thấy, mỗi năm 1,1 triệu người chết vì ung thư phổi và 85% người trong số đó hút thuốc lá. Riêng tại Việt Nam, mỗi năm có 40.000 người tử vong do những nguyên nhân liên quan đến thuốc lá, gấp 3 lần số người chết do tai nạn giao thông. Một điều tra cho thấy trên 50% nam giới hút thuốc lá và 60% trẻ em Việt Nam độ tuổi 13-15 đã tiếp xúc với khói thuốc tại nhà. Tại Hà Nội, gần một nửa dân số phải hút thuốc thụ động, nhiều nhất là phụ nữ và trẻ em. Ung thư phổi là dạng ung thư cao nhất ở nam giới và thứ tư ở nữ giới.

Ngày nay, tác hại của thuốc lá là không bàn cãi, nhưng sao nó vẫn được các chính phủ bảo hộ? Phải chăng vì món lợi khổng lồ! Doanh số toàn cầu ước tính 500 tỷ USD/năm (và còn hứa hẹn tăng trưởng nữa). Ngày 31/5 hàng năm là ngày thế giới không hút thuốc lá. WHO kêu gọi cả thế giới hướng đến một ngày toàn cầu không khói thuốc lá. Và chỉ một ngày thôi ư ???!!! Việc



cắm thuốc lá là điều viển vông không tưởng! Cũng vì món lợi kékéch xù mà người ta không tính được và cũng không muốn tính tổng thiệt hại mà ngành thuốc lá gây ra cho nhân loại. Quả thật đây là vòng đầu tư hoàn hảo, khép kín khi một bên tạo ra các sản phẩm “gây bệnh”, còn một bên nhận bệnh nhân chữa trị, bán thuốc. Như thế vừa mang về lợi nhuận vừa giải quyết bài toán thất nghiệp. Người ta không tính xem những người hoạt động trong ngành thuốc lá (trồng, sản xuất, phân phối) có bao nhiêu phần trăm bị ung thư? 100% chẳng? Nếu thế thì phải báo động không phải là cấp quốc gia mà báo động toàn cầu.

### **3. Thuốc lá Cẩm Lệ**

Theo “Phủ Biên Tạp Lục” của Lê Quý Đôn thì xã Cẩm Lệ là một trong mười xã thuộc tổng Lỗ Gián, huyện Hòa Vang, phủ Điện Bàn, được hình thành vào thế kỷ XVIII. Đơn vị xã Cẩm Lệ còn tồn tại cho đến nửa đầu thế kỷ XX. Về mặt hành chánh “xã Cẩm Lệ” không còn nhưng vùng đất “Cẩm Lệ xưa” gồm các thôn Bình Thái, Phong Bắc, thuộc phường Hòa Thọ Đông, Hòa Thọ Tây quận Cẩm Lệ; thôn Cẩm Nam (thuộc xã Hòa Châu) và Bình Hòa, Gò Thị (nay thuộc Khuê Trung) TP Đà Nẵng ngày nay. Theo những bậc cao niên kể lại địa giới Gò Mô, thuộc xã Cẩm Lệ tương đối rộng: đông giáp Chùa Bà Quảng (nay thuộc phường Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu), tây giáp, một phần của làng Bình Thới, (bao gồm quốc lộ 1A nay là đường Ông Ích Đường và Công ty dệt Hòa Thọ), bắc giáp An Khê, Hà Khê (trước khi phi trường mở rộng, hiện nay phần lớn diện tích Gò Mô nằm trong sân bay). Sân bay Đà Nẵng mở rộng từ những năm 1930, 1962 địa giới xã Cẩm Lệ bị thu hẹp, chỉ còn một phần đất Gò Mô bấy giờ nằm về phía nam sân bay Đà Nẵng đến giáp trường PTTH Hòa Vang. Đây là địa danh Gò Mô một trong những nơi sản sinh thuốc lá Cẩm Lệ nổi tiếng một thời.

Chính trên đất Cồn Mô, giống thuốc này cho hương thơm, tàn trắng và đượm khói thích hợp với việc chế biến thuốc xắt, cuốn với giấy quế bán ra thị trường.

Thuốc lá Cẩm Lệ thương hiệu nổi tiếng khắp cả nước qua nhiều thời. Không những thế nó còn đọng lại trong ký ức nhiều người: nam, phụ, lão, ấu; nhiều tầng lớp: quý tộc, bình dân. Trong cung vua, phủ chúa việc thưởng thức thuốc lá Cẩm Lệ như một sự thưởng ngoạn, nghệ thuật. Đối với những người giàu có hoặc



các quan chức nơi kinh đô thì việc hút thuốc Cẩm Lệ được xem như một thú tiêu khiển nhàn tản thú vị.

Từ lâu, nông dân vùng Cẩm Lệ đã chuyên việc trồng, buôn bán thuốc lá cho những lái buôn theo tuyến đường từ Quảng Trị vào. Các gia đình có truyền thống trong nghề trồng thuốc ở Cẩm Lệ đều cho rằng giống thuốc lá của họ còn đến ngày nay có lẽ là do sự bảo tồn nguyên vẹn (không lai tạo) một giống thuốc đặc sắc vốn được cha ông họ đưa từ các tỉnh miền Bắc vào trong quá trình khai hoang lập nghiệp. So với những vùng đất khác ở huyện Hòa Vang cũng như các nơi khác trong tỉnh Quảng Nam, thổ nhưỡng vùng Cẩm Lệ có lẽ được thiên nhiên ưu đãi về thành phần chất khoáng và giữ màu đất tốt thích hợp nhất cho quá trình sinh trưởng và phát triển của cây thuốc lá. Địa thế nơi đây tương đối cao, diện tích đất cát pha khá nhiều. Buổi đầu việc trồng thuốc còn chưa phổ biến, những gia đình mới bắt đầu “vào nghề” thường chỉ trồng ngay trong vườn với vài trăm gốc, càng về sau, biết được lợi thế của loại đất đối với cây thuốc lá, họ tính chuyện mở rộng diện tích trồng xa nhà với số lượng nhiều hơn trước.

Trước đây, nói thuốc lá Cẩm Lệ, người ta hay nhắc đến một số địa điểm trồng nhiều thuốc lá và có tiếng như Gò Mô (Khuê Trung), Gò Mè (Hòa Thọ Đông), Cây Cốc, Gò Đò, Lăng Gọng (Đông Phúc) và vùng đất chân núi Phước Tường thuộc làng Tân An (nay là Nghi An). Ở những nơi này, trung bình mỗi nhà trồng từ 3.000-5.000 cây (cũng xem như làng nghề thuốc lá), những gia đình chuyên nghề trồng thuốc lá thì số lượng có thể lên đến trên 10.000 cây như gia đình ông Nguyễn Hữu Kiệt, v. .... Về sau, vùng trồng thuốc lá lan rộng ra các nơi Cẩm Hòa, Cẩm Bình, ... và mỗi nhà thường trồng từ 500-2.000 cây. Có thể nói, vấn đề thổ nhưỡng riêng biệt của vùng Cẩm Lệ được coi là một yếu tố quan trọng tạo ra chất lượng độc đáo của thuốc lá nơi đây. Ngoài giống và thổ nhưỡng phải nói đến kỹ thuật trồng, những kinh nghiệm nghề nghiệp được tích lũy qua nhiều đời.

Thuốc lá Cẩm Lệ được dân chúng sử dụng ngay tại địa phương hoặc buôn bán. Các tay buôn thuốc lá từ Quảng Trị hoặc từ kinh đô Huế thường tìm đến tận vùng Cẩm Lệ để hỏi mua.

Càng ngày nhu cầu tiêu dùng theo thị hiếu của dân chúng ngoài địa phận Cẩm Lệ có phần đa dạng hơn, thêm vào đó là cả một thời gian khá dài trước năm 1975, sự xuất hiện tràn ngập các





loại thuốc lá ngoại đã tác động phần nào đến những gia đình chuyên nghề trồng thuốc và những người trung gian chuyên thầu lá thuốc, cho nên việc chế biến thuốc lá ngay tại địa phương cũng dần dần hình thành.

Ông giáo Cơ ở ngã Năm (đường Trần Quốc Toản hiện nay), ông Cửu Đồn người Cẩm Lệ (mới mất sau 1975) là những đại lý mua bán thuốc lá Cẩm Lệ nổi tiếng cung cấp vào tận Nha Trang, Ban Mê Thuật hoặc ra Huế, Quảng Trị, ...

#### **4. Thuốc lá có còn không?**

Ở Quảng Nam có nhiều vùng trồng thuốc lá nổi tiếng: Trường Xuân Tam Kỳ, Bến Đền Gò Nổi, Thanh Quýt Điện Bàn. Hòa Vang ngoài Cẩm lệ có nhiều làng trồng thuốc lá: Bồ Bản, Thạch Bồ, Túy Loan, Hòa Bắc v. v... Nhưng nghề trồng thuốc lá ở những nơi đó đã mai một dần và biến mất. Trên cả nước hiện vẫn còn nhiều nơi đầu tư trồng cây thuốc lá.

Khu vực phía Bắc: Công ty CP Ngân Sơn và Viện Kinh tế Kỹ thuật thuốc lá đầu tư tại các vùng: Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Bắc Giang, Thái Nguyên.

Khu vực phía Nam: Liên doanh BAT- Vinatba; Công ty Hòa Việt và Công ty Thuốc lá Bến Tre đầu tư tại các vùng: Tây Ninh, Long An, An Giang, Gia Lai, Đắk Lắk, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu.

Thuốc lá chỉ mới vận động bỏ chứ không cấm, nhà máy thuốc lá vẫn đem lại doanh thu hằng năm.

#### **5. Xì - gà Cu ba**

+ Nguồn gốc, xuất xứ:

Thuật ngữ xì - gà trong tiếng Việt được phiên âm từ tiếng nước ngoài là "cigar". Cigar nguyên thủy là sikar ngôn ngữ Yucatec của người Mayan có nghĩa là khói, hút. Tiếng Tây Ban Nha, biến âm thành cigarro và cigarra có nghĩa là thuốc lá.

Xì - gà được sản xuất đầu tiên ở Tây Ban Nha vào đầu thế kỷ 18, lấy nguyên liệu là cây thuốc lá Cuba. Dần dần xì gà Tây Ban Nha bị thay thế bởi xì gà Cuba. Xì gà sản xuất với số lượng lớn ở Brasil, Cameroon, Cuba, Cộng hòa Dominica, Honduras, Indonesia, México, Nicaragua, Philippines, Mỹ. Xì gà La Habana có chất lượng hàng đầu thế giới, điều đặc biệt là những điếu xì gà Cuba nổi tiếng được sản xuất bằng phương pháp thủ công.



Chúng được làm từ một thứ, và chỉ có duy nhất một thứ đó là lá thuốc lá.

*Xì gà Cu ba. A. St*

+ Qui trình sản xuất:

Bắt đầu từ việc lựa chọn hạt giống, gieo trồng trong những khu nhà kính. Khi cây đã trưởng thành đầy đủ theo yêu cầu lựa chọn lá thuốc, chúng được thu hoạch và treo trong



các nhà lán để khô và chuyển sang màu nâu. Các lá thuốc sau đó được đưa đến các cơ sở, sắp xếp chồng lên nhau để chuẩn bị cho quá trình lên men. Sau khi quá trình lên men hoàn thành, các cọc lá được tách ra và đặt lên các kệ khác nhau để đưa chúng trở lại trạng thái khô và tách rời. Tiếp theo, chúng lại được lọc, rồi bó lại với nhau cho quá trình lão hóa. Sau quá trình lão hóa vài năm (tùy loại thuốc yêu cầu) khi chúng đã đủ già được đóng gói lại. Tiếp đến đặt vào trong một phòng có độ ẩm tiêu chuẩn bằng phương pháp phun sương mù đặc biệt và được phân loại theo màu sắc. Đối với các lá bao ngoài phải trải qua một quá trình nữa là làm dập hoặc cán mỏng, loại bỏ hoàn toàn các tĩnh mạch lớn, các gân lá lớn. Khâu quan trọng là cuốn thuốc, ép những điều xì gà để định hình.

Các điều xì gà sau khi được cuốn sẽ được lựa chọn và sắp xếp theo màu nhất quán với nhau, sau đó chúng được đưa vào phòng để tiếp tục quá trình lão hóa theo yêu cầu. Cuối cùng, chúng được lựa chọn thêm một lần nữa và đi vào quá trình đóng tem và đóng hộp.

Trên đây là những bước cơ bản trong quá trình sản xuất một điều xì gà, trên thực tế, có rất nhiều các bước kiểm tra, rà soát chất lượng từng công đoạn một, nhất là bắt đầu từ lúc lựa chọn lá, tất cả đều thông qua những đôi bàn tay hết sức dày dạn kinh nghiệm.

Ở Cuba hiện nay hầu hết những nghệ nhân cuốn xì gà là phụ nữ vì sự khéo léo. Có câu chuyện vui về xì gà ở Cuba, những



điều xì gà có được hương vị đặc biệt là do được cuộn trên đũa của những thiếu nữ tuổi từ 15 đến 18 và những chiếc lông tơ đã bám vào lá xì gà tạo nên mùi thơm quyến rũ.

+ Giá thuốc xì gà Cuba:

Xì gà Cu ba có nhiều mức giá tùy nhãn hiệu. Ví dụ như Jose L. Piedra Cazadores đưa ra hàng loạt dòng xì gà Jose L. Piedra, Jose L. Piedra Cazadores, với mức giá từ \$7 trở lên tức là hơn 150.000 đồng/điếu trong khi giá trị một điếu xì gà Cohiba trung bình rơi vào khoảng \$20 đến \$35, hoặc như dòng Cohiba Maduro 5 có giá lên đến \$70/ điếu (1 triệu 600/điếu).

Loại xì-gà giá đỉnh cao là Cohiba Behike, mềm hơn có Montecristo

| Tên sản phẩm     | Loại hộp | Giá cập nhật | đ/điếu    |
|------------------|----------|--------------|-----------|
| Cohiba Behike 54 | 10 điếu  | 23.500.000đ  | 2.350.000 |
| Cohiba Behike 56 | 10 điếu  | 28.480.000đ  | 2.848.000 |
| Montecristo No.2 | 10 điếu  | ~            | 4.500.000 |
| 450.000          |          |              |           |
| Montecristo No.4 | 25 điếu  | ~            | 7.500.000 |
| 750.000          |          |              |           |

+ Phụ kiện xì gà

@ Bật lửa khò, tàu hút Xì Gà:

- Bật lửa hút Xì Gà: bật lửa khò không khói, không có lửa đỏ giúp hương vị của Xì Gà sẽ không bị lẫn tạp

- Tàu Hút Xì Gà: dụng cụ giúp điếu Xì Gà dài hơn để dễ hút và lọc bỏ tạp chất độc hại.

@ Dao cắt, kéo cắt, thiết bị đục lỗ: dụng cụ chuyên dụng để cắt cắt phần đầu mũ của Xì Gà.

@ Bao da, túi da đựng, ống đựng Xì Gà: bảo vệ cho điếu Xì Gà tránh được các tác động từ môi trường bên ngoài

@ Gạt tàn Xì Gà: góp phần tăng thêm sự thanh tao và sức cuốn hút cho điếu Cigar

@ Hộp bảo quản, hộp giữ ẩm, túi dung dịch giữ ẩm: bảo vệ điếu Xì Gà giữ được nhiệt độ ổn định, luôn tươi ngon.

@ Tủ bảo quản Xì Gà: nhằm cân bằng độ ẩm và nhiệt độ cho Cigar.

## 6.Vĩ thanh



1. Đi từ ngọn nguồn của thuốc lá: phát sinh, phát triển, tác hại, hiện trạng đến sơ nét về thuốc lá Cẩm Lệ và xì – gà Cu ba để tạo ra mối liên kết ngang, dọc (các nội dung trong bài viết đều xuất phát từ ý tưởng liên kết) từ đây tạo bước chuyên hướng một ngành kinh tế: bỏ thuốc lá, hướng đến mặt hàng kinh tế siêu lợi nhuận, đón đầu khả năng tiêu dùng. Các bước tiến hành:

-Bước 1: Phục hồi nghề trồng thuốc lá thương hiệu Cẩm Lệ trên địa bàn Hòa Vang.

-Bước 2: Học công nghệ làm xì-gà hoặc thuê chuyên gia. Nguồn gốc nhiều nghề của nước ta là do ông cha ta đã học hỏi mà có.

-Bước 3: Xây dựng cơ sở vật chất

-Bước 4: Thử nghiệm và sản xuất đại trà

-Bước 5: Xây dựng thương hiệu để xuất khẩu

Hình thức đầu tư: kêu gọi đầu tư hoặc hợp tác giữa nhà nước và chủ đầu tư.

2. Địa danh Cẩm Lệ từ xa xưa đến gần đây thuộc huyện Hòa Vang. Thuốc lá Cẩm Lệ nguồn từ Gò Mô thuộc thôn Bình Thái, xã Cẩm Lệ (trước 1945 thuộc xã Thuận Thành rồi xã Hòa Nhơn); vùng Gò Lãng (thuộc làng Đông Phước, xã Thuận Thành rồi Hòa Nhơn (nay thuộc phường Hòa Phát), giáp ranh làng Đồng Bé, Đồng Lành; một phần khu vực Gò Đò thuộc làng Nghi An trước 1945 đều thuộc lần lượt xã Thuận Thành rồi Hòa Nhơn, nay thuộc p. Hòa Phát, quận Cẩm Lệ). Một phần thuốc lá được trồng vùng Gò Mô thuộc Khuê Trung, xã Hòa Cường, huyện Hòa Vang, nay thuộc quận Cẩm Lệ và một phần thuộc khu vực sân bay Đà Nẵng). Tuy nhiên do nhu cầu thị trường không đủ cung cấp trên phạm vi cả nước nên nguồn cung lấy thêm thuốc lá từ các thôn: Bồ Bản, Cẩm Toại, Dương Lâm (Hòa Phong), Phú Hòa (Hòa Nhơn) đều thuộc huyện Hòa Vang nhưng vẫn mang thương hiệu Cẩm Lệ. Đã đô thị hóa nên đất trồng các vùng kể trên không còn nhưng một số thôn của huyện Hòa Vang có khả năng khôi phục nghề trồng thuốc lá xét về thổ nhưỡng cả kinh nghiệm trồng trọt.

Với tư duy dám nghĩ dám làm thì không có gì là không thể. Thương hiệu thuốc xì-gà Cẩm Lệ, có thể không?

LPĐ



Cẩm Giang – Xuân Ất Tỵ - 2025

**Tranh:** Họa sĩ **NGUYỄN TRUNG KỲ**



*Vượt Ải Vân. Sơn dầu. 100 x 120 cm.*

*Bên sông Cẩm Lệ. Sơn dầu. 100 x 120 cm*





**Tranh: Hs Trường TH HOÀNG DƯ KHƯƠNG**

*“Sách là nguồn tri thức”. Trần Xuân Ngọc Mai. Lớp 5/A*



*“Lớp học biển khơi” . Lê Hoàng Nghi Dung. Lớp 5/A*







Cẩm Giang – Xuân Ất Tỵ - 2025

**Tranh:** Hs Trường THCS NGUYỄN VĂN LINH

Nguyễn Thái Minh Phương. Lớp 8/1, “Ước mơ cho em”.  
Giải Nhứt cấp thành phố.



Nguyễn Khánh Hoàng Lớp 8/2. “Cá về”  
Giải Nhì cấp thành phố





Cẩm Giang – Xuân Ất Tỵ - 2025

Nhiếp ảnh: **DƯƠNG XUÂN ĐỊNH**



*Trụ sở  
UBND phường  
Hòa Thọ Đông*



*Dị tích  
Văn hóa-lịch sử  
miếu Cày Sùng*



*Bia dị tích miếu  
Cày Sùng*





Cẩm Giang – Xuân Ất Tỵ - 2025

*Bia chứng tích  
Đầu cầu Cẩm Lệ*



*Trường THCS  
Nguyễn Văn Linh*



*Trường Tiểu học  
Trần Nhân Tông*





Cẩm Giang – Xuân Ất Tỵ - 2025



Trường Tiểu học  
Hoàng Du Khương



Trạm Y tế  
Hòa Thọ Đông



Trường Mẫu giáo  
Bình Minh



## LỜI CẢM ƠN

### CLB VĂN HỌC-NGHỆ THUẬT P. HÒA THỌ ĐÔNG

Xin chân thành cảm ơn:

- Ban Tuyên giáo Quận ủy Cẩm Lệ
- Đảng ủy, UBND, UBMT Tổ quốc Việt Nam p. Hòa Thọ Đông
- Phòng Văn hóa Thông tin quận Cẩm Lệ
- Trung tâm VHNT&TT quận Cẩm Lệ
- Các cơ quan Ban, Ngành, Đoàn thể thuộc p. Hòa Thọ Đông
- Các doanh nghiệp, trường học trên địa bàn phường
- Các cộng tác viên và thân hữu gần xa tại quận Cẩm Lệ, tp. Đà Nẵng, tp. Hồ Chí Minh đã tận tình ủng hộ, giúp đỡ để ấn phẩm CẨM GIANG xuân Ất Tỵ được đến tay bạn đọc.

CLB. VHNT. phường Hòa Thọ Đông mong được tiếp tục giúp đỡ và cộng tác thường xuyên để ấn phẩm CẨM GIANG được ra mắt bạn đọc.

CLB. VHNT. HÒA THỌ ĐÔNG



Cẩm Giang – Xuân Ất Tỵ - 2025

**CẨM GIANG**  
Thơ, văn  
NHIỀU TÁC GIẢ

**NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN**

65 Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Tel & Fax: 024.38222135

E-mail: [nxbhoinhavan65@gmail.com](mailto:nxbhoinhavan65@gmail.com)

<https://nxbhoinhavan.vn>

**Chi nhánh miền Nam**

371/16 Hai Bà Trưng, Quận 3, TP. HCM

Tel & Fax: 028.38927915

E-mail: [nxbhoinhavan.saigon@gmail.com](mailto:nxbhoinhavan.saigon@gmail.com)

**Chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên**

65 Nguyễn Thị Định, Thành phố Đà Nẵng

Tel: 023.63849516

E-mail: [nxbhnv.mientrungtaynguyen@gmail.com](mailto:nxbhnv.mientrungtaynguyen@gmail.com)

**Chịu trách nhiệm xuất bản**

Giám đốc

**NGUYỄN THÚY HẰNG**

**Chịu trách nhiệm nội dung**

Tổng biên tập

**ĐÀO BÁ ĐOÀN**

Biên tập: **Hồ Sĩ Bình**

Vẽ bìa: Trần Trung Sáng

Sửa bản in: Cẩm Lệ

In 400 cuốn; khổ 16 x 24 cm tại Nhà in Đông Phương

Địa chỉ: Số 65 Nguyễn Thị Minh Khai, Đà Nẵng

Số xác nhận ĐKXB: 2890-2024/CXBIPH/05-85/HNV

Số quyết định xuất bản: 948/QĐ-NXBHNV; ký ngày 19/8/2024

In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2024

Mã ISBN (dạng số): 978-604-493-224-8



*Cầm Giang – Xuân Ất Tỵ - 2025*